

**DANH SÁCH CẤP PHÁT BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2017-2018**

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1	LÊ HUỖNH NHÂN	ÁI	09/11/2003	Long An	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2	NGUYỄN HOÀNG XUÂN	ÁI	10/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3	PHẠM THỊ MỸ	ÁI	11/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
4	BIỆN NGUYỄN THANH	AN	20/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
5	BÙI NGỌC THÚY	AN	03/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
6	CAO THỊ THUỶ	AN	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
7	CHÂU NGUYỄN TUẤN	AN	04/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
8	CHẾ NGUYỄN HỮU	AN	06/02/2003	Cần Thơ	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
9	DƯƠNG QUỐC	AN	20/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
10	ĐẶNG THỊ THÚY	AN	20/06/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
11	HỒ HỮU	AN	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
12	HỒ HỮU	AN	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
13	HỒ NGỌC THIÊN	AN	16/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
14	KHA KIẾN	AN	01/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
15	LÂM THÚY	AN	01/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
16	LÂM TUẤN	AN	13/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
17	LÊ HOÀI	AN	13/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
18	LÊ HOÀNG MỸ	AN	12/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
19	LÊ VẠN	AN	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
20	NGUYỄN ĐẶNG THANH	AN	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
21	NGUYỄN TRÌNH PHÚC	AN	16/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
22	NGUYỄN BÍCH	AN	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
23	NGUYỄN BÍCH GIA	AN	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
24	NGUYỄN HOÀNG	AN	21/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
25	NGUYỄN HUỲNH	AN	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
26	NGUYỄN QUỐC VŨ	AN	08/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
27	NGUYỄN THÁI	AN	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
28	NGUYỄN THỊ THÙY	AN	03/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
29	NGUYỄN VĂN	AN	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
30	NGUYỄN VÕ THANH	AN	10/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
31	PHẠM XUÂN	AN	23/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
32	SÚ TUẤN	AN	20/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
33	THÁI BÌNH	AN	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
34	TÔ NGUYỄN TÚ	AN	27/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
35	TRẦN NGỌC THI	AN	20/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
36	TRẦN ĐẶNG HOÀNG	AN	13/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
37	TRẦN ĐỨC TRƯỜNG	AN	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
38	TRẦN NGUYỄN THÀNH PHƯỚC	AN	28/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
39	TRẦN NHỰT	AN	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
40	TRẦN QUỐC	AN	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
41	TRƯƠNG THỊ KIỀU	AN	26/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
42	TRƯƠNG TUẤN	AN	30/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
43	TỪ NGỌC	AN	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
44	VÕ GIA KHÁNH	AN	17/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
45	VÕ THÀNH KHÁNH	AN	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
46	VÕ TIẾN	AN	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
47	VƯƠNG QUỐC	AN	14/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
48	BÙI BẢO	ANH	24/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
49	BÙI TƯỜNG	ANH	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
50	CAO BẢO	ANH	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
51	CHÂU QUẾ	ANH	16/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
52	CHÂU TUYẾT	ANH	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
53	DƯƠNG MINH	ANH	06/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
54	ĐÀO NGUYỄN MAI	ANH	23/09/2003	ĐỒNG THÁP	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
55	ĐÀO THỊ KIM	ANH	09/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
56	ĐẶNG KIM	ANH	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
57	ĐẶNG LÊ QUỲNH	ANH	24/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
58	ĐẶNG NGỌC TRÂM	ANH	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
59	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	31/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
60	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	ANH	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
61	ĐẶNG VIỆT ĐAN	ANH	27/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Khme	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
62	ĐINH CÔNG	ANH	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
63	ĐINH THỊ NGÂN	ANH	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
64	ĐỖ TRẦN PHƯƠNG	ANH	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
65	ĐỖ HOÀNG THÁI	ANH	06/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
66	ĐỖ QUỐC	ANH	30/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
67	ĐỖ THỊ HỒNG	ANH	22/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
68	HỒ NGỌC MINH	ANH	23/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
69	HỒ TRẦN QUỲNH	ANH	15/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
70	HỒ VÕ NGỌC PHƯƠNG	ANH	07/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
71	HUỲNH CHIÊU	ANH	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
72	HUỲNH NGỌC	ÁNH	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
73	HUỲNH NGUYỄN MINH	ANH	16/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
74	HUỲNH VŨ HỒNG	ANH	30/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
75	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	ANH	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
76	HUỲNH NHẬT	ANH	04/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
77	HUỲNH THỊ KIM	ANH	14/01/2003	TRÀ VINH	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
78	HỨA THỊ HỒNG	ANH	12/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
79	KIỀU NGỌC LAN	ANH	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
80	LÃ NGỌC QUỲNH	ANH	29/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
81	LÂM QUỐC	ANH	04/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Khmer	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
82	LÊ ĐỨC	ANH	25/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
83	LÊ HÀ MỸ	ANH	22/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
84	LÊ HOÀNG	ANH	11/06/2002	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
85	LÊ NGUYỄN HOÀNG	ANH	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
86	LÊ NGUYỄN HỒNG	ANH	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
87	LÊ THỊ MAI	ANH	25/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
88	LIỄU LAN	ANH	06/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
89	LƯƠNG HOÀNG	ANH	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
90	LÝ KIM	ANH	25/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
91	MAI HOÀNG	ANH	23/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
92	MAI NGUYỄN	ANH	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
93	MAI VÕ HỒNG	ANH	25/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
94	NẾ PHỐI	ANH	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
95	NGÔ MINH	ANH	14/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
96	NGÔ NGUYỄN VIỆT	ANH	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
97	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
98	NGUYỄN NGỌC THANH	ANH	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
99	NGUYỄN DIỆP XUÂN	ANH	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
100	NGUYỄN ĐỨC XUÂN	ANH	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
101	NGUYỄN HÀ QUỲNH	ANH	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
102	NGUYỄN HẢI	ANH	20/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
103	NGUYỄN HOÀNG	ANH	18/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
104	NGUYỄN HOÀNG	ANH	22/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
105	NGUYỄN HOÀNG	ANH	09/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
106	NGUYỄN HỒ NHẬT	ANH	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
107	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	ANH	11/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
108	NGUYỄN LÊ HOÀNG	ANH	05/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
109	NGUYỄN LÊ TUẤN	ANH	01/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
110	NGUYỄN MINH	ANH	04/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
111	NGUYỄN MINH	ANH	17/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
112	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ANH	28/05/2003	Long An	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
113	NGUYỄN NGỌC KIỀU	ANH	07/01/2003	An Giang	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
114	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	07/12/2003	QUẢNG NAM	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
115	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	11/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
116	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	03/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
117	NGUYỄN NGỌC TÚ	ANH	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
118	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
119	NGUYỄN NHẬT	ANH	01/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
120	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	24/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
121	NGUYỄN QUỲNH	ANH	07/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
122	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
123	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	23/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
124	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
125	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	03/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
126	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	10/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
127	NGUYỄN THỊ TRÂM	ANH	01/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
128	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	ANH	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
129	NGUYỄN TRẦN VIỆT	ANH	19/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
130	NGUYỄN TRÚC MINH	ANH	04/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
131	NGUYỄN VIỆT	ANH	29/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
132	PHẠM LÊ TÂM	ANH	22/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
133	PHẠM VŨ MINH	ANH	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
134	PHẠM ĐỨC	ANH	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
135	PHẠM NGỌC KIỀU	ANH	05/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
136	PHẠM NGỌC MINH	ANH	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
137	PHAN NGỌC VÂN	ANH	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
138	PHAN THỊ XUÂN	ANH	20/11/2003	Thừa Thiên-Huế	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
139	PHAN TRẦN PHƯƠNG	ANH	10/06/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
140	QUÁCH TÚ	ANH	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
141	TẠ DUY	ANH	27/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
142	TẠ TUẤN	ANH	16/12/2002	Thái Bình	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
143	TIÊU NHẬT	ANH	14/09/2003	Cà Mau	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
144	TÔ HỒNG	ANH	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
145	TRẦN QUỐC	ANH	06/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
146	TRẦN THỊ HỒNG	ANH	26/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
147	TRẦN HÀ MINH	ANH	23/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
148	TRẦN HUỲNH QUÝ	ANH	20/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
149	TRẦN NGỌC	ANH	03/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
150	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	ANH	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
151	TRẦN NGỌC QUỲNH	ANH	30/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
152	TRƯƠNG KIẾN	ANH	17/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
153	TRƯƠNG MAI	ANH	24/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
154	TRƯƠNG NHẬT	ANH	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
155	TRƯƠNG NHƯ	ANH	12/07/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
156	TRƯƠNG TRẦN TRÂM	ANH	11/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
157	VÕ HOÀI	ANH	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
158	VÕ HỒNG MAI	ANH	03/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
159	VÕ KIM	ANH	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
160	VÕ THỊ LAN	ANH	17/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
161	VŨ THỊ NGỌC	ANH	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
162	VŨ HOÀNG VIỆT	ANH	05/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
163	VŨ PHƯƠNG	ANH	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
164	VƯƠNG TUYẾT	ANH	11/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
165	BÙI THỊ KIM	ÁNH	30/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
166	PHẠM MỸ	ÁNH	29/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
167	PHẠM NGỌC	ÁNH	15/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
168	PHẠM NGỌC	ÁNH	30/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
169	TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	04/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
170	VÕ HOÀNG KIM	ÁNH	24/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
171	VŨ THỊ NGỌC	ÁNH	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
172	HỒ BẢO	ÂN	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
173	HUỲNH MAI GIA	ÂN	20/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
174	KI PHỐI	ÂN	22/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
175	LÂM TUỆ	ÂN	06/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
176	LÊ NGUYỄN THÁI	ÂN	24/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
177	LÊ PHAN THIÊN	ÂN	07/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
178	LÊ THIÊN	ÂN	20/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
179	LÝ UYÊN	ÂN	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
180	LÝ GIA	ÂN	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
181	NGUYỄN NGỌC THIÊN	ÂN	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
182	NGUYỄN THÁI VỸ	ÂN	23/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
183	TẠ HOÀI	ÂN	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
184	TĂNG BẢO	ÂN	17/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
185	TRẦN THIÊN	ÂN	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
186	HUỖNH HẢI	ÂU	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
187	HUỖNH THANH	BẠC	03/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
188	TRẦN DUY	BÁCH	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
189	NGUYỄN HOÀNG	BÁCH	12/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
190	TÔ NGUYỄN XUYỀN	BÁCH	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
191	BÙI HỒ	BẢN	09/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
192	NGUYỄN MINH NHẬT	BẢN	08/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
193	PHAN NHẬT	BẢN	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
194	TRƯƠNG TUẤN	BANG	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
195	CHÂU GIA	BẢO	04/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
196	HỒ KIM	BẢO	23/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
197	HUỖNH QUỐC	BẢO	21/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
198	LÊ GIA	BẢO	27/08/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
199	LƯU THIÊN	BẢO	24/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
200	NGUYỄN TRÍ	BẢO	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
201	TRẦN NGỌC	BẢO	09/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
202	DƯƠNG CHÍ	BẢO	11/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
203	ĐẶNG GIA	BẢO	02/09/2003	An Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
204	ĐẶNG QUỐC	BẢO	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
205	ĐẶNG QUỐC	BẢO	03/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
206	ĐẶNG QUỐC	BẢO	24/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
207	ĐÌNH QUỐC	BẢO	14/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
208	GIANG GIA	BẢO	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
209	HÀ GIA	BẢO	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
210	HÀ LÝ GIA	BẢO	24/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
211	HUỖNH GIA	BẢO	22/09/2003	Vĩnh Long	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
212	HUỖNH THANH	BẢO	09/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
213	LÂM TRÍ	BẢO	07/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
214	LÊ GIA	BẢO	21/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
215	LÊ NGUYỄN	BẢO	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
216	LÊ NGUYỄN GIA	BẢO	05/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
217	LÊ QUỐC	BẢO	11/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
218	LÊ QUỐC	BẢO	24/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
219	LƯU HIỀN	BẢO	23/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
220	LÝ HOÀNG	BẢO	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
221	NGUYỄN HOÀI	BẢO	17/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
222	NGUYỄN KIM	BẢO	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
223	NGUYỄN LÂM GIA	BẢO	24/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
224	NGUYỄN NGỌC GIA	BẢO	19/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
225	NGUYỄN QUỐC	BẢO	31/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
226	NGUYỄN TRẦN DUY	BẢO	14/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
227	PHẠM GIA	BẢO	02/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
228	PHẠM HỒ THIÊN	BẢO	08/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
229	PHẠM QUÂN	BẢO	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
230	PHAN LÊ QUỐC	BẢO	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
231	PHAN THIÊN	BẢO	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
232	PHÙNG QUÂN	BẢO	21/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
233	QUANG QUỐC	BẢO	15/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
234	TẮT MINH	BẢO	17/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
235	THÁI QUỐC	BẢO	13/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
236	TRẦN CHÍ	BẢO	22/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
237	TRẦN GIA	BẢO	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
238	TRẦN LÊ QUỐC	BẢO	09/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
239	TRẦN THẾ	BẢO	26/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
240	TRƯƠNG CÔNG	BẢO	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
241	TRƯƠNG GIA	BẢO	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
242	TRƯƠNG QUÁCH GIA	BẢO	22/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
243	VƯƠNG GIA	BẢO	27/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
244	VƯƠNG GIA	BẢO	17/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
245	TRẦN BĂNG	BĂNG	09/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
246	TRẦN KIẾN	BÂN	22/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
247	NGUYỄN KIỀU NGỌC	BÍCH	12/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
248	HỨA PHÙNG	BÌNH	25/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
249	LÊ CÔNG	BÌNH	12/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
250	LÊ NGUYỄN XUÂN	BÌNH	23/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
251	NGÔ CHÍ	BÌNH	19/06/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
252	PHAN TRƯƠNG QUÝ	BÌNH	06/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
253	BÙI LƯƠNG	BÌNH	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
254	CHƯƠNG VĨ	BÌNH	21/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
255	ĐOÀN NGỌC AN	BÌNH	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
256	ĐỖ THANH	BÌNH	28/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
257	HUỲNH NGỌC	BÌNH	15/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
258	HUỲNH THANH	BÌNH	23/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
259	HỨA QUỐC	BÌNH	21/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
260	LÊ TỊNH	BÌNH	13/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
261	LƯU PHẠM THANH	BÌNH	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
262	NGÔ KIẾN	BÌNH	20/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
263	NGÔ THANH	BÌNH	18/07/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
264	NGUYỄN HỮU CẢNH	BÌNH	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
265	NGUYỄN THANH THƯƠNG	BÌNH	05/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
266	TRẦN VĂN	BÌNH	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
267	TỪ GIA	BÌNH	14/05/2003	Cần Thơ	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
268	VŨ NGỌC	BÌNH	22/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
269	LÝ GIA	BỘI	19/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
270	MÃ NGHI	BỘI	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
271	QUÁCH TỐ	BỮU	02/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
272	HUỖNH HỮU	CẢNH	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
273	CAO THUẬN	CÁT	24/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
274	NGUYỄN HOÀNG NGUYỆT	CÁT	11/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
275	HUỖNH THỊ NGỌC	CẨM	05/09/2003	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
276	TRANG HỒNG	CẨM	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
277	VŨ XUÂN	CHÁNH	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
278	CHÂU HẬU	CHẤN	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
279	HỨA QUANG	CHẤN	15/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
280	BÙI NGUYỄN MINH	CHÂU	26/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
281	CAO MINH	CHÂU	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
282	ĐẶNG NGỌC MINH	CHÂU	15/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
283	ĐẶNG MINH	CHÂU	19/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
284	HUỖNH BỘI	CHÂU	07/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
285	HUỖNH HOÀNG	CHÂU	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
286	HUỖNH PHẠM MINH	CHÂU	09/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
287	LÂM ĐẶNG BẢO	CHÂU	16/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
288	LÂM NGUYỄN BẢO	CHÂU	12/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
289	LƯ BỘI	CHÂU	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
290	LƯ HUỆ	CHÂU	28/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
291	LƯU NGỌC	CHÂU	10/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
292	LÝ MINH	CHÂU	04/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
293	LÝ TÚ	CHÂU	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
294	NGUYỄN HỒNG NGỌC	CHÂU	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
295	NGUYỄN LƯƠNG HỒNG	CHÂU	08/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
296	NGUYỄN NGỌC	CHÂU	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
297	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	CHÂU	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
298	NGUYỄN NGỌC KIM	CHÂU	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
299	NGUYỄN THỊ HOÀNG	CHÂU	08/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
300	PHẠM ĐẶNG NGỌC	CHÂU	22/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
301	PHẠM MINH	CHÂU	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
302	PHAN NGỌC BẢO	CHÂU	23/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
303	TẠ NGỌC MINH	CHÂU	03/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
304	TRẦN BẢO	CHÂU	26/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
305	TRẦN	CHÂU	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
306	TRẦN MINH	CHÂU	20/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
307	TRẦN MINH	CHÂU	27/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
308	TRẦN PHI	CHÂU	07/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
309	TRỊNH LAN	CHÂU	14/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
310	TRƯỜNG ĐOÀN BẢO	CHÂU	30/08/2003	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
311	TRƯỜNG MINH	CHÂU	19/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
312	TRƯỜNG NGUYỄN HỒNG	CHÂU	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
313	BÙI LINH	CHI	03/10/2003	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
314	DIỆP VĨNH	CHI	07/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
315	GIANG VĨ	CHÍ	20/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
316	HUỖNH THỊ TRÚC	CHI	02/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
317	LÊ NGUYỄN KIM	CHI	14/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
318	NGUYỄN VÕ KIM	CHI	06/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
319	PHÙNG THỊ KIM	CHI	23/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
320	QUÁCH KIM	CHI	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
321	TRẦN ĐÌNH YÊN	CHI	25/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
322	BÙI MINH	CHÍ	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
323	PHẠM MINH	CHÍ	08/11/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
324	ĐÌNH VĂN	CHIẾN	24/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
325	NGUYỄN ANH	CHIẾN	02/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
326	NGUYỄN HOÀNG	CHIẾN	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
327	NGUYỄN MINH	CHIẾN	31/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
328	NGUYỄN MINH	CHIẾN	13/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
329	PHẠM VĂN	CHIẾN	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
330	TRƯƠNG THÁI	CHIẾN	23/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
331	CHEN YI	CHIN	29/08/2003	Đài Loan	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
332	MAI THỐI	CHINH	31/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
333	TRƯƠNG THỊ MINH	CHỨC	28/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
334	CHANG CHIH	CHUNG	24/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
335	ĐẶNG KHẮC	CHUNG	19/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
336	TỪ NGHĨA	CHUNG	12/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
337	VÕ CẨM	CHƯƠNG	01/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
338	HUỖNH THÀNH	CÔNG	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
339	BÙI MINH	CƠ	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
340	TRẦN VĂN	CƠ	23/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
341	LÊ HOÀNG	CÚC	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
342	ĐẶNG HÀ THÀNH	CƯ	12/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
343	HUỖNH TẤN	CƯỜNG	17/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
344	TÔ NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	21/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
345	TRẦN NGỌC KIM	CƯỜNG	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
346	VÕ PHÚ	CƯỜNG	21/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
347	DƯƠNG VĨ	CUÔNG	28/05/2003	AN GIANG	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
348	ĐẶNG PHƯỚC	CUÔNG	18/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
349	GIANG QUỐC	CUÔNG	25/06/2003	Bến Tre	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
350	LÊ TUẤN	CUÔNG	28/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
351	LƯU QUỐC	CUÔNG	18/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
352	NGUYỄN LÂM	CUÔNG	18/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
353	NGUYỄN VIỆT	CUÔNG	15/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
354	PHÒNG ĐÀO	CUÔNG	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
355	PHƯƠNG QUỐC	CUÔNG	24/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
356	TRẦN CHÍ	CUÔNG	26/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
357	TRẦN TẤN	CUÔNG	01/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
358	TRƯƠNG CHÍ	CUÔNG	29/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
359	BÙI ĐẠI	DANH	23/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
360	DIỆP BỬU	DANH	16/12/2003	Bình Dương	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
361	ĐẶNG CÔNG	DANH	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
362	ĐẶNG TRỌNG	DANH	21/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
363	ĐỖ THÀNH	DANH	22/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
364	HÀ TRÂM ĐẶNG THANH	DANH	06/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
365	HUỖNH CÔNG	DANH	31/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
366	HUỖNH QUANG	DANH	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
367	LẠI HỮU CÔNG	DANH	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
368	TRẦN THÂM	DANH	21/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
369	TRƯƠNG HOÀNG THANH	DANH	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
370	LÝ UYÊN	DAO	04/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
371	NGUYỄN TRỌNG	DÂN	15/02/2003	KIÊN GIANG	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
372	PHẠM THIÊN	DÂN	17/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
373	ĐINH CÔNG	DÂN	14/11/2003	Bình Phước	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
374	TRẦN GIANG HÀ	DÂNG	31/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
375	NGUYỄN NGỌC LAN	DI	27/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
376	DƯƠNG TRẦN NGỌC	DIỄM	15/07/2003	Sóc Trăng	Nữ	Khome	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
377	ĐẶNG THỊ NGỌC	DIỄM	18/01/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
378	NGÔ HUỲNH NGỌC	DIỄM	23/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
379	NGUYỄN CAO NGỌC	DIỄM	02/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
380	NGUYỄN ĐÀO NGỌC	DIỄM	29/03/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
381	TRẦN XUÂN	DIÊN	21/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
382	HOÀNG NGỌC	DIỆP	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
383	LÝ HẢO	DIỆU	27/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
384	LIÊNG BÍCH	DIỆU	22/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
385	LƯƠNG VĂN	DIỆU	07/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
386	NGUYỄN THỊ BÍCH	DIỆU	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
387	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỆU	12/09/2003	Long An	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
388	NGUYỄN THỊ THANH	DIỆU	03/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
389	LƯU THOẠI	DINH	11/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
390	CAM GIA	DOANH	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
391	CHUNG KHÁNH	DOANH	09/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
392	TIỀN DOANH	DOANH	29/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
393	TIÊU DOANH	DOANH	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
394	VƯƠNG KHIẾT	DOANH	17/08/2003	KIÊN GIANG	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
395	TẮT GIA	DU	05/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
396	TRẦN ĐÌNH KHÁNH	DU	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
397	TRỊNH LÊ HOÀNG	DU	02/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
398	ĐÀM MỸ	DUNG	05/03/2003	Đồng Tháp	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
399	LẠI MỸ	DUNG	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
400	NGÔ PHẠM PHƯƠNG	DUNG	14/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
401	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	27/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
402	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
403	NGUYỄN VÕ THÙY	DUNG	08/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
404	NÔNG THỊ THUỖ	DUNG	24/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Tày	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
405	TAN MỸ	DUNG	21/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
406	VĂN MỸ	DUNG	14/12/2003	TÂY NINH	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
407	DU CHÍ	DŨNG	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
408	DƯƠNG MINH	DŨNG	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
409	DƯƠNG TẤN	DŨNG	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
410	ĐỖ MINH TRÍ	DŨNG	14/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
411	HUỖNH NGỌC	DŨNG	11/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
412	LAI QUỐC	DŨNG	27/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
413	NGUYỄN TẤN	DŨNG	27/01/2003	Đắc Nông	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
414	NGUYỄN THANH	DŨNG	30/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
415	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	15/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
416	PHẠM TRUNG	DŨNG	22/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
417	VÕ QUỐC	DŨNG	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
418	VÕ TRẦN QUỐC	DŨNG	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
419	BẰNG QUANG	DUY	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
420	BÙI ANH	DUY	06/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
421	DƯƠNG BÁ	DUY	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
422	ĐINH NGUYỄN KHÁNH	DUY	14/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
423	ĐOÀN NGUYỄN MINH	DUY	10/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
424	HUỖNH KHÁNH	DUY	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
425	LÂM KHẢI	DUY	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
426	LÊ MINH	DUY	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
427	LÊ NGUYỄN ANH	DUY	07/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
428	LÊ THANH	DUY	17/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
429	NGUYỄN ANH	DUY	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
430	NGUYỄN ANH	DUY	03/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
431	NGUYỄN HOÀNG	DUY	30/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
432	NGUYỄN LÂM	DUY	02/02/2003	Bạc Liêu	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
433	NGUYỄN LÂM ANH	DUY	21/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
434	NGUYỄN MẠNH	DUY	02/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
435	NGUYỄN THANH	DUY	27/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
436	NGUYỄN THANH	DUY	26/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
437	NGUYỄN THANH TUẤN	DUY	13/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
438	NGUYỄN THẾ	DUY	02/12/2003	Bình Thuận	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
439	NGUYỄN TRẦN ANH	DUY	07/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
440	NGUYỄN TRỌNG	DUY	16/12/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
441	NGUYỄN TUYẾT	DUY	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
442	NGUYỄN VÕ TRƯỜNG	DUY	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
443	PHẠM	DUY	28/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
444	PHAN BẢO	DUY	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
445	PHAN NGUYỄN TẤN	DUY	03/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
446	TRẦN HỮU	DUY	16/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
447	TRẦN KHÁNH	DUY	16/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
448	TRẦN NGUYỄN HOÀNG PHÚC	DUY	15/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
449	TRẦN TRỌNG	DUY	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
450	TRẦN VŨ BẢO	DUY	21/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
451	VÕ NGỌC	DUY	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
452	VÕ THÁI	DUY	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
453	DU MỸ	DUYÊN	17/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Lam Sơn
454	ĐOÀN NGỌC MỸ	DUYÊN	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
455	ĐỖ NGỌC MAI	DUYÊN	19/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
456	HUỲNH PHẠM KỶ	DUYÊN	18/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
457	HUỲNH THỊ MỸ	DUYÊN	02/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
458	HUỲNH THỊ THÙY	DUYÊN	15/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
459	HUỲNH THÚY	DUYÊN	08/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
460	KHUU THỊ MỸ	DUYÊN	26/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
461	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	05/05/2003	Trà Vinh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
462	LÊ THỊ THÙY	DUYÊN	03/02/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
463	LỢI NGỌC	DUYÊN	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
464	LƯU KIM	DUYÊN	21/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
465	NGÔ MỸ	DUYÊN	23/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
466	NGÔ THỊ MỸ	DUYÊN	31/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
467	NGÔ TRẦN MỸ	DUYÊN	25/06/2003	Long Hải	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
468	NGUYỄN CHÂU KỶ	DUYÊN	26/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
469	NGUYỄN NGỌC KỶ	DUYÊN	16/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
470	NGUYỄN NGỌC MỸ	DUYÊN	07/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
471	NGUYỄN PHẠM THANH	DUYÊN	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
472	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUYÊN	26/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
473	NGUYỄN THÙY	DUYÊN	25/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
474	NGUYỄN THỦY TÚ	DUYÊN	04/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
475	QUÁCH BẢO	DUYÊN	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
476	THẠCH THỊ MINH	DUYÊN	20/06/2003	Sóc Trăng	Nữ	Khơme	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
477	TRANG MỸ	DUYÊN	25/09/2003	Cà Mau	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
478	TRẦN HẢI	DUYÊN	27/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
479	TRẦN MỸ	DUYÊN	22/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
480	TRẦN NGỌC KIỀU	DUYÊN	24/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
481	TRẦN NGUYỄN MỸ	DUYÊN	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
482	TRƯƠNG NGỌC THẢO	DUYÊN	01/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
483	VÕ MINH	DUYÊN	01/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
484	TIỀN TỊNH	DU'	18/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
485	ĐINH THỊ THÙY	DƯƠNG	23/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
486	HUỖNH THỊ THÙY	DƯƠNG	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
487	NGUYỄN ĐẠI	DƯƠNG	11/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
488	NGUYỄN NHƯ'	DƯƠNG	28/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
489	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY	DƯƠNG	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
490	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	16/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
491	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	26/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
492	PHẠM HẢI	DƯƠNG	10/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
493	PHẠM LÊ ÁNH	DƯƠNG	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
494	THẠCH	DƯƠNG	25/10/2003	Cần Thơ	Nam	Khmer	Khá	Trường THCS Hậu Giang
495	TRẦN QUỐC THÁI	DƯƠNG	20/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
496	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	23/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
497	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
498	DƯƠNG BẢO THIÊN	ĐÀI	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
499	TÔ BÙI PHƯƠNG	ĐÀI	04/12/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
500	HUỖNH ANH	ĐẠI	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
501	TRẦN VĂN	ĐẠI	13/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
502	NGUYỄN ĐÔNG	ĐAN	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
503	HUỖNH THỊ THÚY	ĐÀO	01/08/2003	Hậu Giang	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
504	LÊ THỊ XUÂN	ĐÀO	07/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
505	LƯU THỊ TUYẾT	ĐÀO	20/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
506	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ĐÀO	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
507	NGUYỄN TRÚC	ĐÀO	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
508	TRẦN NGỌC	ĐÀO	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
509	DƯƠNG CÀN	ĐẠT	13/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
510	HUỖNH LÊ THÀNH	ĐẠT	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
511	NGUYỄN GIA	ĐẠT	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
512	PHẠM TẤN	ĐẠT	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
513	QUÁCH PHÚ	ĐẠT	26/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
514	TẮT CHÍ	ĐẠT	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
515	TRƯỜNG VĨNH	ĐẠT	14/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
516	VĂN TIẾN	ĐẠT	07/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
517	BÙI AN	ĐẠT	26/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
518	CAO TIẾN	ĐẠT	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
519	CHÂU TRƯỜNG	ĐẠT	03/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
520	DƯƠNG QUÝ	ĐẠT	09/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
521	ĐÀO QUANG	ĐẠT	01/03/2003	Tây Ninh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
522	ĐỖ HỮU	ĐẠT	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
523	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	20/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
524	ĐỖ VĂN VÕ	ĐẠT	29/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
525	HOÀNG HỮU	ĐẠT	14/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
526	HUỖNH GIA	ĐẠT	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
527	HUỖNH NGỌC	ĐẠT	11/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
528	HUỖNH TUẤN	ĐẠT	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
529	KHÚC TUẤN	ĐẠT	22/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
530	KIỀU HỮU	ĐẠT	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
531	LÂM CHÍ	ĐẠT	11/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
532	LÂM QUỐC	ĐẠT	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
533	LÊ PHÁT	ĐẠT	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
534	LÊ TIẾN	ĐẠT	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
535	LÊ TRẦN THÀNH	ĐẠT	13/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
536	LƯƠNG KIÊN	ĐẠT	20/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
537	LƯU MINH	ĐẠT	16/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
538	LÝ HUỲNH THÀNH	ĐẠT	23/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
539	NGÔ LÊ THÀNH	ĐẠT	24/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
540	NGÔ TRUNG	ĐẠT	01/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
541	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
542	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
543	NGUYỄN CHÁNH THÀNH	ĐẠT	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
544	NGUYỄN CHÍ	ĐẠT	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
545	NGUYỄN DUY	ĐẠT	10/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
546	NGUYỄN DƯƠNG THÀNH	ĐẠT	11/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
547	NGUYỄN ĐỨC	ĐẠT	05/04/2003	Nam Định	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
548	NGUYỄN HUỲNH QUANG	ĐẠT	16/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
549	NGUYỄN MINH	ĐẠT	22/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
550	NGUYỄN NGỌC HỮU	ĐẠT	25/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
551	NGUYỄN PHƯỚC	ĐẠT	23/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
552	NGUYỄN SỸ KIẾN	ĐẠT	23/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
553	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	30/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
554	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	23/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
555	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	09/07/2003	Bình Định	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
556	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	09/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
557	PHẠM NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	30/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
558	PHẠM TẤN	ĐẠT	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
559	TRẦN CAO THÀNH	ĐẠT	10/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
560	TRẦN PHƯỚC	ĐẠT	21/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
561	TRẦN TIẾN	ĐẠT	08/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
562	TRẦN TIẾN	ĐẠT	09/12/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
563	TRIỆU QUỐC	ĐẠT	27/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
564	TRƯƠNG TẤN	ĐẠT	03/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
565	TRƯƠNG VĂN	ĐẠT	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
566	VÕ PHẠM THÀNH	ĐẠT	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
567	VÕ THÀNH	ĐẠT	30/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
568	VƯƠNG TIẾN	ĐẠT	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
569	HỒ MINH	ĐĂNG	11/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
570	HUỖNH HẢI	ĐĂNG	18/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
571	LÊ HẢI	ĐĂNG	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
572	LÊ KHÁNH	ĐĂNG	28/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
573	LÊ QUỐC	ĐĂNG	15/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
574	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	14/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
575	NGUYỄN	ĐĂNG	12/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
576	NGUYỄN HUỖNH HẢI	ĐĂNG	08/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
577	NGUYỄN KHÁNH	ĐĂNG	25/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
578	NGUYỄN LÂM ĐẶNG HẢI	ĐĂNG	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
579	PHẠM HẢI	ĐĂNG	19/01/2003	Cà Mau	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
580	PHÙNG VIỆT	ĐĂNG	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
581	NGUYỄN VĂN	ĐĂNG	17/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
582	ÂU THIÊN	ĐẦU	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
583	NGUYỄN BỬU	ĐIỀN	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
584	CAO TUẤN	ĐIỀN	04/01/2001	Bình Thuận	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
585	NGUYỄN THỊ THANH	ĐIỀU	31/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
586	DƯ GIA THÀNH	ĐÌNH	19/05/2003	Tiền Giang	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
587	VÕ PHẠM GIANG	ĐÌNH	26/09/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
588	HUỖNH UYÊN	ĐÌNH	10/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
589	PHAN UYÊN	ĐÌNH	15/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
590	TRƯƠNG NHÃ	ĐÌNH	16/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
591	HỒ QUANG	ĐỈNH	06/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
592	NGUYỄN NGỌC	ĐỊNH	15/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
593	NGUYỄN DƯƠNG THỰC	ĐOAN	11/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
594	NGUYỄN VŨ NGỌC	ĐOAN	07/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
595	TRẦN ĐOÀN HIỂU	ĐOAN	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
596	PHẠM NGỌC	ĐÔ	17/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
597	NGÔ LÂM	ĐÔNG	21/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
598	DIỆP HUYNH	ĐỨC	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
599	HUỲNH MINH	ĐỨC	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
600	HUỲNH TẤN	ĐỨC	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
601	LÊ HUỲNH	ĐỨC	28/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
602	LÊ HUỲNH	ĐỨC	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
603	LƯU VĨNH	ĐỨC	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
604	NGÔ LÊ MINH	ĐỨC	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
605	NGUYỄN BÙI MINH	ĐỨC	26/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
606	NGUYỄN MINH	ĐỨC	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
607	PHẠM BẢO MINH	ĐỨC	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
608	PHẠM NGỌC	ĐỨC	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
609	PHAN TRÍ	ĐỨC	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
610	PHAN TRƯƠNG NGỌC	ĐỨC	03/07/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
611	TIÊU NAM	ĐỨC	22/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
612	TRẦN TẤN	ĐỨC	07/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
613	VŨ VIỆT	ĐỨC	10/03/2003	Thái Bình	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
614	HÀ HẢI	ĐUỜNG	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
615	PHAN NGUYỄN HẢI	ĐUỜNG	11/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
616	PHẠM HOÀNG VŨ	EM	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
617	PHẠM THỊ HỒNG	GẮM	07/11/2003	Trà Vinh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
618	ĐINH MỸ	GIA	17/05/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
619	TRƯƠNG QUÝ HOÀNG	GIA	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
620	DƯƠNG TRÚC NGỌC	GIANG	04/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
621	HUỖNH NGỌC	GIANG	30/08/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
622	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG	GIANG	02/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
623	LA HÀ	GIANG	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
624	LÂM VIỆT HƯƠNG	GIANG	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
625	LÊ DƯƠNG HƯƠNG	GIANG	14/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
626	LÊ TRƯỜNG	GIANG	28/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
627	LƯƠNG TRƯỜNG	GIANG	13/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
628	NGUYỄN HÀ	GIANG	10/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
629	NGUYỄN HOÀNG MINH	GIANG	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
630	NGUYỄN HOÀNG TRƯỜNG	GIANG	11/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
631	NGUYỄN LÊ THU	GIANG	07/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
632	NGUYỄN THỊ MINH	GIANG	15/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
633	PHẠM NGUYỄN CHÂU	GIANG	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
634	PHAN HỒ KIỀU	GIANG	24/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
635	TRẦN HƯƠNG	GIANG	02/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
636	TRẦN NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	07/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
637	TRƯƠNG HUỖNH	GIANG	20/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
638	VÕ TRƯỜNG	GIANG	01/06/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
639	TRẦN THỊ NGỌC	GIÀU	28/01/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
640	BÙI THANH	GIÀU	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
641	ĐẶNG NGỌC	GIÀU	28/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
642	LÊ THỊ NGỌC	GIÀU	20/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
643	NGUYỄN THỊ NGỌC	GIÀU	02/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
644	NGUYỄN VĂN	GIÀU	28/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
645	PHẠM KHÁNH	HẠ	05/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
646	HỒ HỒNG	HÀ	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
647	HỒ NGÂN	HÀ	26/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
648	HUỲNH NGỌC	HÀ	07/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
649	KHUU NGUYỄN MỸ	HÀ	03/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
650	LÊ THỊ THU	HÀ	29/06/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
651	NGHIÊM NGÂN	HÀ	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
652	NGUYỄN CỬU HỒNG	HÀ	25/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
653	NGUYỄN THỊ GIANG	HÀ	27/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
654	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HÀ	19/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
655	ONG BÍCH	HÀ	12/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
656	PHÙNG SỎI	HÀ	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
657	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẠ	30/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
658	PHẠM MINH HỒNG	HẠC	21/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
659	CHÂU KIM	HẢI	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
660	ĐỖ CHÍ	HẢI	31/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
661	ĐƯỜNG LÝ	HẢI	17/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
662	LÊ NGUYỄN SƠN	HẢI	10/08/2003	Long An	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
663	NGÔ PHÚC TRƯỜNG	HẢI	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
664	NGÔ QUANG	HẢI	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
665	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	03/09/2003	Kiên Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
666	NGUYỄN NGỌC	HẢI	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
667	NGUYỄN PHƯỚC	HẢI	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
668	NGUYỄN TRƯỜNG	HẢI	24/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
669	PHẠM MINH	HẢI	06/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
670	PHẠM VĂN	HẢI	17/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
671	PHÙNG NGỌC	HẢI	06/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
672	PHƯƠNG TRƯỜNG	HẢI	29/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
673	THÁI MINH	HẢI	06/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
674	THÁI NGỌC	HẢI	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
675	TRẦN ĐẠI	HẢI	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
676	TRỊNH LÝ	HẢI	17/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
677	MO HAM MACH	HANAPHI	14/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Chăm	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
678	BÀNH GIA	HẠNH	11/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
679	NGŨ THỊ ĐỨC	HẠNH	06/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
680	HUỲNH THỊ HỒNG	HẠNH	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
681	LÝ TRƯỞNG HOÀNG	HẠNH	23/01/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
682	MAI NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	01/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
683	NGÔ THỊ MỸ	HẠNH	09/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
684	PHẠM HỒNG	HẠNH	19/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
685	PHAN MINH	HẠNH	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
686	LÂM VĨNH	HÀO	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
687	PHAN NHƯ	HÀO	23/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
688	CAM NGUYỄN ĐỨC	HÀO	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
689	DIỆP QUỐC	HÀO	29/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
690	ĐẶNG GIA	HÀO	21/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
691	ĐẶNG VIỄN	HÀO	27/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
692	HỒ ĐẶNG PHÚ	HÀO	04/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
693	HỒ GIA	HÀO	29/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
694	HỒ TRẦN VĨ	HÀO	24/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Nùng	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
695	HUỲNH GIA	HÀO	06/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
696	LA KIẾN	HÀO	06/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
697	LÂM THÁI QUỐC	HÀO	17/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
698	LƯƠNG VĨ	HÀO	07/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
699	LÝ NHẬT	HÀO	05/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
700	LÝ THỂ	HÀO	23/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
701	NGUYỄN ANH	HÀO	28/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
702	NGUYỄN ANH	HÀO	16/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
703	NGUYỄN HỮU	HÀO	02/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
704	NGUYỄN NHỰT	HÀO	19/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
705	NHAN TẤN	HÀO	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
706	PHAN PHÚ	HÀO	14/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
707	TRẦN NHẬT	HÀO	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
708	TRẦN CHẤN	HÀO	30/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
709	TRẦN PHƯƠNG TÂN	HÀO	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
710	TRẦN THỨ	HÀO	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
711	TRẦN VÕ ANH	HÀO	24/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
712	HUỖNH NHƯ	HÀO	28/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
713	PHAN LÊ GIA	HÀO	12/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
714	THÁI HOÀN	HÀO	10/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
715	TRẦN GIA	HÀO	02/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
716	TRẦN HOÀNG	HÀO	25/08/2003	Cà Mau	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
717	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀNG	17/10/1996	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Giỏi	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
718	LÊ BÍCH	HÀNG	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
719	NGUYỄN MỸ	HÀNG	07/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
720	NGUYỄN THỊ THANH	HÀNG	19/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
721	TRẦN HUỆ	HÀNG	30/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
722	ÂU NGỌC	HÂN	10/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
723	ĐẶNG GIA	HÂN	13/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
724	ĐẶNG PHƯỢNG	HÂN	02/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
725	ĐỖ GIA	HÂN	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
726	HUỖNH GIA	HÂN	05/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
727	LÂM GIA	HÂN	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
728	LÊ HUỖNH GIA	HÂN	22/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
729	LÊ NGUYỄN BẢO	HÂN	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
730	LÝ GIA	HÂN	26/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
731	NGÔ HUỆ	HÂN	02/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
732	NGÔ KHÁNH	HÂN	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
733	NGÔ VÕ HỒNG	HÂN	14/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
734	NGUYỄN TRẦN GIA	HÂN	03/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
735	NGUYỄN HIỆU	HÂN	17/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
736	NGUYỄN HỒNG	HÂN	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
737	NGUYỄN HỒNG	HÂN	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
738	NGUYỄN NGỌC	HÂN	14/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
739	NGUYỄN NGỌC	HÂN	11/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
740	NGUYỄN QUỲNH GIA	HÂN	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
741	PHẠM THỊ NGỌC	HÂN	02/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
742	PHAN MỸ GIA	HÂN	05/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
743	TẶNG NGỌC GIA	HÂN	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
744	THÁI GIA	HÂN	22/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
745	TRẦN KHÃ	HÂN	25/01/2003	Kiên Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
746	TRẦN NGỌC	HÂN	09/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
747	TRẦN NGỌC	HÂN	18/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
748	TRẦN NGỌC MỸ	HÂN	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
749	TRẦN NGÔ GIA	HÂN	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
750	TRẦN VŨ GIA	HÂN	02/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
751	TRƯƠNG THỊ NGỌC	HÂN	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
752	TỪ GIA	HÂN	26/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
753	VÕ NGỌC	HÂN	05/02/2003	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
754	XÀ GIA	HÂN	04/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
755	LÊ PHƯỚC	HẬU	10/02/2002	Đồng Tháp	Nam	Kinh	Giỏi	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
756	ĐỖ ĐỨC	HẬU	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
757	HUỖNH CÔNG	HẬU	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
758	HUỖNH THỊ PHÚC	HẬU	26/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
759	LÊ THỊ MỸ	HẬU	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
760	NGUYỄN HUỖNH TRUNG	HẬU	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
761	NGUYỄN NGỌC	HẬU	22/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
762	PHAN TRUNG	HẬU	04/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
763	TẶNG MINH	HẬU	14/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
764	TÔ THANH	HẬU	04/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
765	NGUYỄN THANH	HIỀN	21/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
766	PHAN THÚY	HIỀN	28/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
767	TRẦN NGỌC	HIỀN	04/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
768	BÙI THÚY	HIỀN	27/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
769	ĐOÀN LỤC KHÁNH	HIỀN	19/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
770	ĐOÀN THỊ NGỌC	HIỀN	03/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
771	HÀ XUÂN	HIỀN	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
772	PHẠM HỒNG PHÚ	HIỀN	29/11/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
773	TRẦN MỸ	HIỀN	29/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
774	TRẦN TRUNG	HIỀN	20/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
775	VĂN BỬU	HIỀN	15/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
776	VÕ NGUYỄN THU	HIỀN	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
777	VÕ THANH	HIỀN	06/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
778	NGÔ THẾ	HIỀN	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
779	TRẦN MINH	HIỀN	12/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
780	NGUYỄN THẾ	HIỆP	13/07/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
781	NGUYỄN MINH	HIỆP	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
782	NGUYỄN VŨ NAM	HIỆP	12/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
783	TRƯƠNG TẤN	HIỆP	10/02/2003	Sóc Trăng	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
784	LÊ TRẦN CÔNG	HIẾU	18/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
785	TẠ TƯỜNG	HIẾU	29/12/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
786	TRẦN NGUYỄN TRÍ	HIẾU	05/12/2002	Kiên Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
787	ĐẶNG TRỌNG	HIẾU	23/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
788	HOÀNG MINH	HIẾU	24/09/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
789	HUỲNH NHẬT TRUNG	HIẾU	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
790	LÊ TRUNG	HIẾU	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
791	LƯU MINH	HIẾU	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
792	NGÔ MINH	HIẾU	04/07/2003	Hải Phòng	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
793	NGUYỄN ĐÀM TRUNG	HIẾU	11/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
794	NGUYỄN ĐÌNH	HIẾU	03/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
795	NGUYỄN ĐOÀN MINH	HIẾU	15/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
796	NGUYỄN THANH	HIẾU	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
797	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	26/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
798	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	20/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
799	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	10/10/2003	HẢI PHÒNG	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
800	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	27/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
801	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	30/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
802	PHẠM MINH	HIẾU	16/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
803	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	HIẾU	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
804	PHAN LÊ TRỌNG	HIẾU	29/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
805	PHAN TRÍ	HIẾU	30/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
806	PHAN TRUNG	HIẾU	03/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
807	VÕ TRỌNG	HIẾU	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
808	VUÔNG VĂN	HIẾU	16/07/2002	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
809	ĐẶNG THỊ XUÂN	HÒA	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
810	ĐÌNH GIA	HÒA	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
811	HỒNG KIM	HOA	10/03/2003	Long An	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
812	HUỖNH BỬU	HOA	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
813	HUỖNH THỊ MỸ	HOA	09/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
814	HỨA NGUYỄN BẢO	HÒA	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
815	NGÔ SÙNG	HOA	20/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
816	NGÔ TRẦN TUẤN	HOA	30/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
817	NGUYỄN ĐỨC THÚY	HOA	16/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
818	TÔ VĨNH	HÒA	21/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
819	TRỊNH LONG	HÒA	19/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
820	BÀNH XƯƠNG	HOÀ	06/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
821	PHẠM XUÂN	HOÀ	14/04/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
822	NHIÊU BẢO	HÒA	18/11/2003	Đồng Tháp	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
823	THANG CẨM	HÒA	15/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
824	TRƯỜNG CHÍ	HÒA	11/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
825	BÙI THANH	HÓA	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
826	TRẦN THANH	HOÀI	23/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
827	LÊ GIA	HOAN	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
828	NGUYỄN CÔNG	HOAN	20/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
829	BÙI HUY	HOÀNG	10/07/2003	Hưng Yên	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
830	TRẦN VIỆT	HOÀNG	13/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
831	BÙI MINH	HOÀNG	21/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
832	BÙI MINH	HOÀNG	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
833	DƯƠNG THIỆU	HOÀNG	20/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
834	ĐỖ NGUYỄN	HOÀNG	01/04/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
835	LÊ MẠNH	HOÀNG	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
836	LÊ NGỌC MỸ	HOÀNG	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
837	LÊ NHỰT	HOÀNG	06/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
838	LÊ TÔN	HOÀNG	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
839	LÊ TRẦN KHÁNH	HOÀNG	16/08/2003	Long An	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
840	NGUYỄN KHÁNH	HOÀNG	06/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
841	NGUYỄN NGỌC HUY	HOÀNG	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
842	NGUYỄN QUỐC	HOÀNG	28/06/2003	Cần Thơ	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
843	NGUYỄN TẤN	HOÀNG	13/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
844	NGUYỄN THANH	HOÀNG	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
845	NGUYỄN TRUNG	HOÀNG	28/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
846	NGUYỄN TRUNG	HOÀNG	04/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
847	PHAN MINH	HOÀNG	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
848	TRẦN BẢO	HOÀNG	16/09/2003	LÂM ĐỒNG	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
849	TRẦN VÕ QUỐC	HOÀNG	07/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
850	TRỊNH LÊ KIM	HOÀNG	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
851	VƯƠNG LÊ	HOÀNG	09/02/2003	Kiên Giang	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
852	NGÔ PHÚ	HỘI	13/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
853	PHAN HOÀNG	HỘI	29/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
854	LÝ CẨM	HỒNG	23/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
855	TRẦN NGỌC	HỒNG	03/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
856	TRẦN THỊ NGỌC	HỒNG	09/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
857	TRƯƠNG CHÍ	HỒNG	01/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
858	ĐÌNH MINH	HUÂN	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
859	NGUYỄN KHANG CHI	HUÂN	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
860	DƯƠNG KHIẾT	HUÊ	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
861	HÀ THANH	HUỆ	16/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
862	VĂN THANH	HUÊ	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
863	VƯƠNG THU	HUỆ	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
864	HUYỀN THU	HUỆ	28/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
865	NGUYỄN THỊ BẠCH	HUỆ	13/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
866	QUAN TÚ	HUỆ	16/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
867	MẠCH CHÍ	HÙNG	08/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
868	NGÔ THẾ	HÙNG	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
869	CHÂU VĨ	HÙNG	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
870	ĐỖ TUẤN	HÙNG	01/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
871	HỨA ĐẠI	HÙNG	06/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
872	LIÊN VĂN	HÙNG	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
873	LỮ NGUYỄN TẤN	HÙNG	02/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
874	LƯU QUÁCH GIA	HÙNG	13/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
875	NGUYỄN HUY	HÙNG	13/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
876	NGUYỄN MINH	HÙNG	22/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
877	NGUYỄN PHI	HÙNG	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
878	NGUYỄN THANH	HÙNG	03/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
879	NGUYỄN THANH	HÙNG	27/03/2002	Cần Thơ	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
880	NGUYỄN THUẬN	HÙNG	30/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
881	TRẦN MINH	HÙNG	07/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
882	TRẦN QUANG	HÙNG	14/11/2003	Vĩnh Long	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
883	TRẦN QUỐC	HÙNG	04/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
884	BIỆN TRANG QUỐC	HUY	25/09/2002	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
885	BÙI GIA	HUY	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
886	BÙI TẤN	HUY	22/07/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
887	CHU GIA	HUY	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
888	ĐẶNG GIA	HUY	31/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
889	ĐINH GIA	HUY	02/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
890	ĐINH QUỐC	HUY	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
891	ĐOÀN ĐĂNG	HUY	11/11/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
892	ĐỖ ĐỨC	HUY	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
893	ĐỖ QUỐC	HUY	19/05/2003	Vĩnh Long	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
894	HÀ GIA	HUY	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
895	HÀ QUANG	HUY	03/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
896	HỒ HOÀNG	HUY	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
897	HUỖNH CÔNG GIA	HUY	21/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
898	HUỖNH VŨ	HUY	01/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
899	HUỖNH NGUYỄN QUANG	HUY	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
900	HUỖNH PHAN TƯỜNG	HUY	13/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
901	HUỖNH QUỐC	HUY	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
902	KHUU GIA	HUY	08/12/2003	Bạc Liêu	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
903	LẠC CHÍ	HUY	23/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
904	LÂM NGUYỄN NGỌC	HUY	20/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
905	LÂM TRẦN PHƯƠNG	HUY	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
906	LÊ GIA	HUY	22/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
907	LÊ NGUYỄN GIA	HUY	03/11/2003	Trà Vinh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
908	LÊ NGUYỄN MINH	HUY	07/11/2003	Hàn Quốc	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
909	LÊ QUỐC	HUY	26/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
910	LÊ THANH	HUY	27/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
911	LƯU HOÀNG MINH	HUY	26/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
912	LƯU TRƯỜNG	HUY	27/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
913	LÝ GIA	HUY	08/08/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
914	LÝ GIA	HUY	05/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
915	LÝ GIA	HUY	03/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
916	LÝ TUẤN	HUY	23/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
917	MẠCH CHÍ	HUY	31/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
918	NGÔ HOÀNG	HUY	16/06/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
919	NGÔ LÊ HOÀNG	HUY	17/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
920	NGÔ QUANG	HUY	03/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
921	NGUYỄN HIẾU GIA	HUY	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
922	NGUYỄN MẠCH KHANG	HUY	03/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
923	NGUYỄN QUANG	HUY	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
924	NGUYỄN TRẦN VIỆT	HUY	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
925	NGUYỄN GIA	HUY	30/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
926	NGUYỄN HOÀNG	HUY	31/05/2003	Trà Vinh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
927	NGUYỄN HOÀNG THANH	HUY	23/03/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
928	NGUYỄN HỒ GIA	HUY	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
929	NGUYỄN HỒ MINH	HUY	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
930	NGUYỄN HỮU	HUY	22/02/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
931	NGUYỄN QUANG	HUY	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
932	NGUYỄN QUANG	HUY	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
933	NGUYỄN QUỐC	HUY	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
934	NGUYỄN QUỐC	HUY	29/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
935	NGUYỄN QUỐC	HUY	28/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
936	NGUYỄN THANH	HUY	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
937	NGUYỄN THANH	HUY	12/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
938	NGUYỄN THẾ	HUY	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
939	NGUYỄN TRỌNG	HUY	07/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
940	NGUYỄN TƯƠNG TRÚC	HUY	30/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
941	PHẠM KHUƠNG	HUY	25/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
942	PHẠM QUANG	HUY	11/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
943	PHÙNG GIA	HUY	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
944	TẠ CHẤN	HUY	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
945	TẠ BẢO	HUY	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
946	TẶNG GIA	HUY	13/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
947	TẶNG NGHIỆP	HUY	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
948	TẶNG TRÍ	HUY	14/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
949	TRẦN GIA	HUY	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
950	TRẦN GIA	HUY	18/10/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
951	TRẦN GIA	HUY	02/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
952	TRẦN GIA	HUY	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
953	TRẦN GIA	HUY	15/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
954	TRẦN HOÀNG	HUY	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
955	TRẦN LẬP	HUY	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
956	TRẦN NHẬT	HUY	19/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
957	TRẦN PHÁT	HUY	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
958	TRẦN THÁI	HUY	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
959	TRẦN THANH	HUY	20/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
960	TRẦN TIỀN	HUY	13/11/2003	An Giang	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
961	TRIỆU MINH	HUY	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
962	TRỊNH TRẦN GIA	HUY	13/11/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
963	TRỊNH TUẤN	HUY	06/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
964	TRƯƠNG CÔNG	HUY	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
965	VÕ NHẬT	HUY	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
966	VÕ HUỲNH QUỐC	HUY	21/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
967	VÕ MINH	HUY	08/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
968	VÕ NGUYỄN NHẬT	HUY	09/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
969	VÕ QUANG	HUY	06/01/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
970	VÕ QUỐC	HUY	22/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
971	VƯƠNG QUỐC	HUY	23/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
972	CAO THỊ BÍCH	HUYỀN	28/10/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
973	LÊ THỊ MỸ	HUYỀN	13/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
974	NGUYỄN NGỌC NHƯ	HUYỀN	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
975	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	25/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
976	QUÁCH THỊ NGỌC	HUYỀN	15/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
977	TRẦN MỸ	HUYỀN	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
978	TRẦN THANH	HUYỀN	03/06/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
979	VÕ THỊ NGỌC	HUYỀN	15/02/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
980	LÊ NHƯ	HUYỀN	04/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
981	HỒ THỊ THU	HUYỀN	22/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
982	KHA NGUYỄN LIỄU	HUYỀN	27/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
983	NGÔ MẠNH	HUYỀN	23/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
984	DƯ KIM	HUYỀN	03/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
985	ĐỖ TUẤN	HUYỀN	28/09/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
986	HỒ CHÍ	HUYỀN	25/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
987	LÂM TÍN	HUYỀN	01/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
988	LÊ LONG VĨNH	HUYỀN	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
989	LÊ TRUNG	HUYỀN	02/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
990	LƯU THANH	HUYỀN	05/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
991	LÝ TUẤN	HUYỀN	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
992	NGÔ QUỐC	HUYỀN	12/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
993	NGUYỄN	HUYỀN	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
994	NGUYỄN CHẤN	HUYỀN	17/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
995	NGUYỄN QUANG	HÙNG	16/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
996	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	09/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
997	NGUYỄN THANH	HÙNG	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
998	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
999	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1000	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	02/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1001	PHẠM HOÀNG ANH	HÙNG	09/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1002	PHẠM TẤN	HÙNG	29/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
1003	PHẠM QUANG	HÙNG	15/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1004	TRANG SĨ	HÙNG	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1005	VĂN QUỐC	HÙNG	21/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1006	VÕ QUY	HÙNG	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1007	VƯƠNG KẾ	HÙNG	26/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1008	ĐẶNG MINH	HƯƠNG	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1009	GIANG THU	HƯƠNG	19/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1010	LÊ THANH	HƯƠNG	18/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1011	LÊ THỊ THÙY	HƯƠNG	15/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1012	NGUYỄN HỒNG THU	HƯƠNG	21/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1013	NGUYỄN NGỌC QUẾ	HƯƠNG	17/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1014	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	17/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1015	NGUYỄN VÕ SONG	HƯƠNG	17/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1016	PHẠM ĐOÀN XUÂN	HƯƠNG	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1017	PHAN ĐỖ HOÀI	HƯƠNG	24/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1018	TRÀ THU	HƯƠNG	10/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1019	TRẦN THỊ NGỌC	HƯƠNG	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1020	TRẦN NGỌC	HƯƠNG	12/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1021	TRẦN THỊ NGỌC	HƯƠNG	02/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1022	VÕ THỊ THÙY	HƯƠNG	03/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1023	PHẠM THẾ	HUỠNG	04/08/2003	Hà Nam	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1024	TRỊNH THIÊN	HỮU	26/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1025	BÀNH QUANG	HỠ	10/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1026	PHẠM GIA	HY	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1027	LƯU THANH	HỠ	17/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1028	NGUYỄN GIA	HỠ	16/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1029	HUỠNH LÊ MINH	KHA	09/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1030	HUỠNH LÂM	KHA	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1031	NGÔ ĐÌNH	KHA	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1032	PHẠM LÊ HOÀNG	KHA	27/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1033	TRẦN HOÀNG	KHA	09/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1034	TRẦN HOÀNG	KHA	20/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1035	TRẦN VŨ NHẬT	KHA	23/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1036	TRƯỞNG ĐÌNH	KHA	06/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1037	TRƯỞNG YẾN	KHA	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1038	ĐỖ HUỠNH	KHẢ	13/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1039	LÊ HOÀNG	KHẢ	13/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1040	ĐOÀN ĐÌNH	KHẢ	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1041	HÀ ĐÔNG	KHẢ	23/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1042	LÊ TUẤN	KHẢ	31/05/2003	Long An	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1043	NGÔ GIA	KHẢ	28/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1044	NGUYỄN QUANG	KHẢ	11/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1045	TRẦN TUẤN	KHẢ	10/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1046	TRỊNH THIÊN	KHẢ	16/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1047	TRƯỞNG TUẤN	KHẢ	09/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1048	ÂU LƯƠNG	KHANG	22/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1049	BÙI QUỐC	KHANG	06/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1050	CAO HUY	KHANG	03/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1051	DƯƠNG	KHANG	02/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1052	DƯƠNG HIỀN GIA	KHANG	15/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1053	DƯƠNG TUẤN AN	KHANG	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1054	ĐÀO THỊNH	KHANG	21/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1055	ĐẶNG VĨNH	KHANG	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1056	HẬU MINH	KHANG	12/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1057	HUỖNH CẨM	KHANG	13/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1058	HUỖNH HUY	KHANG	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1059	HUỖNH MINH	KHANG	05/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1060	HUỖNH NGUYỄN GIA	KHANG	30/01/2003	Bình Định	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1061	HUỖNH VĨ	KHANG	17/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1062	LAO VĨNH	KHANG	16/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1063	LÊ DUY	KHANG	26/11/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1064	LÊ HUỖNH LINH	KHANG	29/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1065	LÊ KHUẤT MINH	KHANG	16/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1066	LÊ NGUYỄN	KHANG	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1067	LƯƠNG SÙNG	KHANG	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1068	LÝ MINH	KHANG	16/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1069	LÝ TRÍ	KHANG	10/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1070	NGÔ ĐỊNH	KHANG	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1071	NGÔ QUỐC	KHANG	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1072	NGUYỄN VŨ	KHANG	03/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1073	NGUYỄN	KHANG	27/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1074	NGUYỄN GIA	KHANG	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1075	NGUYỄN GIA	KHANG	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1076	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	KHANG	25/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1077	NGUYỄN LÊ	KHANG	01/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1078	NGUYỄN NGỌC DUY	KHANG	15/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1079	NGUYỄN NGỌC NGUYỄN	KHANG	28/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1080	NGUYỄN PHONG MINH	KHANG	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1081	NGUYỄN PHÚ	KHANG	01/01/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1082	NGUYỄN PHÚC	KHANG	07/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1083	NGUYỄN TRẦN	KHANG	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1084	NGUYỄN XUÂN	KHANG	02/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1085	PHẠM NHĨ	KHANG	28/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1086	PHAN PHÚ	KHANG	14/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1087	PHAN THÀNH	KHANG	08/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1088	PHÙNG TRƯỞNG VỸ	KHANG	30/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1089	TẠ NGỌC	KHANG	14/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1090	TẶNG VỸ	KHANG	25/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1091	THIỀU QUANG	KHANG	02/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1092	TIỀN TUẤN	KHANG	13/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1093	TRẦN HỒ QUANG	KHANG	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1094	TRẦN MINH	KHANG	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1095	TRẦN BẢO	KHANG	26/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1096	TRẦN TUẤN	KHANG	15/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
1097	TRẦN VĨ	KHANG	20/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1098	TRỊNH TUẤN	KHANG	06/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1099	TRỊNH NGUYỄN	KHANG	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1100	TRƯƠNG BẢO	KHANG	11/04/2003	Kiên Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1101	TRƯƠNG GIA	KHANG	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1102	TRƯƠNG QUỐC	KHANG	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1103	TÙ TÚ	KHANG	15/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1104	VÕ CHÍ	KHANG	08/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1105	VÕ LÊ QUỐC	KHANG	09/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1106	VƯƠNG VỸ	KHANG	18/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1107	ĐỖ THÚY	KHANH	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1108	HUỲNH MINH	KHÁNH	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1109	NGÔ PHƯƠNG	KHANH	11/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1110	NGUYỄN NGỌC MAI	KHANH	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1111	NGUYỄN NGỌC MAI	KHANH	27/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1112	NGUYỄN CÔNG	KHANH	11/07/2003	An Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1113	NGUYỄN HỮU HOÀNG	KHANH	30/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1114	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	KHANH	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1115	NGUYỄN TUẤN	KHANH	07/08/2003	Đồng Tháp	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1116	PHẠM QUỐC	KHANH	25/12/2003	Long An	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1117	PHAN VY	KHANH	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1118	TRẦN CHÍ	KHANH	29/06/2003	Sóc Trăng	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1119	TRẦN MỸ	KHANH	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1120	TRẦN BẢO	KHANH	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1121	TRẦN TRỌNG	KHANH	22/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1122	VÕ TRƯỞNG NGHĨA	KHÁNH	22/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1123	CHÂU HUỲNH	KHÁNH	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1124	ĐOÀN QUỐC	KHÁNH	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1125	LÂM QUỐC	KHÁNH	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1126	LÊ QUỐC	KHÁNH	24/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1127	LÊ QUỐC	KHÁNH	22/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1128	LÊ THỊ KIM	KHÁNH	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1129	NGUYỄN LÊ VŨ	KHÁNH	07/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1130	NGUYỄN NGỌC KIM	KHÁNH	31/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1131	NGUYỄN THÁI GIA	KHÁNH	12/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1132	PHẠM HỒNG	KHÁNH	06/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1133	PHẠM HỮU	KHÁNH	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1134	PHẠM MINH	KHÁNH	06/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1135	PHẠM NGUYỄN	KHÁNH	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1136	PHAN HOÀNG VÂN	KHÁNH	03/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1137	TRẦN BÙI QUỐC	KHÁNH	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1138	TRẦN DUY	KHÁNH	18/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1139	TRẦN LIÊU HUY	KHÁNH	30/09/2003	BÌNH THUẬN	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1140	VÕ KIM	KHÁNH	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1141	NGUYỄN VƯƠNG VĂN	KHIÊM	23/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1142	BÙI ANH	KHOA	10/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1143	BÙI MINH	KHOA	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1144	DOÃN MINH	KHOA	07/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1145	HUỲNH ĐĂNG	KHOA	17/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1146	HUỲNH VÕ ANH	KHOA	10/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1147	HỨA LÊ ĐĂNG	KHOA	25/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1148	HỨA ĐỨC	KHOA	30/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1149	LÊ HUỲNH ĐĂNG	KHOA	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1150	LÝ THANH	KHOA	31/05/2003	Sóc Trăng	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
1151	LÝ TUẤN	KHOA	16/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1152	NGUYỄN PHÚC ĐĂNG	KHOA	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1153	NGUYỄN ANH	KHOA	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1154	NGUYỄN ĐÀO MINH	KHOA	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1155	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	07/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1156	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1157	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	12/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1158	NGUYỄN ĐOÀN CÔNG	KHOA	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1159	NGUYỄN HUY	KHOA	14/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1160	NGUYỄN HUỖNH ĐĂNG	KHOA	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1161	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG	KHOA	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1162	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	KHOA	24/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1163	NGUYỄN VÕ ANH	KHOA	11/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1164	PHẠM ĐĂNG	KHOA	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1165	PHẠM MINH ĐĂNG	KHOA	05/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1166	PHAN ANH	KHOA	17/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1167	QUÁCH NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	21/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1168	TRẦN ANH	KHOA	16/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1169	TRẦN ĐĂNG	KHOA	21/10/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1170	TRẦN ĐĂNG	KHOA	31/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1171	TRẦN ĐĂNG	KHOA	12/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1172	TRẦN ĐĂNG ANH	KHOA	20/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1173	TRẦN HUỖNH ĐĂNG	KHOA	12/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1174	TRẦN LÊ ANH	KHOA	07/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1175	TRẦN THỊ ANH	KHOA	26/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1176	TRẦN VÕ ĐĂNG	KHOA	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1177	TRƯƠNG HUỖNH ĐĂNG	KHOA	28/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1178	TRƯƠNG TRẦN ANH	KHOA	27/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1179	VÕ NGỌC ĐĂNG	KHOA	21/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
1180	VÕ NHẬT MINH	KHOA	07/12/2003	Bình Định	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1181	DƯ QUANG	KHÔI	24/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1182	ĐĂNG ANH	KHÔI	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1183	ĐỖ ĐOÀN ĐĂNG	KHÔI	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1184	HOÀNG PHẠM ANH	KHÔI	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1185	HUỖNH NGUYỄN ANH	KHÔI	16/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1186	LÊ MINH	KHÔI	02/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1187	NGUYỄN THÀNH	KHÔI	13/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1188	NGUYỄN ANH	KHÔI	18/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1189	NGUYỄN ANH	KHÔI	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1190	NGUYỄN ĐẮC	KHÔI	24/04/2003	Nam Định	Nam	Kinh	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
1191	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	22/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1192	NGUYỄN MINH	KHÔI	03/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1193	NGUYỄN NGỌC	KHÔI	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1194	NGUYỄN THÀNH	KHÔI	20/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1195	PHẠM NGUYỄN NGUYỄN	KHÔI	16/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1196	PHẠM VĂN	KHÔI	04/12/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1197	PHAN ĐÌNH	KHÔI	17/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
1198	TRẦN HỮU ANH	KHÔI	20/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1199	TRẦN ĐÌNH ANH	KHÔI	05/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1200	TRẦN HOÀNG NHẬT	KHÔI	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1201	TRẦN LÊ NGUYỄN	KHÔI	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1202	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHUÊ	23/12/2002	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1203	ĐÌNH THỊ KIM	KHUYÊN	04/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1204	HỨA NGỌC HOÀNG	KHUYÊN	16/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1205	NGUYỄN HOÀNG	KHƯƠNG	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1206	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG	KHƯƠNG	05/02/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1207	NGUYỄN HỮU	KHƯƠNG	27/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1208	TRƯƠNG TẤN	KHƯƠNG	20/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1209	VÕ ĐÌNH	KHƯƠNG	23/11/2003	Vĩnh Long	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1210	TRẦN HOÀNG	KIẾM	28/08/2003	Trà Vinh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1211	HUỖNH CHÍ	KIÊN	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
1212	LÊ TRUNG	KIÊN	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1213	LÊ VĨNH	KIÊN	14/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
1214	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	04/08/2003	Hải Dương	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1215	NGUYỄN ĐỨC	KIÊN	05/09/2003	Hà Tây	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1216	NGUYỄN LÊ ĐỨC	KIÊN	12/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1217	TRẦN TRUNG	KIÊN	01/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1218	NGUY TUẤN	KIỆT	25/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1219	PHẠM TUẤN	KIỆT	13/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1220	TRẦN TUẤN	KIỆT	11/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1221	VÕ TẤN	KIỆT	08/10/2003	Đồng Tháp	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1222	ÂU GIA	KIỆT	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1223	BÙI LÊ TUẤN	KIỆT	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1224	ĐẶNG LÊ TUẤN	KIỆT	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1225	ĐINH TẤN	KIỆT	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1226	ĐOÀN TRỌNG	KIỆT	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1227	ĐỖ ANH	KIỆT	13/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1228	HÀ HOÀNG	KIỆT	28/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1229	KHUƠNG TUẤN	KIỆT	21/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1230	LẠI TUẤN	KIỆT	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1231	LÂM CHÍ	KIỆT	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1232	LÂM HÀO	KIỆT	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1233	LÊ ĐẶNG TUẤN	KIỆT	25/09/2002	Bến Tre	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1234	LÊ GIA	KIỆT	21/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1235	LÊ GIA	KIỆT	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1236	LÊ TUẤN	KIỆT	20/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1237	LÊ VŨ	KIỆT	01/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1238	LƯƠNG TUẤN	KIỆT	29/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1239	LƯU PHƯƠNG	KIỆT	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1240	LƯU TUẤN	KIỆT	12/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1241	NGÔ VƯƠNG THỂ	KIỆT	15/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1242	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	21/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1243	NGUYỄN ANH	KIỆT	22/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1244	NGUYỄN GIA	KIỆT	24/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1245	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	KIỆT	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1246	NGUYỄN KHA TUẤN	KIỆT	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1247	NGUYỄN THANH HUY TUẤN	KIỆT	25/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1248	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	17/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1249	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	13/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1250	PHẠM ANH	KIỆT	17/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1251	PHẠM QUỐC	KIỆT	30/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1252	PHẠM TUẤN	KIỆT	16/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1253	QUANG TUẤN	KIỆT	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1254	TÔ VŨ	KIỆT	10/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1255	TRẦN QUÍ	KIỆT	24/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1256	TRẦN TUẤN	KIỆT	10/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1257	TRẦN TUẤN	KIỆT	06/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1258	TRƯƠNG TRÍ	KIỆT	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1259	VÕ ANH	KIỆT	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1260	VÕ LÊ TẤN	KIỆT	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1261	VÕ TUẤN	KIỆT	09/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1262	VŨ ANH	KIỆT	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1263	VƯƠNG TUẤN	KIỆT	06/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1264	VƯƠNG TUẤN	KIỆT	10/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1265	HUỖNH THANH	KIỀU	30/10/1979	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
1266	LÊ THỊ KIM	KIỀU	01/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1267	CUNG GIA	KIM	09/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1268	DƯƠNG BẢO THIÊN	KIM	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1269	GIANG TIỂU	KIM	15/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1270	HÀN MỸ	KIM	15/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1271	LAI KIM	KIM	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1272	MAC LỆ	KIM	22/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1273	NGÔ HOÀNG THIÊN	KIM	18/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1274	NGÔ THIÊN	KIM	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1275	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG	KIM	20/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1276	NGUYỄN THỊ THIÊN	KIM	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1277	TRẦN MỸ	KIM	03/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1278	TRẦN NGUYỄN THANH	KIM	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1279	TRẦN THIẾC	KIM	04/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1280	TRƯƠNG GIA	KIM	09/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1281	TRƯƠNG MỸ	KIM	02/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1282	VÕ HUỖNH THIÊN	KIM	16/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1283	VÕ NGUYỄN THIÊN	KIM	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1284	VÕ THỊ HOÀN	KIM	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1285	LƯƠNG GIA	KÍNH	01/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1286	CHUNG ÁI	KỶ	24/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1287	LÝ GIA	KỶ	11/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1288	TRIỆU PHỤNG	KỶ	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1289	HÀ GIA	LẠC	12/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1290	LƯU DIỆU	LẠC	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1291	NGUYỄN HỒNG	LẠC	24/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1292	LÊ VẠN	LAI	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1293	DƯƠNG HOÀNG KHOA	LAM	21/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1294	HUỲNH NHẬT	LAM	08/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1295	HUỲNH THANH	LAM	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1296	NGÔ HOÀNG	LAM	02/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1297	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	LAM	11/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1298	NGUYỄN PHƯƠNG	LAM	02/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1299	NGUYỄN TUYẾT	LAM	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1300	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	LAM	06/10/2003	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1301	TRƯƠNG CHI	LAM	28/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1302	TRƯƠNG HỒNG	LAM	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1303	HUỲNH NGỌC UYÊN	LAN	28/12/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1304	NGÔ TÚ	LAN	19/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1305	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	LAN	09/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1306	NGUYỄN HOÀNG TRÚC	LAN	28/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1307	NGUYỄN THANH NGỌC	LAN	30/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1308	TRẦN HƯƠNG	LAN	06/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1309	VÕ THỊ KIỀU	LAN	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1310	HÀ GIA	LÂM	03/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1311	HUỲNH TRÁC	LÂM	29/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1312	HUỲNH VÂN	LÂM	10/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1313	LẠI VÕ THANH	LÂM	04/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1314	LỮ PHÚ	LÂM	04/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1315	NGÔ THIÊN THANH	LÂM	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1316	NGUYỄN HUỲNH BẢO	LÂM	16/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1317	NGUYỄN THÀNH	LÂM	03/10/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1318	VĂN QUỐC	LÂM	20/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1319	VÕ THÁI HOÀNG	LÂM	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1320	NGUYỄN LÊ HOÀNG	LÂN	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1321	TẶNG KIM	LÂN	20/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1322	VÕ MINH	LÂN	30/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1323	VƯƠNG THÀNH	LÂN	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1324	PHAN HOÀNG QUỐC	LẬP	27/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1325	ĐẶNG GIA	LÊ	03/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1326	NGUYỄN THÀNH	LỄ	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1327	TRINH VÕ HIẾU	LỄ	09/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1328	VÕ HIẾU	LỄ	15/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1329	TRẦN NHƯ	LỆ	02/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1330	NGUYỄN ĐỨC BẢO	LÊN	31/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1331	QUÁCH GIA	LI	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1332	HUỲNH NGỌC	LIÊN	15/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1333	NGÔ MỸ	LIÊN	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1334	NGUYỄN NGỌC MỸ	LIÊN	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1335	PHẠM NGUYỄN HẠ	LIÊN	14/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1336	TRẦN QUẾ	LIÊN	19/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1337	HUỲNH THÚY	LIỄU	13/06/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1338	LIU CHUN	LIN	13/11/2002	Đài Loan	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1339	BÙI KHÁNH	LINH	06/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1340	BÙI THỊ TRÚC	LINH	06/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1341	BÙI TRẦN PHƯƠNG	LINH	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1342	CHÂU NGỌC	LINH	10/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1343	DIỆP GIA	LINH	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1344	DOÃN DƯƠNG THUỖ	LINH	20/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1345	DƯƠNG PHAN THỊ MỸ	LINH	06/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1346	ĐÀM PHỤNG	LINH	20/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1347	ĐÀO Ý	LINH	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1348	HÀ KIM	LINH	04/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1349	HÀNG BỘI	LINH	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
1350	HỒ THỊ THÙY	LINH	16/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1351	HỒNG GIA	LINH	12/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1352	HUỖNH TÚ	LINH	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
1353	LAI THỊ TUYẾT	LINH	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
1354	LÂM ÁNH	LINH	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1355	LÂM HUỆ	LINH	28/04/2003	Tiền Giang	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1356	LÂM THÙY	LINH	04/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1357	LÊ BỘI	LINH	17/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1358	LÊ MỸ	LINH	19/02/2003	ĐỒNG NAI	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1359	LÊ THUY NGỌC	LINH	26/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1360	LƯU GIA	LINH	22/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
1361	LƯU HUỖNH GIA	LINH	17/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1362	LƯU YẾN	LINH	28/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1363	LÝ BĂNG	LINH	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1364	NGHIÊM BỘI	LINH	22/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1365	NGÔ LÝ KHÁNH	LINH	01/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1366	NGUYỄN DIỆU	LINH	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1367	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	LINH	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1368	NGUYỄN LÊ GIANG	LINH	22/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1369	NGUYỄN MỸ	LINH	24/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1370	NGUYỄN THÁI TRÚC	LINH	28/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1371	NGUYỄN DUY	LINH	15/03/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1372	NGUYỄN HÀ NHÃ	LINH	13/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1373	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	LINH	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1374	NGUYỄN HUỆ	LINH	06/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1375	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	LINH	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1376	NGUYỄN NGỌC THÙY	LINH	17/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1377	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	LINH	11/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1378	NGUYỄN THỊ KIM	LINH	04/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1379	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	10/06/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1380	NGUYỄN THỊ NHÃ	LINH	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1381	PHẠM KHÁNH	LINH	01/12/2003	Nam Định	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1382	PHẠM GIA	LINH	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1383	PHẠM THỊ YẾN	LINH	09/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1384	PHAN CẨM	LINH	27/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1385	PHAN THỤY TRÚC	LINH	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1386	PHAN THÙY	LINH	22/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1387	PHAN TRẦN KHÁNH	LINH	10/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1388	PHÙNG LÊ PHƯƠNG	LINH	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1389	QUÁCH THỊ MỸ	LINH	23/01/2002	SÓC TRĂNG	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1390	TẠ MỸ	LINH	26/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1391	TẶNG MỸ	LINH	21/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1392	TÂN GIA	LINH	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1393	TÂN SỞ	LINH	04/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1394	THÁI ÁI	LINH	16/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1395	THÁI BẢO	LINH	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1396	THÁI BỘI	LINH	16/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1397	TÔ THỤY NGỌC	LINH	09/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1398	TRẦN ÁNH	LINH	25/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1399	TRẦN HOÀNG MỸ	LINH	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1400	TRẦN NHÃ	LINH	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1401	TRẦN PHƯƠNG KHÁNH	LINH	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1402	TRẦN THÙY	LINH	23/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1403	TRẦN VĂN	LINH	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1404	TRỊNH BẢO	LINH	26/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1405	TRỊNH NHẬT	LINH	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1406	TRỊNH TRẦN PHƯƠNG	LINH	29/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1407	TRƯỜNG GIA	LINH	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1408	TRƯỜNG NGỌC HUỆ	LINH	14/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1409	TRƯỜNG NGỌC	LINH	23/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1410	VIÊN THỊ NHẬT	LINH	23/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1411	VUÔNG GIA	LINH	18/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1412	VUÔNG MỸ	LINH	11/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1413	ĐỖ THỊ THANH	LOAN	15/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1414	HUỲNH KIM	LOAN	20/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1415	LÂM VƯƠNG KIỀU	LOAN	22/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1416	LƯU HỒNG	LOAN	05/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1417	LÝ KHIẾT	LOAN	31/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1418	NGÔ PHƯƠNG	LOAN	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1419	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	LOAN	11/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1420	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	26/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1421	NGUYỄN TỪ KIM	LOAN	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1422	THÁI THỊ CẨM	LOAN	09/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1423	TIỀN NGỌC	LOAN	09/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1424	TRẦN KIM	LOAN	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1425	CHÂU DƯƠNG NGỌC	LONG	02/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1426	ĐOÀN VÕ NGỌC	LONG	11/03/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1427	GIANG NHẬT	LONG	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1428	HÀ VĨNH	LONG	13/10/2003	Trà Vinh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1429	HUỖNH BẢO	LONG	16/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1430	HUỖNH CHÂU	LONG	28/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1431	HUỖNH HOÀNG	LONG	21/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1432	HUỖNH PHI	LONG	17/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1433	LẠI HOÀNG	LONG	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1434	LÂM TUẤN	LONG	23/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1435	LÊ ĐẶNG HOÀNG	LONG	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1436	LÊ TẤN	LONG	17/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1437	LƯU GIANG	LONG	11/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1438	LÝ HOÀNG	LONG	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1439	LÝ HOÀNG PHI	LONG	14/09/2003	Quảng Ngãi	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1440	NGÔ PHI	LONG	13/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1441	NGUYỄN BẢO	LONG	07/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1442	NGUYỄN LÊ NGỌC	LONG	21/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
1443	NGUYỄN THÁI PHI	LONG	18/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1444	NGUYỄN BỬU	LONG	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1445	NGUYỄN CHÂU BẢO	LONG	05/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1446	NGUYỄN HOÀNG	LONG	20/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1447	PHẠM NGỌC	LONG	14/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1448	SƠN HOÀNG	LONG	01/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Khơme	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1449	TÔ TÔ	LONG	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1450	TRẦN MINH PHI	LONG	13/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
1451	TRẦN KHÁNH	LONG	30/04/2003	Khánh Hòa	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1452	TRẦN KIM	LONG	14/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
1453	TRẦN TRIỂN	LONG	25/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1454	TRỊNH THIÊM	LONG	18/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1455	VÕ THÀNH	LONG	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1456	CAO THUẬN	LỘC	02/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1457	DIỆP NHẬT	LỘC	11/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1458	TRẦN TẤN	LỘC	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1459	CÙ MINH	LỘC	10/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1460	ĐẶNG PHÚC	LỘC	20/10/2003	An Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1461	ĐINH TẤN	LỘC	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1462	ĐỖ TẤN	LỘC	21/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1463	HUỲNH THÁI	LỘC	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1464	HUỲNH THANH	LỘC	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1465	HUỲNH TIẾN	LỘC	31/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1466	LƯU TRƯỜNG	LỘC	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1467	LÝ HỮU	LỘC	23/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1468	NGUYỄN HOÀNG VĨNH	LỘC	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1469	NGUYỄN PHÁT	LỘC	27/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1470	NGUYỄN QUỐC	LỘC	29/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1471	NGUYỄN TẤN	LỘC	09/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1472	NGUYỄN THIÊN	LỘC	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1473	PHẠM TẤN	LỘC	18/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1474	PHAN TẤN	LỘC	08/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1475	TÔ ĐẶNG CHÍ	LỘC	24/04/2003	Bạc Liêu	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1476	TÔ THANH	LỘC	21/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1477	TRẦN DUY	LỘC	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1478	TRẦN ĐẠI	LỘC	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1479	TRẦN PHƯỚC	LỘC	18/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
1480	TRỊNH VĂN	LỘC	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1481	HÀ THUẬN	LỢI	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1482	LÊ THÀNH	LỢI	21/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1483	LƯU THUẬN	LỢI	16/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1484	TRẦN	LỢI	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1485	GIANG GIAI	LỢI	01/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1486	HỒ TẤN	LỢI	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1487	LÊ ĐỨC	LỢI	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1488	LÝ CHÍ	LỢI	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1489	NGUYỄN LÂM MINH	LỢI	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1490	NGUYỄN PHƯƠNG GIA	LỢI	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1491	NGUYỄN VĂN	LỢI	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1492	PHAN TẤN	LỢI	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1493	TÔ PHÚ	LỢI	14/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1494	TRỊNH ĐỨC	LỢI	25/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1495	TRỊNH KIM	LỢI	30/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1496	ĐOÀN VÕ HOÀNG	LUÂN	10/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1497	HUỖNH KHÁNH	LUÂN	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1498	LẠI TUẤN	LUÂN	03/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1499	NGUYỄN HOÀNG	LUÂN	19/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1500	PHAN HỒ TRỌNG	LUÂN	02/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1501	TRẦN HẢI	LUÂN	06/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
1502	VÕ TẤN	LỰC	10/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1503	LÊ GIA	LƯƠNG	08/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1504	LƯU CHÍ	LƯƠNG	22/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1505	TẶNG HOÀNG	LƯƠNG	11/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1506	TRẦN KIẾN	LƯƠNG	14/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
1507	ĐOÀN THỊ TRÚC	LY	24/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1508	LÝ NGỌC KHÁNH	LY	24/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1509	NGUYỄN NGỌC TRÚC	LY	28/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1510	HUỲNH HOA THIÊN	LÝ	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1511	NGUYỄN HỒ XUÂN	LYN	16/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1512	DƯƠNG PHÙNG PHƯƠNG	MAI	24/07/2003	An Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1513	ĐẶNG THANH	MAI	01/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1514	ĐẶNG THỊ HOA	MAI	03/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1515	ĐỖ NHƯ	MAI	25/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1516	HỒ THANH	MAI	14/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1517	LÊ ĐÌNH PHƯƠNG	MAI	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1518	LÊ NGUYỄN XUÂN	MAI	11/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1519	LÊ PHẠM PHƯƠNG	MAI	03/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1520	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	MAI	23/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1521	NGUYỄN QUỲNH	MAI	18/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1522	NGUYỄN THỊ ÁNH	MAI	08/11/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1523	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	16/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1524	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	29/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1525	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1526	NGUYỄN THIÊN	MAI	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1527	PHAN NGÔ XUÂN	MAI	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1528	TRẦN HÀ XUÂN	MAI	28/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1529	TRẦN KIM	MAI	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
1530	TRẦN NGỌC	MAI	26/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1531	TRẦN THANH	MAI	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1532	TRẦN THANH XUÂN	MAI	28/08/2003	ĐỒNG THÁP	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1533	TRỊNH TỔ	MAI	24/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1534	TRƯƠNG NGỌC	MAI	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1535	VÕ KHUU NGOC	MAI	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1536	VÕ THỊ XUÂN	MAI	29/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1537	LÊ NGOC	MẠNH	23/07/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1538	NGUYỄN HUY	MẠNH	07/10/2003	Nam Định	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1539	NGUYỄN HỮU	MẠNH	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1540	NGUYỄN VIỆT	MẠNH	22/03/2003	Long An	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1541	HUỖNH PHẠM MINH	MÃN	24/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1542	TRIỆU TRÍ	MÃN	28/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1543	VIÊN NGOC	MÃN	27/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1544	ĐỖ TUỆ	MÃN	15/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1545	ÂN TRẦN MINH	MÃN	22/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1546	CHUNG MÃN	MÃN	02/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1547	HUỖNH BÁ	MÃN	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1548	HUỖNH HUỆ	MÃN	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1549	NGUYỄN TẤN MINH	MÃN	06/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1550	NGUYỄN TRIỆU	MÃN	27/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1551	ÔNG GIA	MÃN	23/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1552	TRANG NGOC	MÃN	02/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1553	TRẦN TUỆ	MÃN	25/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1554	TRỊNH TRIỆU	MÃN	24/11/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1555	VÕ TRẦN NGOC	MÃN	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1556	CHÂU ÁI	MI	12/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1557	DƯƠNG THỤC	MI	11/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
1558	HUỖNH LỆ	MI	07/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1559	LÊ NGUYỄN SONG	MI	04/12/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1560	NGUYỄN NGOC	MI	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1561	NGUYỄN HÀ	MI	07/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1562	NHÂM ÁI	MI	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1563	TRẦN MI	MI	21/11/2003	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1564	MẠC PHÚC	MIN	24/03/2003	Tây Ninh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1565	CHÂU TRÍ	MINH	30/10/2003	Bạc Liêu	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1566	CHUNG QUẾ	MINH	19/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1567	DƯ NHỰT	MINH	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1568	DƯƠNG HUỲNH NHẬT	MINH	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1569	ĐÀM HÀO	MINH	16/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1570	ĐÀM THIÊN	MINH	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
1571	ĐẶNG HOÀI	MINH	23/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1572	ĐIỀU TRẦN CÔNG	MINH	22/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1573	ĐOÀN TRẦN QUANG	MINH	22/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1574	HỒ NHẬT	MINH	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1575	HUỲNH BỘI	MINH	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1576	HUỲNH NHỰT	MINH	15/06/2003	Vĩnh Long	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1577	HUỲNH THỊ QUẾ	MINH	26/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1578	LÂM TUẤN	MINH	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1579	LÊ	MINH	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1580	LÊ BỬU	MINH	01/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1581	LÊ VĂN	MINH	04/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1582	LƯƠNG THÔNG	MINH	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1583	LƯƠNG VĨNH	MINH	09/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
1584	LƯU NGỌC	MINH	02/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1585	LÝ CAO	MINH	14/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1586	LÝ PHƯỚC	MINH	02/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1587	NGUYỄN ANH	MINH	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1588	NGUYỄN ANH	MINH	03/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1589	NGUYỄN HOÀNG	MINH	15/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1590	NGUYỄN HỮU QUANG	MINH	03/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Khome	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1591	NGUYỄN NHẬT	MINH	23/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1592	NGUYỄN QUANG □	MINH	07/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
1593	NGUYỄN TÂM	MINH	12/07/2003	Vũng Tàu	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1594	NGUYỄN THÁI	MINH	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1595	NGUYỄN THÀNH	MINH	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1596	NGUYỄN THỊ ÁNH	MINH	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1597	NGUYỄN THỰC	MINH	03/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1598	NGUYỄN TÔ QUỐC	MINH	01/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1599	NGUYỄN TRẦN HỮU	MINH	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1600	NGUYỄN TRỊNH HOÀNG	MINH	28/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1601	NGUYỄN TRƯƠNG BẢO	MINH	16/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1602	NGUYỄN VÕ CÔNG	MINH	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1603	PHẠM GIA	MINH	02/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1604	PHAN HIỀN	MINH	31/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1605	PHAN THANH	MINH	04/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1606	PHÒNG ĐẠT	MINH	19/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1607	TẠ QUANG	MINH	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1608	TÀO BẢO	MINH	05/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1609	THÁI HIẾU	MINH	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1610	TÔ KHẢI	MINH	12/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1611	TRẦN GIA	MINH	06/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1612	TRẦN KHÁNG	MINH	13/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1613	TRẦN NGỌC ÁNH	MINH	15/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
1614	TRẦN NHỰT	MINH	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1615	TRẦN QUỐC	MINH	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1616	TRẦN VÕ ÁNH	MINH	06/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1617	TRIỆU QUANG	MINH	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1618	TRỊNH HOÀNG	MINH	30/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1619	TRỊNH TUẤN	MINH	09/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1620	VĂN HỒNG CÔNG	MINH	22/01/2003	Bình Thuận	Nam	Chăm	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1621	VÕ BÁ HOÀNG	MINH	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1622	VÕ CÔNG	MINH	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1623	VÕ HOÀNG	MINH	29/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1624	VÕ HOÀNG NHẬT	MINH	09/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1625	VÕ KHÁNH	MINH	11/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1626	VÕ MỸ ÁNH	MINH	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1627	CHÂU HẢI	MY	22/08/2003	Kiên Giang	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1628	HUỖNH THỤY HOÀNG	MY	20/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1629	LAI NGỌC	MY	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1630	LÊ NGỌC DIỄM	MY	18/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1631	LÊ NGUYỄN TRÀ	MY	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1632	LÊ TRẦN QUỲNH	MY	19/09/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1633	LỢI NGỌC	MY	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1634	LƯU GIA	MỸ	21/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1635	NGÔ THẢO	MY	17/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1636	NGUYỄN NGỌC THÙY	MY	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1637	NGUYỄN DƯƠNG THẢO	MY	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1638	NGUYỄN GIANG HÀ	MY	22/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1639	NGUYỄN HOÀNG	MY	09/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1640	NGUYỄN NGỌC HÀ	MY	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1641	NGUYỄN Ý	MY	09/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1642	PHẠM NGỌC CUNG	MY	12/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1643	PHAN NGUYỄN HÀ	MY	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1644	THÁI TRẦN PHƯƠNG	MY	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1645	TRẦN LÊ QUẾ	MY	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1646	TỪ HUỆ	MY	20/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1647	VÕ HOÀI	MY	29/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1648	VÕ HOÀNG	MY	20/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1649	HỒ HOÀNG	MỸ	14/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1650	HUỲNH CHƯƠng THANH	MỸ	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1651	HUỲNH NGỌC	MỸ	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1652	LÝ KIẾT	MỸ	25/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1653	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	MỸ	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1654	PHAN HỒ PHÚ	MỸ	10/06/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1655	TRẦN THỊ GIANG	MỸ	11/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1656	TRƯƠNG GIA	MỸ	07/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1657	TRƯƠNG HUỲNH	MỸ	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1658	SA PHI	NA	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Chăm	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1659	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	NAM	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1660	HỒ HOÀI	NAM	17/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1661	HỒ HOÀNG	NAM	23/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1662	HUỲNH NHẬT	NAM	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1663	HUỲNH THÁI PHƯƠNG	NAM	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1664	LÊ HOÀNG	NAM	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1665	LÊ THÀNH	NAM	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1666	NGÔ NHẬT	NAM	25/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1667	NGUYỄN NHẬT	NAM	14/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1668	PHẠM HOÀNG	NAM	05/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1669	PHẠM HỮU	NAM	30/06/2003	An Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1670	THÁI HÙNG	NAM	15/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1671	TRẦN NGUYỄN HẢI	NAM	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1672	TỪ ĐÌNH	NAM	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1673	VÕ HÀO	NAM	22/05/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1674	VÕ HOÀI	NAM	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1675	VŨ THÀNH	NAM	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1676	VƯƠNG KIẾN	NĂNG	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1677	ĐẶNG THÚY	NGA	11/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1678	NGUYỄN NGỌC	NGA	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1679	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NGA	15/10/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1680	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGA	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1681	SÀM THƯ BÍCH	NGA	28/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1682	TÔ BÍCH	NGA	18/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1683	TRỊNH LỆ	NGA	22/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1684	BÙI NGỌC THẢO	NGÂN	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1685	DIỆP KIM	NGÂN	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1686	ĐÀO NHUẬN	NGÂN	30/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1687	ĐOÀN HUỲNH KIM	NGÂN	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1688	ĐỒNG THỊ KIM	NGÂN	26/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1689	HOÀNG THANH	NGÂN	26/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1690	HOÀNG THU	NGÂN	06/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1691	HỒ THỊ KIM	NGÂN	17/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1692	HỒ THỊ THANH	NGÂN	06/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1693	HỒ THỊ THU	NGÂN	10/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1694	HUỲNH ÁI	NGÂN	20/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1695	HUỲNH DIỆP NHƯ	NGÂN	06/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1696	HUỲNH KIM	NGÂN	28/01/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1697	HUỖNH MỸ	NGÂN	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1698	HUỖNH NGỌC	NGÂN	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1699	HUỖNH NGỌC	NGÂN	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1700	HUỖNH NGỌC KIM	NGÂN	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1701	HUỖNH NGỌC THANH	NGÂN	23/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1702	HUỖNH NGUYỄN KIM	NGÂN	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1703	HUỖNH TRANG KIM	NGÂN	28/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1704	KHUƠNG THỐI THU	NGÂN	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1705	KHUU THÚY	NGÂN	27/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1706	LÂM THANH	NGÂN	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1707	LÊ BÙI KIM	NGÂN	22/10/2003	Long An	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1708	LÊ HOÀNG KHÁNH	NGÂN	24/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1709	LÊ KIM	NGÂN	29/10/2003	Long An	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1710	LÊ NGỌC	NGÂN	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1711	LÊ QUYỀN DIỄM	NGÂN	03/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1712	LƯƠNG TUYẾT	NGÂN	09/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1713	LÝ TÚ	NGÂN	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1714	MÃ NGỌC CHÂU	NGÂN	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1715	MÃ MỸ	NGÂN	24/08/2003	Bạc Liêu	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1716	MẠCH CHÍ	NGÂN	15/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1717	MAI HUỖNH THÚY	NGÂN	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1718	NGÔ KIM	NGÂN	30/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1719	NGÔ KIM	NGÂN	27/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1720	NGÔ THỊ THU	NGÂN	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1721	NGÔ THỊ TUYẾT	NGÂN	11/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1722	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGÂN	17/04/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1723	NGUYỄN KIM	NGÂN	09/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1724	NGUYỄN BẢO	NGÂN	22/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1725	NGUYỄN ĐÔNG	NGÂN	09/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1726	NGUYỄN HẢI	NGÂN	09/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1727	NGUYỄN HOÀNG KIM	NGÂN	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1728	NGUYỄN HOÀNG TRÚC	NGÂN	04/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1729	NGUYỄN HỒNG	NGÂN	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1730	NGUYỄN KIM	NGÂN	29/06/2003	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1731	NGUYỄN KIM	NGÂN	10/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1732	NGUYỄN KIM	NGÂN	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1733	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	04/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1734	NGUYỄN PHƯƠNG	NGÂN	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1735	NGUYỄN THANH	NGÂN	29/10/2003	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1736	NGUYỄN THANH	NGÂN	03/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1737	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	05/09/2003	Long An	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1738	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	18/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1739	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	29/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1740	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	24/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1741	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	04/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1742	NGUYỄN THỊ MỸ	NGÂN	07/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1743	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1744	PHẠM HỨA TRINH	NGÂN	27/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1745	PHẠM KIM	NGÂN	16/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1746	PHẠM MAI TUYẾT	NGÂN	15/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1747	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	02/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1748	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1749	PHẠM THỊ THANH	NGÂN	12/04/2003	Trà Vinh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1750	PHAN BÍCH	NGÂN	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1751	PHAN KIM	NGÂN	08/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1752	PHAN THỊ HỒNG	NGÂN	06/10/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1753	QUÁCH KIM	NGÂN	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1754	TRẦN NGỌC KIM	NGÂN	16/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1755	TRẦN THỊ BẢO	NGÂN	01/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1756	TRẦN BẢO	NGÂN	14/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1757	TRẦN LÊ KIM	NGÂN	30/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1758	TRẦN LÊ MỸ	NGÂN	06/09/2003	An Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1759	TRẦN NGỌC THU	NGÂN	06/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1760	TRẦN NGUYỄN THANH	NGÂN	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1761	TRẦN PHƯƠNG DIỆU	NGÂN	21/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1762	TRẦN THỊ HỒNG	NGÂN	09/10/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1763	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	20/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1764	TRẦN TỔ	NGÂN	06/06/2003	Bạc Liêu	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1765	TRƯƠNG KIM	NGÂN	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1766	TRƯƠNG PHẠM TUYẾT	NGÂN	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1767	TRƯƠNG THANH	NGÂN	22/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1768	TRƯƠNG THỊ KIM	NGÂN	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1769	TỪ XUÂN	NGÂN	15/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1770	VĂN THÙY BẢO	NGÂN	07/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1771	VÕ KIM	NGÂN	28/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1772	VÕ NGỌC KIM	NGÂN	21/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1773	DOÃN MỸ ĐÔNG	NGHI	24/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1774	HUỖNH TRẦN PHƯƠNG	NGHI	05/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1775	LAI PHONG	NGHỊ	25/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1776	LÂM MÃN	NGHI	23/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1777	LÂM PHƯƠNG	NGHI	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1778	LÊ BẢO	NGHI	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1779	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	23/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1780	LÊ THÁI	NGHI	25/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1781	LƯU QUÝ	NGHI	01/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1782	NGUYỄN BÌNH KHÁNH	NGHI	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1783	NGUYỄN THỰC	NGHI	07/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1784	PHẠM LÊ BẢO	NGHI	13/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1785	PHẠM NGỌC GIA	NGHI	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1786	PHẠM TRẦN DUNG	NGHI	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1787	QUÁCH BÍCH	NGHI	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1788	TẶNG SỞ	NGHI	23/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1789	THÁI BỬU	NGHI	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1790	THÁI THỰC	NGHI	04/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1791	THÁI PHƯƠNG	NGHI	25/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1792	TÔ MỸ	NGHI	14/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1793	TRẦN GIA	NGHI	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1794	TRẦN THÚY	NGHI	08/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1795	TRẦN BỘI	NGHI	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1796	TRẦN DÃ BÌNH	NGHI	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1797	TRẦN HỮU QUỲNH	NGHI	09/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1798	TRIỆU YẾN	NGHI	25/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1799	TRƯỜNG MẶN	NGHI	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1800	TỪ BÙI PHƯƠNG	NGHI	23/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1801	VÕ PHƯƠNG	NGHI	15/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1802	VÕ PHƯƠNG	NGHI	24/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1803	NGUYỄN ANH	NGHI	27/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1804	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1805	TRẦN MINH	NGHĨA	13/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1806	ĐỒNG VĂN	NGHĨA	31/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1807	HUỲNH HỮU	NGHĨA	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1808	LÂM TRÍ	NGHĨA	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1809	LÊ HUỲNH	NGHĨA	05/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1810	NGUYỄN ĐẶNG	NGHĨA	27/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1811	NGUYỄN PHƯỚC	NGHĨA	22/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1812	NGUYỄN TẤN	NGHĨA	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1813	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	29/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1814	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1815	PHAN THANH	NGHĨA	21/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1816	PHÙNG HIỀN	NGHĨA	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1817	TẠ THÀNH	NGHĨA	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1818	TRẦN THANH	NGHĨA	15/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1819	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1820	TRỊNH TẤN	NGHĨA	21/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1821	VI NHÂN	NGHĨA	13/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1822	HUỲNH VĨNH	NGHIỆP	06/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
1823	HUỲNH TÚ	NGỌC	28/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1824	LÊ NGUYỄN BẢO	NGỌC	20/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1825	MÃ NHƯ	NGỌC	05/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1826	NGÔ THIÊN	NGỌC	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1827	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	20/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1828	NGUYỄN THUY BÍCH	NGỌC	02/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1829	PHAN THỊ HỒNG	NGỌC	12/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1830	QUÁCH MỸ	NGỌC	25/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
1831	VĂN KIM	NGỌC	22/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1832	VÕ THỊ BẢO	NGỌC	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1833	CHÂU MỸ	NGỌC	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1834	DU NGUYỄN MINH	NGỌC	02/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1835	ĐỖ LÊ HỒNG	NGỌC	14/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1836	HUỖNH GIA MỸ	NGỌC	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1837	HUỖNH THỊ TUYẾT	NGỌC	03/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1838	HỨA TRẦN HỒNG	NGỌC	30/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1839	LÊ THỊ ÁNH	NGỌC	02/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1840	LÊ THỊ BẢO	NGỌC	28/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1841	LÊ TRẦN THÁI	NGỌC	27/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1842	LỮ PHỐI	NGỌC	14/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1843	LƯƠNG HẢI	NGỌC	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1844	LÝ MỘNG	NGỌC	26/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1845	LÝ QUANG HỒNG	NGỌC	22/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1846	MÃ KIM	NGỌC	07/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1847	NGÔ MỸ	NGỌC	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1848	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	NGỌC	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1849	NGUYỄN ĐỖ NHƯ	NGỌC	05/12/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1850	NGUYỄN HOÀNG HỒNG	NGỌC	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1851	NGUYỄN HỒNG BÍCH	NGỌC	19/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1852	NGUYỄN NGÔ HIỂU	NGỌC	15/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1853	NGUYỄN PHẠM BẢO	NGỌC	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1854	NGUYỄN THỤY THANH	NGỌC	23/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1855	NGUYỄN TIỂU	NGỌC	25/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
1856	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGỌC	07/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1857	NHAN HỒNG	NGỌC	07/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1858	PHAN NGUYỄN BẢO	NGỌC	31/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1859	TẠ HỒNG	NGỌC	14/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1860	TÀO MỸ	NGỌC	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1861	THỐI PHẠM KIM	NGỌC	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1862	TÔ KIM	NGỌC	10/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1863	TRÁC THÁI	NGỌC	11/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1864	TRẦN BẢO	NGỌC	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1865	TRẦN KIM	NGỌC	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1866	TRẦN LÊ BẢO	NGỌC	20/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1867	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGỌC	01/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1868	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGỌC	01/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1869	TRẦN THỊ BẢO	NGỌC	29/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1870	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1871	TRẦN THỊ HÀ	NGỌC	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1872	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NGỌC	19/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1873	TRIỆU TUYẾT	NGỌC	14/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1874	VĂN MỸ	NGỌC	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1875	VÕ HỒNG ĐAN	NGỌC	13/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1876	VÕ HUỲNH THẢO	NGỌC	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1877	VÕ THỊ BÍCH	NGỌC	07/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1878	VŨ NHƯ	NGỌC	03/10/2003	Kiên Giang	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1879	VƯƠNG YẾN	NGỌC	07/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1880	NGUYỄN TRẦN NGỌC	NGÔN	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1881	BÙI NGUYỄN ANH	NGUYỄN	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1882	DƯƠNG NGỌC	NGUYỄN	03/05/2003	Bình Định	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1883	ĐẶNG ĐƯỜNG HOÀNG	NGUYỄN	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1884	ĐẶNG KIM	NGUYỄN	11/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1885	GIÁP PHẠM GIA	NGUYỄN	06/02/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1886	HÀ HIẾU	NGUYỄN	02/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1887	HỒ NGUYỄN	NGUYỄN	31/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1888	HUỖNH KHÁNH	NGUYỄN	17/03/2003	Long An	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1889	HUỖNH TIẾN	NGUYỄN	27/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1890	LA TRỌNG	NGUYỄN	11/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
1891	LÂM HUỖNH CHẤN	NGUYỄN	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
1892	LÊ ĐÌNH	NGUYỄN	06/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1893	LU KIẾN	NGUYỄN	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1894	LƯ ĐÌNH	NGUYỄN	05/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1895	LÝ MINH	NGUYỄN	14/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1896	LÝ PHÚC	NGUYỄN	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1897	NGUYỄN HUỖNH CẨM	NGUYỄN	10/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1898	NGUYỄN HUỖNH KIM	NGUYỄN	30/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1899	NGUYỄN KIỀU KHÁNH	NGUYỄN	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1900	NGUYỄN NGỌC	NGUYỄN	23/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1901	NGUYỄN PHAN BẠCH	NGUYỄN	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1902	NGUYỄN THANH	NGUYỄN	11/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1903	NGUYỄN THÀNH	NGUYỄN	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1904	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NGUYỄN	31/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1905	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	NGUYỄN	08/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1906	PHAN LÂM PHƯƠNG	NGUYỄN	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1907	PHAN LÊ KHÁNH	NGUYỄN	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1908	THÁI TÍN	NGUYỄN	04/04/2003	SÓC TRĂNG	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1909	TRẦN HẠO	NGUYỄN	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1910	TRẦN KHẢI	NGUYỄN	14/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
1911	TRẦN THẢO	NGUYỄN	11/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
1912	TRUNG KIẾT	NGUYỄN	11/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1913	TRƯƠNG KHÔI	NGUYỄN	22/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
1914	VÕ KIM	NGUYỄN	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1915	VŨ NGUYỄN TRUNG	NGUYỄN	06/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1916	VƯƠNG PHƯỚC	NGUYỄN	04/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1917	HỒ PHI	NGUYỄN	27/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1918	HUỖNH THỊ ÁNH	NGUYỆT	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1919	HUỖNH THỊ MINH	NGUYỆT	11/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1920	LÂM HOÀNG MINH	NGUYỆT	24/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1921	TRỊNH THANH	NGUYỆT	10/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
1922	DIỆP THY	NHÃ	10/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
1923	NGUYỄN THANH	NHÃ	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1924	TRƯƠNG NGỌC THANH	NHÃ	04/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1925	LƯU PHƯƠNG	NHAN	03/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1926	NGUYỄN THỊ HIẾU	NHÀN	24/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
1927	LÊ NGỌC THANH	NHÀN	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1928	LÊ VƯƠNG MỸ	NHÀN	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1929	NGÔ THANH	NHÀN	10/03/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
1930	NGUYỄN NGỌC THANH	NHÀN	09/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
1931	TÔ UYÊN	NHÀN	13/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1932	DƯƠNG HÀ HỮU	NHÂN	03/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1933	HUỖNH LÊ	NHÂN	16/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1934	HUỖNH THANH	NHÂN	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1935	HỨA ĐÌNH	NHÂN	06/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
1936	NGUYỄN NGỌC KHIẾT	NHÂN	11/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1937	NGUYỄN NGỌC THANH	NHÂN	03/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1938	NGUYỄN THANH	NHÂN	03/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
1939	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	20/10/2003	An Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1940	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	29/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1941	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	29/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1942	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1943	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1944	NGUYỄN VĂN	NHÂN	04/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1945	PHẠM TRẦN THIỆN	NHÂN	16/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1946	PHẠM TÍN	NHÂN	14/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1947	PHAN THANH	NHÂN	16/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1948	PHÙ THÀNH	NHÂN	18/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1949	TRẦN CHÍ	NHÂN	24/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1950	TRẦN HOÀNG	NHÂN	25/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1951	TRẦN LÂM THÀNH	NHÂN	04/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1952	TRẦN LONG	NHÂN	18/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
1953	TRẦN TRỌNG	NHÂN	20/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1954	TRẦN TRỌNG	NHÂN	11/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1955	TRẦN TRỌNG	NHÂN	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1956	VÕ THÀNH	NHÂN	01/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1957	LÂM HOÀNG	NHẬT	07/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1958	LÂM HỨC	NHẬT	11/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
1959	LÂM VÕ MINH	NHẬT	30/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1960	LÊ THÀNH	NHẬT	21/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1961	LÝ MINH	NHẬT	14/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1962	NGUYỄN HOÀNG	NHẬT	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1963	NGUYỄN MINH	NHẬT	23/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1964	NGUYỄN MINH	NHẬT	30/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1965	PHẠM MINH	NHẬT	30/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1966	PHẠM QUANG BẢO	NHẬT	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1967	VÕ MINH	NHẬT	03/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1968	VUÔNG MINH	NHẬT	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
1969	A ÁNH	NHI	15/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
1970	BÙI NGỌC YẾN	NHI	18/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1971	CHÂU YẾN	NHI	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1972	CHU VŨ PHƯƠNG	NHI	23/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1973	DƯƠNG THỊ YẾN	NHI	27/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
1974	DƯƠNG TUYẾT	NHI	08/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1975	DƯƠNG TUYẾT	NHI	11/02/2003	Sóc Trăng	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1976	ĐẶNG TRẦN YẾN	NHI	15/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1977	ĐOÀN THỊ THANH	NHI	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1978	ĐỖ NGỌC YẾN	NHI	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
1979	HOÀNG PHẠM YẾN	NHI	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
1980	HUỖNH LÊ NGỌC	NHI	13/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1981	HUỖNH LÊ YẾN	NHI	10/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1982	HUỖNH MỸ	NHI	06/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1983	HUỖNH NGỌC YẾN	NHI	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1984	HUỖNH THỊ YẾN	NHI	11/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1985	HUỖNH VĨNH	NHI	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1986	KHƯƠNG NGUYỄN MINH	NHI	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
1987	LA BỘI	NHI	17/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
1988	LAO HUỖNH PHỤNG	NHI	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1989	LÂM BẢO	NHI	10/12/2003	Bình Dương	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1990	LÂM ĐÀO PHƯƠNG	NHI	03/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
1991	LÂM HOÀNG YẾN	NHI	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1992	LÂM TUYẾT	NHI	28/09/2003	KIÊN GIANG	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
1993	LÊ HUỖNH	NHI	21/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
1994	LÊ NGUYỄN HOÀNG	NHI	30/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
1995	LÊ THANH THẢO	NHI	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
1996	LÊ TUYẾT	NHI	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
1997	LÊ UYÊN	NHI	09/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
1998	LÊ YẾN	NHI	14/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
1999	LIN TUYẾT	NHI	17/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2000	LƯU TUYẾT	NHI	06/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2001	LÝ NGỌC	NHI	12/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2002	LÝ HỒNG	NHI	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2003	LÝ TUYẾT	NHI	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2004	MAI QUỲNH ĐÔNG	NHI	25/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2005	MAI TUYẾT	NHI	03/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2006	NGÔ BẢO	NHI	21/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2007	NGÔ DƯƠNG BÍCH	NHI	22/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2008	NGÔ LÊ PHƯƠNG	NHI	02/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2009	NGUYỄN THỊ THẢO	NHI	08/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2010	NGUYỄN BÙI KHÁNH	NHI	10/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2011	NGUYỄN HỒNG YẾN	NHI	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2012	NGUYỄN HUỲNH TUYẾT	NHI	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2013	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	NHI	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2014	NGUYỄN LƯU BẢO	NHI	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2015	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2016	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2017	NGUYỄN NHƯ NGỌC	NHI	12/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2018	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	20/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2019	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2020	NGUYỄN THỊ BẢO	NHI	15/08/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2021	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHI	18/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2022	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	27/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2023	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2024	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	19/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2025	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	07/06/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2026	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	02/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2027	NGUYỄN THUY YẾN	NHI	06/06/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2028	NGUYỄN TUYẾT	NHI	11/04/2003	Kiên Giang	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2029	NGUYỄN UYÊN	NHI	06/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2030	NGUYỄN VINH THIÊN	NHI	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2031	PHẠM THỊ YẾN	NHI	02/08/1998	An Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2032	PHẠM THỊ YẾN	NHI	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2033	PHẠM YẾN	NHI	07/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2034	PHAN MINH	NHI	23/09/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2035	QUÁCH MÃN	NHI	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2036	TÔ BẢO	NHI	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2037	TÔ KIỀU	NHI	31/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
2038	TÔ YẾN	NHI	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2039	TRẦN PHẠM UYÊN	NHI	17/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2040	TRẦN TỔ	NHI	08/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2041	TRẦN CẨM	NHI	10/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2042	TRẦN HỒNG YẾN	NHI	04/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2043	TRẦN HUỖNH THANH	NHI	18/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2044	TRẦN HỨA PHƯƠNG	NHI	16/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2045	TRẦN KHÁNH	NHI	10/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2046	TRẦN MAI NGUYỄN	NHI	24/06/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2047	TRẦN MỸ	NHI	06/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Văn Thân

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2048	TRẦN THỊ YẾN	NHI	20/10/2003	Bình Dương	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2049	TRẦN XUÂN	NHI	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2050	TRẦN YẾN	NHI	02/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2051	TRẦN YẾN	NHI	07/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2052	TRƯƠNG GIA	NHI	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2053	TRƯƠNG MÃN	NHI	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2054	TRƯƠNG NGUYỆT	NHI	08/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2055	VÕ THỊ TRÚC	NHI	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2056	VÕ THỊ TUYẾT	NHI	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2057	VÒNG TUYẾT	NHI	18/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2058	ÂU HẠO	NHIÊN	04/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2059	LÂM TỊNH	NHIÊN	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2060	NGUYỄN ĐỨC MINH	NHIÊN	16/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2061	NGUYỄN ĐỨC THANH	NHIÊN	16/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2062	TRẦN MỸ	NHIÊN	07/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2063	CHUNG KHẢ	NHU	29/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2064	QUÁCH THANH	NHU	05/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2065	BÙI THỊ HỒNG	NHUNG	01/04/2003	HUỲNG YÊN	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2066	DƯƠNG NGỌC HỒNG	NHUNG	09/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2067	DƯƠNG THỊ NGỌC	NHUNG	16/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2068	HUỲNH TUYẾT	NHUNG	04/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2069	LÊ HỒNG	NHUNG	07/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2070	LÊ NGỌC	NHUNG	14/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2071	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	27/10/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2072	NGUYỄN DƯƠNG KIM	NHUNG	15/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2073	NGUYỄN NGỌC	NHUNG	14/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2074	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2075	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2076	NHAN NGỌC	NHUNG	03/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2077	PHAN TUYẾT	NHUNG	17/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2078	THÁI HUỆ	NHUNG	30/06/1988	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2079	CAO HUỲNH	NHƯ	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2080	DI QUẾ	NHƯ	19/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2081	DIỆP BÍCH	NHƯ	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2082	DUNG TRẦN TUYẾT	NHƯ	25/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2083	DƯƠNG QUỲNH	NHƯ	31/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
2084	ĐÀO THU	NHƯ	17/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2085	ĐẶNG BẢO	NHƯ	31/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2086	ĐINH HUỲNH	NHƯ	31/07/2003	Cà Mau	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2087	ĐINH LÊ UYÊN	NHƯ	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2088	ĐOÀN VĂN	NHƯ	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2089	ĐỖ KHẢ	NHƯ	24/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2090	ĐỖ HUỲNH	NHƯ	16/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2091	ĐỖ MINH	NHƯ	17/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2092	HÀ TUYẾT	NHƯ	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2093	HUỲNH	NHƯ	05/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
2094	HUỲNH BÍCH	NHƯ	06/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2095	HUỲNH NHẬT MINH	NHƯ	27/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2096	HUỲNH THỊ THU	NHƯ	17/11/2001	Trà Vinh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2097	HỨA NGỌC BẢO	NHƯ	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2098	LÂM QUỲNH	NHƯ	17/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
2099	LÂM TÂM	NHƯ	30/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2100	LÂM THANH QUỲNH	NHƯ	10/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2101	LÊ HUỲNH MỸ	NHƯ	23/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2102	LÊ KHẢ	NHU'	05/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2103	LÊ NGỌC QUỲNH	NHU'	09/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2104	LÊ THỊ THANH	NHU'	14/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2105	LÊ THỊ YẾN	NHU'	03/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
2106	LÊ UYÊN QUỲNH	NHU'	28/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2107	LU GIA	NHU'	22/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2108	LƯƠNG PHƯƠNG	NHU'	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2109	MAI QUỲNH	NHU'	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2110	MAI QUỲNH	NHU'	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2111	NGÔ NGỌC	NHU'	24/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2112	NGUYỄN NGỌC	NHU'	17/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2113	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NHU'	20/11/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2114	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHU'	29/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2115	NGUYỄN TRƯƠNG QUỲNH	NHU'	04/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2116	NGUYỄN ĐOÀN TÂM	NHU'	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2117	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH	NHU'	11/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2118	NGUYỄN HUỲNH	NHU'	27/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Khơ-me	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2119	NGUYỄN HUỲNH	NHU'	03/01/2003	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2120	NGUYỄN KIM HOÀNG	NHU'	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2121	NGUYỄN NGỌC	NHU'	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2122	NGUYỄN NGỌC	NHU'	08/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2123	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHU'	12/10/2002	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2124	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	NHU'	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2125	NGUYỄN QUỲNH	NHU'	26/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2126	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NHU'	15/02/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2127	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NHU'	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2128	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHU'	03/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2129	NGUYỄN TỐ QUỲNH	NHU'	29/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2130	NGUYỄN YẾN	NHU'	26/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2131	NHAN HUỲNH	NHU'	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2132	PHẠM QUỲNH NGỌC	NHU'	22/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2133	PHẠM THỊ QUỲNH	NHU'	03/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2134	PHAN NGỌC QUỲNH	NHU'	05/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2135	PHÙNG THỊ DIỄM	NHU'	29/04/2003	An Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2136	PHÙNG ĐÌNH KHÁNH	NHU'	21/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2137	TẶNG THANH	NHU'	17/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2138	TÔ NGUYỄN QUỲNH	NHU'	02/10/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2139	TÔ NGUYỄN QUỲNH	NHU'	24/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2140	TRANG HUỆ	NHU'	07/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2141	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	NHU'	15/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2142	TRẦN TUỆ	NHU'	19/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2143	TRẦN ÁNH	NHU'	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2144	TRẦN HÙNG NHẬT	NHU'	25/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2145	TRẦN HUỲNH ÁI	NHU'	10/04/2003	Trà Vinh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2146	TRẦN NGỌC MINH	NHU'	27/06/2003	LONG AN	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2147	TRƯỜNG GIA	NHU'	07/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2148	TRƯỜNG GIA	NHU'	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2149	TRƯỜNG KHẢ	NHU'	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2150	VÕ HOÀNG YẾN	NHU'	15/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2151	VÕ LÊ DIỄM	NHU'	15/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2152	QUÁCH MINH	NHỤT	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2153	TRẦN MINH	NHỤT	26/01/1994	Lâm Đồng	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2154	HOÀNG MINH	NHỤT	19/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2155	HUỲNH MINH	NHỤT	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2156	TRẦN HỒNG	NHỰT	30/11/2003	Kiên Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2157	TRẦN MINH	NHỰT	01/04/2003	Vĩnh Long	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2158	TRẦN ĐẠI	NIÊN	06/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2159	HUỲNH LỮ AN	NINH	07/11/2002	Ninh Thuận	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2160	LÝ KHƯƠNG	NINH	24/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2161	NGUYỄN NHẬT CẨM	NINH	28/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2162	NGUYỄN PHAN HOÀNG	NỮ	15/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2163	VÕ NGUYỄN NGỌC	NỮ	27/07/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2164	LÊ SUN	NY	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2165	TÔ TUẤN	OAI	18/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2166	BÙI HOÀNG YẾN	OANH	29/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2167	HUỲNH TÚ	OANH	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2168	LÊ KIỀU	OANH	18/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2169	LƯƠNG HOÀNG	OANH	28/06/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2170	MẠC HOÀNG	OANH	22/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2171	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	OANH	13/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2172	NGUYỄN KIM	OANH	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2173	TÔ HỒNG THÙY	OANH	21/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2174	TRẦN THỊ KIỀU	OANH	19/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
2175	VÕ HOÀNG	OANH	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
2176	VÕ THUY NGỌC	OANH	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2177	MUS TA	PHA	28/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Chăm	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2178	CAO MINH	PHÁT	24/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2179	LÝ GIA	PHÁT	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2180	NGUYỄN GIA NHĨ	PHÁT	15/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2181	NGUYỄN VĂN	PHÁT	20/05/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2182	VŨ TIẾN	PHÁT	25/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2183	BÙI TẤN	PHÁT	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2184	CHÂU	PHÁT	09/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2185	CHIÊM ĐẠI	PHÁT	18/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2186	DIỆP TOÀN	PHÁT	17/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2187	DƯƠNG THÀNH	PHÁT	04/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2188	DƯƠNG TIẾN	PHÁT	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2189	ĐOÀN MINH	PHÁT	15/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2190	GIANG TIẾN	PHÁT	28/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2191	HOÀNG TIẾN	PHÁT	28/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2192	HỒ TẤN	PHÁT	23/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2193	HUYỀN HUNG	PHÁT	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2194	HUỲNH NGUYỄN DUY	PHÁT	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2195	HỨA ĐỨC	PHÁT	20/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2196	LÂM ĐỨC	PHÁT	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2197	LÊ NGUYỄN THÀNH	PHÁT	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2198	LÊ TIẾN	PHÁT	15/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2199	LU THỊNH	PHÁT	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2200	LÝ DIỆP HOÀNG	PHÁT	27/05/2003	Bến Tre	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2201	MAI THANH	PHÁT	15/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2202	MAI TIẾN	PHÁT	03/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2203	NGÔ TẤN	PHÁT	04/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2204	NGÔ TUẤN	PHÁT	24/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2205	NGUYỄN ĐẠI	PHÁT	29/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2206	NGUYỄN ĐỨC	PHÁT	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2207	NGUYỄN TẤN	PHÁT	07/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2208	NGUYỄN TẤN	PHÁT	31/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2209	NGUYỄN THANH	PHÁT	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2210	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	19/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2211	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2212	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2213	NGUYỄN THIÊN	PHÁT	19/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2214	PHẠM TUẤN	PHÁT	15/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2215	PHAN TUẤN	PHÁT	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2216	SÀM MINH	PHÁT	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2217	TIÊU TIẾN	PHÁT	04/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2218	TÔ GIA	PHÁT	05/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2219	TRÁC THÁI	PHÁT	17/05/2003	KIÊN GIANG	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2220	TRẦN	PHÁT	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2221	TRẦN GIA	PHÁT	20/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2222	TRẦN HƯNG	PHÁT	13/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2223	TRẦN NGỌC	PHÁT	13/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2224	TRẦN TẤN	PHÁT	08/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2225	TRẦN VƯƠNG	PHÁT	27/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2226	TRƯƠNG VĂN	PHÁT	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2227	VÕ TẤN	PHÁT	26/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2228	VÕ THÀNH	PHÁT	20/02/2003	Long An	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2229	VƯƠNG Á	PHÁT	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2230	VƯƠNG LẬP	PHÁT	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2231	DƯƠNG HOÀNG	PHI	17/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2232	ĐỖ TẤN	PHI	01/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2233	LƯU THỊ HỒNG	PHÓN	26/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2234	BÙI KHÁNH	PHONG	11/01/2003	Vĩnh Long	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2235	DƯƠNG DŨNG	PHONG	16/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2236	ĐÀM CHÍ	PHONG	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2237	ĐỖ TIẾN	PHONG	26/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2238	LÂM CHÍ	PHONG	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2239	LÂM TUẤN	PHONG	04/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2240	LÊ NGUYỄN TẤN	PHONG	12/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2241	LỮ QUẢNG	PHONG	04/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2242	LƯƠNG GIA	PHONG	27/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2243	NGUYỄN HÀ	PHONG	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2244	NGUYỄN TRẦN ĐỨC	PHONG	16/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2245	PHẠM THANH	PHONG	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2246	PHẠM THẾ	PHONG	07/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2247	PHAN THANH	PHONG	27/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2248	PHÒNG VĂN	PHONG	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2249	PHƯƠNG CẨM	PHONG	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2250	TẮT KẾ	PHONG	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2251	THÁI HUY	PHONG	08/03/2003	Bạc Liêu	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2252	TÔ KIM	PHONG	02/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Văn Thân
2253	TRẦN ĐỊNH	PHONG	19/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2254	TRẦN NGỌC VĨ	PHONG	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2255	VÕ TUẤN	PHONG	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2256	VƯƠNG BÔI	PHONG	12/09/2003	Tiền Giang	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2257	VƯƠNG HÀO	PHONG	06/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2258	LÝ A	PHÒNG	18/01/2003	Đồng Nai	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2259	LÂM PHỐI	PHỐI	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2260	TRẦN PHỐI	PHỐI	07/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
2261	DƯƠNG MINH	PHÚ	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2262	HUỲNH NHẬT	PHÚ	26/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2263	HUỲNH HOÀNG GIA	PHÚ	26/03/2003	Vĩnh Long	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2264	HUỖNH NGHĨA	PHÚ	19/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2265	LÊ HUỖNH	PHÚ	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2266	LÊ HUỖNH TÂN	PHÚ	08/10/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2267	NGUYỄN BÌNH NGỌC	PHÚ	16/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2268	NGUYỄN ĐẠI	PHÚ	29/10/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2269	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2270	NGUYỄN ĐỖ MINH	PHÚ	24/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2271	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2272	PHẠM PHONG	PHÚ	14/10/2003	Sóc Trăng	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2273	THÁI VĂN	PHÚ	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2274	TRẦN	PHÚ	08/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2275	TRẦN GIA	PHÚ	25/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2276	VÕ ĐÌNH	PHÚ	19/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2277	HUỖNH TUẤN	PHÚC	18/07/1981	Đồng Tháp	Nam	Kinh	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2278	LÊ HOÀNG	PHÚC	26/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2279	PHAN LÊ THIÊN	PHÚC	31/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2280	TRẦN HOÀI	PHÚC	31/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2281	CHUNG NGỌC	PHÚC	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2282	DANH MINH	PHÚC	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2283	DƯƠNG TRỌNG	PHÚC	15/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2284	ĐÀO MINH	PHÚC	02/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2285	ĐẶNG HUỖNH TẤN	PHÚC	15/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2286	ĐẶNG THANH	PHÚC	22/11/2003	An Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2287	ĐẶNG TRẦN BẢO	PHÚC	07/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2288	ĐẶNG TRÍ HOÀNG	PHÚC	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2289	ĐOÀN MINH	PHÚC	05/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2290	HỒ HOÀNG	PHÚC	06/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2291	HỒ THIÊN	PHÚC	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2292	HUỖNH ĐOÀN THIÊN	PHÚC	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2293	HUỖNH HỒNG	PHÚC	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2294	KIỀU HOÀNG	PHÚC	19/10/2003	An Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2295	LÂM DÂN	PHÚC	23/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2296	LÊ	PHÚC	10/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2297	LÊ HOÀNG	PHÚC	21/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2298	LÊ HỮU	PHÚC	08/05/2003	Bình Phước	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2299	LÊ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	27/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2300	LÊ PHAN HOÀNG	PHÚC	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2301	LÊ THANH	PHÚC	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2302	LÊ THIÊN	PHÚC	13/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2303	LÝ HOÀNG	PHÚC	17/08/2003	Bình Dương	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2304	NGÔ HOÀNG	PHÚC	12/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2305	NGUYỄN ĐẶNG HỒNG	PHÚC	26/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2306	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	07/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2307	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	12/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2308	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	15/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2309	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2310	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2311	NGUYỄN HÒANG	PHÚC	04/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2312	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	20/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2313	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	14/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2314	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2315	NGUYỄN LÊ HOÀNG	PHÚC	25/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2316	NGUYỄN MINH	PHÚC	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2317	NGUYỄN PHAN TRỌNG	PHÚC	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2318	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	PHÚC	02/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2319	NGUYỄN TRẦN THIỆN	PHÚC	20/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2320	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2321	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	23/06/2003	Cà Mau	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2322	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	12/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2323	PHẠM HUY	PHÚC	07/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2324	TẠ NGUYỄN ĐÌNH	PHÚC	24/08/2003	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2325	THÁI KHẢ	PHÚC	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2326	TRẦN HOÀNG	PHÚC	29/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2327	TRẦN HOÀNG	PHÚC	29/11/2003	Hải Phòng	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2328	TRẦN MINH	PHÚC	13/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2329	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG	PHÚC	20/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2330	TRẦN THỊ HỒNG	PHÚC	16/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2331	TRẦN VĨNH	PHÚC	25/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2332	TRỊNH HOÀNG	PHÚC	11/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2333	TRƯƠNG GIA	PHÚC	27/05/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2334	TRƯƠNG TẤN	PHÚC	28/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2335	VÕ HOÀNG	PHÚC	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2336	VÕ HOÀNG	PHÚC	09/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2337	VÕ THÀNH	PHÚC	06/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2338	VÕ VI KIM	PHÚC	03/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2339	VƯƠNG ANH	PHÚC	22/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2340	HỨA NGỌC	PHỤNG	30/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2341	NGUYỄN THỊ KIM	PHỤNG	04/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2342	TRẦN VĂN	PHỤNG	02/08/1988	Ninh Thuận	Nam	Kinh	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2343	ĐỖ KIM	PHỤNG	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2344	ĐỖ NGỌC	PHỤNG	08/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2345	LÊ MỸ	PHỤNG	15/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2346	LƯU MỸ	PHỤNG	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2347	LÝ MỸ	PHỤNG	30/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Nùng	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2348	MAI HOÀNG	PHỤNG	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2349	NGUYỄN HOÀNG HỒNG	PHỤNG	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2350	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHỤNG	04/02/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2351	PHẠM THỊ TUYẾT	PHỤNG	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2352	PHAN MỸ	PHỤNG	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2353	PHAN PHI	PHỤNG	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2354	PHÙNG NGỌC	PHỤNG	13/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2355	QUÁCH MINH	PHỤNG	25/01/2002	Bạc Liêu	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2356	TẮT TIÊU	PHỤNG	18/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2357	TÔ GIA	PHỤNG	29/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2358	TÔ HOÀNG KIM	PHỤNG	03/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2359	TRỊNH DUY	PHỤNG	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2360	TRƯƠNG THỊ KIM	PHỤNG	02/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2361	THÁI TRẦN	PHƯỚC	23/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2362	BÙI HỮU	PHƯỚC	17/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2363	LÊ HOÀNG	PHƯỚC	17/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2364	NGUYỄN LƯU TRỌNG	PHƯỚC	11/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2365	TRẦN THỊ KIM	PHƯỚC	06/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2366	BÙI NGÔ NGỌC	PHƯƠNG	25/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2367	CAO MỸ	PHƯƠNG	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2368	DƯ LÊ THẢO	PHƯƠNG	19/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2369	ĐẶNG HIỀN	PHƯƠNG	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2370	ĐẶNG THỊ	PHƯƠNG	19/12/2003	Hà Tây	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2371	ĐỒNG HOÀNG NAM	PHƯƠNG	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2372	HÀ LÊ THANH	PHƯƠNG	07/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2373	HOÀNG MỸ	PHƯƠNG	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2374	HỒ NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	07/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2375	HỒ THANH	PHƯƠNG	16/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2376	HUỲNH KIM	PHƯƠNG	26/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2377	HUỲNH MINH	PHƯƠNG	01/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2378	LÂM NGỌC THANH	PHƯƠNG	11/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2379	LÂM THỤC	PHƯƠNG	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2380	LÂM TUYẾT	PHƯƠNG	16/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2381	LÊ KHOA	PHƯƠNG	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2382	LÊ THÚY	PHƯƠNG	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2383	LƯƠNG MỸ	PHƯƠNG	10/03/2003	Đồng Nai	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2384	LÝ VÕ HOÀI	PHƯƠNG	23/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2385	MÃ HOÀI THUY	PHƯƠNG	14/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2386	NGUYỄN ĐỖ UYÊN	PHƯƠNG	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2387	NGUYỄN HÙNG	PHƯƠNG	22/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2388	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	12/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2389	NGUYỄN VÂN	PHƯƠNG	09/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2390	NGUYỄN DƯƠNG THANH	PHƯƠNG	17/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2391	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	PHƯƠNG	24/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2392	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	05/07/2002	Long An	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2393	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2394	NGUYỄN HUỆ	PHƯƠNG	19/07/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2395	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	07/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2396	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2397	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	28/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2398	NGUYỄN NGỌC MAI	PHƯƠNG	18/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2399	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	PHƯƠNG	23/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2400	NGUYỄN NGỌC TRÚC	PHƯƠNG	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2401	NGUYỄN QUANG	PHƯƠNG	08/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2402	NGUYỄN TRANG HOÀNG	PHƯƠNG	11/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2403	NGUYỄN TRẦN MAI	PHƯƠNG	03/02/2003	Bình Dương	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2404	PHẠM MỸ	PHƯƠNG	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2405	TẶNG NGỌC	PHƯƠNG	11/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2406	TRANG NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	07/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2407	TRẦN MỸ	PHƯƠNG	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2408	TRẦN NGỌC	PHƯƠNG	25/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2409	TRẦN NGỌC HÀ	PHƯƠNG	28/01/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2410	TRẦN TẮT	PHƯƠNG	02/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2411	TRẦN THANH DIỄM	PHƯƠNG	04/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2412	TRẦN THỊ MAI	PHƯƠNG	20/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2413	TRẦN THU	PHƯƠNG	14/06/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2414	TỪ NGUYỄN THY	PHƯƠNG	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2415	VÕ BẢO	PHƯƠNG	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2416	VÕ MINH	PHƯƠNG	12/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2417	LA QUÍ	PHƯƠNG	17/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2418	LÊ HỒNG	PHƯƠNG	24/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2419	LÊ THỊ NGỌC	PHƯƠNG	20/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2420	LÊ THỊ THÚY	PHƯƠNG	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2421	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	26/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2422	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2423	CHẾ SIÊU	QUANG	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2424	ĐỖ MINH	QUANG	08/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2425	HUỲNH NHẬT	QUANG	23/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2426	HUYỀN NHẬT	QUANG	10/06/2003	Bình Dương	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2427	LÂM ĐĂNG	QUANG	27/10/2003	VŨNG TÀU	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2428	LÂM TRẦN	QUANG	19/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2429	LÊ MINH	QUANG	18/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2430	MAI ĐĂNG	QUANG	26/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2431	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2432	NGUYỄN LÊ TẤN	QUANG	22/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2433	NGUYỄN NHẬT	QUANG	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2434	NGUYỄN NHẬT	QUANG	16/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2435	NGUYỄN NHẬT	QUANG	04/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2436	NGUYỄN PHƯỚC ĐĂNG	QUANG	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2437	NGUYỄN VĂN	QUANG	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2438	PHẠM HỒ THANH	QUANG	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2439	TRẦN DUY	QUANG	17/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2440	TRẦN MINH	QUANG	17/05/2003	Long An	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2441	TRẦN NHẬT	QUANG	06/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2442	TỪ MINH	QUANG	23/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2443	ĐÀO ANH	QUÂN	23/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2444	HUYỀN HOÀNG	QUÂN	02/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2445	HUYỀN MINH	QUÂN	02/11/2003	Long An	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2446	HỨA BỘI	QUÂN	12/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2447	LÊ HÁN	QUÂN	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2448	LIÊN GIA	QUÂN	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2449	LƯU GIA	QUÂN	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2450	NGUYỄN TẤN PHƯƠNG	QUÂN	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2451	NGUYỄN ĐĂNG	QUÂN	21/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2452	NGUYỄN MINH	QUÂN	24/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2453	NGUYỄN TẤN	QUÂN	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2454	NGUYỄN TRUNG	QUÂN	06/10/1990	Đồng Tháp	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2455	PHAN MINH	QUÂN	03/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2456	PHAN NGUYỄN MINH	QUÂN	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2457	TẶNG HỒ MINH	QUÂN	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2458	TRẦN NGUYỄN MINH	QUÂN	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2459	TRẦN TÚ	QUÂN	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2460	TRẦN BỘI	QUÂN	18/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2461	TRẦN MINH	QUÂN	15/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2462	TRỊNH MINH	QUÂN	13/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2463	VÕ HOÀNG MINH	QUÂN	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2464	NGUYỄN NGỌC PHÚ	QUÍ	19/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2465	PHẠM HỒ HOÀNG	QUÍ	07/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2466	CAO KIẾN	QUỐC	13/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2467	CHU MINH	QUỐC	11/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2468	MAI ANH	QUỐC	16/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2469	MAI VƯƠNG	QUỐC	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2470	NGUYỄN ÁI	QUỐC	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2471	NGUYỄN BẢO	QUỐC	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2472	NGUYỄN HỮU	QUỐC	27/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2473	TRẦN ANH	QUỐC	05/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2474	TRẦN CÔNG	QUỐC	08/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
2475	TRẦN HỮU	QUỐC	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2476	VÕ KIẾN	QUỐC	31/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2477	GIANG BỬU	QUÝ	02/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2478	TRẦN	QUY	29/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2479	BÙI HỒNG NGỌC	QUÝ	11/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2480	HỨA CHẤN	QUÝ	17/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
2481	HỨA THANH KIM	QUÝ	18/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2482	LÂM VĂN	QUÝ	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2483	LÊ HẢI ANH	QUÝ	15/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2484	LỤC MINH	QUÝ	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2485	NGUYỄN HỒ PHÚ	QUÝ	11/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2486	NGUYỄN MINH	QUÝ	23/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2487	NGUYỄN XUÂN	QUÝ	10/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2488	TRÀ VĂN	QUÝ	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2489	VÀY CẨM	QUÝ	14/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2490	VĂN TRỌNG	QUÝ	04/07/2003	Bến Tre	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2491	NGUYỄN HOÀNG	QUÝ	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2492	PHẠM VĂN	QUÝ	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2493	PHAN MINH	QUÝ	17/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2494	ĐẶNG THỊ NGỌC	QUYÊN	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2495	ĐINH HOÀNG MỸ	QUYÊN	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2496	ĐINH NGỌC XUÂN	QUYÊN	11/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2497	ĐỖ KIM	QUYÊN	05/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2498	HÀ THỊ HUỲNH	QUYÊN	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2499	HỒ NGUYỄN PHƯƠNG	QUYÊN	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2500	LẠI NGỌC QUỲNH	QUYÊN	06/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2501	LÂM TỔ	QUYÊN	24/11/2003	Bạc Liêu	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
2502	LÂM TÚ	QUYÊN	27/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2503	LÊ ĐOÀN PHƯƠNG	QUYÊN	13/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2504	LÊ THỊ PHƯƠNG	QUYÊN	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2505	LƯU MỸ	QUYÊN	26/05/2003	Cà Mau	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2506	LÝ NGUYỄN PHƯƠNG	QUYÊN	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2507	NGÔ HỒNG	QUYÊN	08/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2508	NGUYỄN LÊ TÚ	QUYÊN	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2509	NGUYỄN HẢI PHƯƠNG	QUYÊN	08/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2510	NGUYỄN HUỲNH BÍCH	QUYÊN	23/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2511	NGUYỄN NGỌC ĐỒ	QUYÊN	02/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2512	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	QUYÊN	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2513	PHAN THỊ NGỌC	QUYÊN	11/06/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2514	PHAN TRẦN PHƯƠNG	QUYÊN	25/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2515	DƯ CẢNH	QUYÊN	15/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2516	ĐẶNG BÌNH	QUYÊN	29/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2517	HUỲNH CÔNG	QUYÊN	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2518	NGUYỄN VĂN	QUYÊN	18/01/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2519	VŨ TRỌNG	QUYÊN	23/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
2520	NGUYỄN DIỄM	QUỲNH	21/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2521	NGUYỄN NGỌC MAI	QUỲNH	17/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2522	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2523	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	12/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2524	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2525	TRẦN DIỄM	QUỲNH	18/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2526	BÙI DIỄM	QUỲNH	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2527	BÙI YẾN	QUỲNH	20/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2528	CHÂU TRẦN PHÚ	QUỲNH	06/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2529	CHUNG THANH	QUỲNH	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2530	HỨA TRẦN NHƯ	QUỲNH	15/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2531	LÊ NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	07/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2532	MAI NHƯ	QUỲNH	10/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2533	NGUYỄN CAO XUÂN	QUỲNH	25/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2534	NGUYỄN DUY DIỄM	QUỲNH	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2535	NGUYỄN NGỌC XUÂN	QUỲNH	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2536	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	28/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2537	NGUYỄN PHẠM NHƯ	QUỲNH	23/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2538	NGUYỄN THANH TRÚC	QUỲNH	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2539	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	28/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2540	NGUYỄN TRÂM NHƯ	QUỲNH	19/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2541	PHẠM KHÁNH	QUỲNH	25/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2542	PHẠM LÊ DIỄM	QUỲNH	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2543	PHẠM NHƯ	QUỲNH	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2544	PHẠM THỊ XUÂN	QUỲNH	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2545	PHẠM THUÝ	QUỲNH	08/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2546	PHẠM VÕ DIỄM	QUỲNH	04/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2547	PHAN DIỄM	QUỲNH	14/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2548	PHAN THÚY	QUỲNH	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2549	TẠ NHẬT	QUỲNH	18/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2550	TRẦN KIỀU DIỄM	QUỲNH	25/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2551	TRẦN LÊ DIỄM	QUỲNH	14/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
2552	TRẦN NGUYỄN NHẬT	QUỲNH	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2553	TRẦN THỊ XUÂN	QUỲNH	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2554	TRƯƠNG ĐỖ PHƯƠNG	QUỲNH	31/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2555	TỪ PHƯƠNG	QUỲNH	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2556	VĂN NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	15/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2557	KEO	ROBERTS	29/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Khmer	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2558	SALES	RONISA	04/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Chăm	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
2559	LÊ THANH	SAN	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2560	LÝ SAN	SAN	21/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2561	NGÔ XA BÌNH	SAN	14/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2562	QUÁCH BỘI	SAN	14/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2563	TRẦN NHI	SAN	07/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2564	VĂN BỘI	SAN	02/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2565	BÙI THANH	SANG	31/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2566	CAO NGUYỄN HOÀNG	SANG	26/11/2003	Cần Thơ	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2567	ĐẶNG PHỐI	SANG	30/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2568	ĐẶNG PHƯỚC	SANG	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2569	HỒ HOÀNG	SANG	07/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2570	LÂM ĐẶNG QUANG	SANG	15/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2571	LÊ TẤN	SANG	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2572	LÊ VĂN	SANG	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2573	NGÔ HOÀNG	SANG	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2574	NGUYỄN HỮU	SANG	16/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2575	NGUYỄN NGỌC PHÚC	SANG	09/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2576	NGUYỄN TẤN	SANG	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2577	NGUYỄN THANH	SANG	07/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2578	PHẠM THỊ KIM	SANG	13/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2579	TRẦN QUỐC	SANG	28/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
2580	TRỊNH PHƯỚC	SANG	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2581	TRƯƠNG VĨNH	SANG	14/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2582	TRẦN TRƯỞNG QUANG	SÁNG	16/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2583	PHẠM XUÂN	SẮC	20/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2584	DƯƠNG TỬ	SINH	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2585	ĐINH NGỌC	SƠN	21/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2586	ĐOÀN THANH	SƠN	14/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2587	HỒ THANH	SƠN	02/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2588	HUỖNH THẾ	SƠN	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2589	LÊ NGUYỄN LẬP	SƠN	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2590	LÊ NGUYỄN THÁI	SƠN	27/05/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2591	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2592	NGUYỄN HỒNG	SƠN	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2593	NGUYỄN NGỌC	SƠN	15/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2594	NGUYỄN THANH	SƠN	30/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2595	PHẠM CHÍ	SƠN	22/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2596	PHAN THIÊN	SƠN	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2597	TRẦN KIM	SƠN	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2598	TRIỆU HOÀNG	SƠN	25/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2599	VÕ NGỌC	SƠN	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2600	LÊ NGỌC	SƯỞNG	22/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2601	NGUYỄN VĨNH	SƯỞNG	09/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2602	NGUYỄN THỊ TUYẾT	SƯỞNG	11/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2603	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	SƯỞNG	28/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2604	ĐINH VĂN	TÀI	07/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2605	HÀ THANH	TÀI	15/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2606	NGUYỄN ANH	TÀI	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2607	TRƯƠNG QUỐC	TÀI	22/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2608	CHÂU TẤN	TÀI	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2609	ĐẶNG THANH	TÀI	21/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2610	ĐẶNG TÙNG	TÀI	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2611	ĐỖ PHÚC	TÀI	15/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2612	HUỖNH HỮU	TÀI	13/04/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2613	NGUYỄN TẤN	TÀI	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2614	NGUYỄN CAO THANH	TÀI	07/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2615	NGUYỄN HỮU	TÀI	27/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2616	NGUYỄN THANH	TÀI	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2617	NGUYỄN THÀNH	TÀI	15/09/2003	Vĩnh Long	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2618	NGUYỄN TRÍ	TÀI	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2619	NGUYỄN TRỌNG	TÀI	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2620	NGUYỄN VŨ PHÁT	TÀI	21/05/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2621	QUÁCH TRÍ	TÀI	23/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2622	TRẦN CAO	TÀI	18/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2623	TRẦN ĐỨC	TÀI	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2624	TRẦN TẤN	TÀI	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2625	TRẦN THANH	TÀI	22/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2626	TRẦN VĂN	TÀI	12/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Khome	Khá	Trường THCS Phú Định
2627	TRƯƠNG VŨ VĂN	TÀI	02/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
2628	VÕ THÀNH	TÀI	26/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2629	VŨ ANH	TÀI	08/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2630	DƯƠNG NGỌC	TAM	24/09/2001	Trà Vinh	Nam	Kinh	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2631	TRẦN HUỖNH CHÍ	TÂY	14/05/2003	Bạc Liêu	Nam	Khome	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2632	ĐINH NGỌC TRI	TÂM	28/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2633	ĐỖ PHƯƠNG	TÂM	23/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2634	HỒ LÊ	TÂM	21/09/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2635	HUỖNH PHÚC	TÂM	04/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2636	HUỖNH THỤY THIÊN	TÂM	07/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2637	HỨA TRỊNH	TÂM	14/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2638	LÂM MỸ	TÂM	19/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2639	LÊ NHẬT HỒNG	TÂM	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2640	LÊ THANH	TÂM	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2641	LÊ THANH	TÂM	30/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2642	LƯU CHÁNH	TÂM	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2643	MAI THỊ THU	TÂM	05/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2644	NGUYỄN HUỲNH MINH	TÂM	24/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2645	NGUYỄN THỊ HIẾU	TÂM	11/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2646	NGUYỄN CAO BĂNG	TÂM	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2647	NGUYỄN ĐỨC	TÂM	17/12/2003	QUẢNG NAM	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2648	NGUYỄN HOÀNG	TÂM	02/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2649	NGUYỄN MINH	TÂM	06/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2650	NGUYỄN PHƯƠNG	TÂM	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2651	NGUYỄN THANH	TÂM	25/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2652	NGUYỄN THÀNH	TÂM	30/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2653	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2654	NGUYỄN THIỆN	TÂM	12/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2655	NGUYỄN TRẦN NGÂN	TÂM	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2656	PHẠM MỸ	TÂM	20/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2657	PHAN VĂN	TÂM	07/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2658	QUÁCH BỬU	TÂM	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2659	TRẦN THỊ THANH	TÂM	20/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2660	TRẦN MỸ	TÂM	29/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2661	TRẦN NHƯ	TÂM	30/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2662	TRẦN THỊ	TÂM	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2663	TRƯƠNG HUỆ	TÂM	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2664	TRƯƠNG MỸ	TÂM	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
2665	UENG TRÍ	TÂM	20/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2666	VÕ MINH	TÂM	02/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2667	VÕ THÀNH	TÂM	31/01/2003	Cần Thơ	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2668	VƯƠNG MỸ	TÂM	26/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2669	ĐINH HUY	TẤN	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2670	HUỖNH HOÀNG NHẬT	TẤN	15/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2671	HUỖNH NHẬT	TẤN	24/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2672	HUỖNH PHÚ	TẤN	03/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2673	LÂM NGỌC	TẤN	24/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2674	LÊ TRUNG	TẤN	05/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2675	NGUYỄN DUY	TẤN	08/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2676	NGUYỄN MINH	TẤN	23/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2677	NGUYỄN THÀNH	TẤN	27/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2678	NGUYỄN THIÊN	TẤN	14/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2679	PHAN DUY	TẤN	09/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2680	VÕ MINH	TẤN	24/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2681	VƯƠNG AN MINH	TẤN	13/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2682	ĐẶNG GIA	TẤN	11/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2683	ĐOÀN MINH	TẤN	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2684	NGUYỄN HUỖNH	TẤN	08/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2685	NGUYỄN MINH	TẤN	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2686	NGUYỄN NGỌC	TẤN	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2687	TRẦN TRUNG	TẤN	02/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2688	HỒNG BÌNH	THÁI	24/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2689	LÊ QUỐC	THÁI	25/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2690	LÔI XUÂN	THÁI	25/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2691	SENG NGUYỄN	THÁI	11/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2692	ĐẶNG NGỌC	THÁI	20/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2693	LÂM QUỐC	THÁI	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2694	LÊ PHÚC	THÁI	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2695	LƯU THÀNH	THÁI	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2696	NGUYỄN DUY	THÁI	25/03/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2697	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC	THÁI	27/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2698	NGUYỄN HỒNG	THÁI	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2699	NGUYỄN QUANG	THÁI	25/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2700	NGUYỄN TRẦN MINH	THÁI	24/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2701	NGUYỄN TRỌNG	THÁI	30/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2702	NGUYỄN VĂN	THÁI	12/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2703	PHẠM HỒNG	THÁI	15/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2704	PHẠM HỮU	THÁI	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2705	TRƯƠNG ĐOÀN	THÁI	14/05/2003	Trà Vinh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2706	VÕ QUỐC	THÁI	14/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2707	DIỆP MÃN	THANH	25/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2708	ĐẶNG THỊ LAN	THANH	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2709	GIANG TRỊNH TÚ	THANH	09/01/2003	Bến Tre	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2710	HÀ THỊ THANH	THANH	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2711	HUỲNH ÁI	THANH	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2712	HỨA NGHĨA	THÀNH	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2713	LÂM ÁI	THANH	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2714	LÊ HÀNG DIỄM	THANH	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2715	LÊ THÀNH	THANH	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2716	LÝ DIỆU	THÀNH	24/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2717	MẠCH ĐAN	THANH	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2718	NGÔ NGUYỄN PHƯƠNG	THANH	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2719	NGÔ PHƯƠNG	THANH	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2720	NGUYỄN TẤN	THÀNH	14/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2721	NGUYỄN LÊ	THANH	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2722	NGUYỄN NHẬT	THANH	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2723	NGUYỄN PHÒNG LAN	THANH	05/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2724	NGUYỄN THỊ KIỀU	THANH	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2725	NGUYỄN THỊ NGÂN	THANH	26/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2726	NGUYỄN THỊ XUÂN	THANH	17/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2727	NGUYỄN THỊ YẾN	THANH	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2728	NGUYỄN TRẦN LÊ	THANH	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2729	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	THANH	23/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2730	PHẠM NGỌC	THANH	07/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2731	PHAN THỊ MỸ	THANH	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2732	QUÁCH THIÊN	THANH	22/12/2003	Tây Ninh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2733	THẠCH HOÀNG	THANH	20/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Khơme	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2734	THÁI PHONG	THÀNH	26/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2735	THÁI MỸ	THANH	13/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2736	TIÊU MINH	THÀNH	06/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2737	TRẦN BÍCH	THANH	04/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2738	TRẦN CHÍ	THANH	19/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2739	TRẦN HOÀNG	THANH	21/12/2003	Bạc Liêu	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2740	TRẦN HUỖNH TIẾN	THANH	24/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2741	TRƯỜNG HOÀNG	THANH	07/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2742	TRƯỜNG PHƯƠNG	THANH	18/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2743	TRƯỜNG THỊ THANH	THANH	01/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2744	TRƯỜNG TÚ	THANH	06/10/2003	TRÀ VINH	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2745	UONG VĨ	THÀNH	22/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2746	VÕ THỊ THIÊN	THANH	05/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2747	VÕ TRẦN KIM	THANH	28/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2748	DIỆP PHONG	THÀNH	09/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2749	DƯƠNG THUẬN	THÀNH	27/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2750	ĐẶNG TIẾN	THÀNH	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2751	HÀ MINH	THÀNH	23/11/2003	An Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2752	HỒNG ĐẠI	THÀNH	11/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2753	HUỲNH THUẬN	THÀNH	05/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2754	HỨA TUẤN	THÀNH	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
2755	LÂM VÕ	THÀNH	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2756	LÊ VIỆT	THÀNH	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2757	LƯƠNG MINH	THÀNH	30/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2758	LƯU ĐỨC MINH	THÀNH	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2759	LƯU TUỆ	THÀNH	18/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2760	LÝ TRÍ	THÀNH	14/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2761	MAI NGUYỄN LẬP	THÀNH	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2762	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2763	NGUYỄN DƯƠNG	THÀNH	04/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2764	NGUYỄN HỮU	THÀNH	07/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2765	NGUYỄN LƯU MINH	THÀNH	12/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2766	NGUYỄN XUÂN	THÀNH	18/08/2003	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2767	PHẠM MINH	THÀNH	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2768	PHẠM NGUYỄN CÔNG	THÀNH	01/02/2003	Cần Thơ	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2769	TẶNG GIA	THÀNH	26/04/2002	Sóc Trăng	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2770	THÁI MINH	THÀNH	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2771	TRẦN TUẤN	THÀNH	11/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
2772	TRẦN VĂN	THÀNH	24/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2773	TRƯƠNG VĂN	THÀNH	14/12/2003	An Giang	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2774	VÕ LÊ PHÚC	THÀNH	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2775	VÕ TRÍ	THÀNH	22/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2776	VƯƠNG PHƯỚC	THÀNH	22/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2777	ĐỖ THANH	THẢO	01/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2778	NGUYỄN PHẠM THANH	THẢO	31/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2779	DUƠNG LÊ NGỌC	THẢO	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2780	ĐỖ VƯƠNG PHƯƠNG	THẢO	17/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2781	HỒ THỊ THANH	THẢO	17/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
2782	HUỲNH ĐOÀN THU	THẢO	24/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2783	HUỲNH THANH	THẢO	03/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2784	LÂM PHƯƠNG	THẢO	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2785	LÊ ANH	THẢO	26/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2786	LÊ NGỌC PHƯƠNG	THẢO	22/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2787	LÊ PHƯƠNG	THẢO	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2788	LÊ TRẦN HIỀN	THẢO	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2789	NGÔ THỊ NGỌC	THẢO	25/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2790	NGUYỄN DIỆP NGỌC	THẢO	20/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2791	NGUYỄN HOÀN PHƯƠNG	THẢO	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2792	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	THẢO	16/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2793	NGUYỄN HỒ THIÊN	THẢO	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2794	NGUYỄN HUỲNH THANH	THẢO	31/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2795	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	04/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
2796	NGUYỄN NGỌC THANH	THẢO	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2797	NGUYỄN NGỌC THANH	THẢO	27/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2798	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	29/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2799	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	20/06/2003	Bình Thuận	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2800	NGUYỄN THỊ BÍCH	THẢO	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2801	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	04/01/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2802	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	19/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2803	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	04/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2804	TRẦN MAI HƯƠNG	THẢO	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2805	TRẦN MINH	THẢO	12/03/2003	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2806	TRIỆU THU	THẢO	29/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2807	VÕ THỊ KIM	THẢO	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2808	NGUYỄN HỮU	THẮNG	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2809	TIÊU QUỐC	THẮNG	30/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2810	TRẦN VINH	THẮNG	13/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2811	VƯƠNG HIỀN	THẮNG	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2812	DƯƠNG LÊ HIẾU	THẮNG	17/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2813	ĐẶNG TOÀN	THẮNG	03/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2814	ĐINH LÊ MINH	THẮNG	16/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2815	ĐOÀN HỒNG	THẮNG	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2816	LAI QUỐC	THẮNG	11/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2817	LÊ DŨNG	THẮNG	26/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2818	LƯƠNG QUỐC	THẮNG	16/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
2819	LÝ MINH	THẮNG	17/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2820	NGÔ THANH	THẮNG	17/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2821	NGUYỄN HỮU	THẮNG	02/12/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2822	NGUYỄN MINH	THẮNG	04/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2823	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	14/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2824	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	21/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2825	NGUYỄN TOÀN	THẮNG	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2826	NGUYỄN TOÀN	THẮNG	14/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2827	NGUYỄN TRỌNG	THẮNG	14/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2828	NGUYỄN VĂN	THẮNG	16/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2829	PHẠM THÀNH	THẮNG	29/03/2003	Hải Phòng	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2830	TIẾT NHẬT	THẮNG	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2831	TRẦN ĐÌNH	THẮNG	28/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2832	NGUYỄN NGỌC	THẾ	28/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2833	HÀ MINH	THI	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2834	LÊ THỊ NGỌC	THI	21/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
2835	LỮ THỊ TRÚC	THI	21/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2836	MAI ÁI	THI	03/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2837	NGUYỄN VI	THI	13/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2838	NGUYỄN NGỌC LAN	THI	28/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2839	NGUYỄN NGỌC MINH	THI	09/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2840	NGUYỄN THỊ KIM	THI	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2841	TẶNG MINH	THI	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2842	TRẦN ANH	THI	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2843	TRẦN NGỌC	THI	11/03/2003	Long An	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2844	TRẦN NGỌC BẢO	THI	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2845	VÕ MINH	THI	08/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2846	CAO MINH	THIỆN	01/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2847	HUỲNH HOÀNG	THIỆN	14/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2848	NGUYỄN MINH	THIỆN	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2849	PHẠM HOÀNG	THIỆN	16/09/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2850	PHAN TRẦN BẢO	THIỆN	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2851	TRẦN TRIỆU	THIỆN	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2852	ĐỖ QUỐC	THIỆN	20/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2853	HUỲNH MINH	THIỆN	24/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2854	NGUYỄN PHÚC	THIỆN	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2855	NGUYỄN HOÀNG	THIỆN	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2856	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	02/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
2857	NGUYỄN TRÍ	THIỆN	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2858	TRẦN NGỌC	THIỆN	05/05/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2859	CHÂU VĂN	THIỆT	10/03/2000	Hậu Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
2860	QUÁCH CẨM	THIỆU	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2861	DƯƠNG NGUYỄN TIẾN	THỊNH	28/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2862	ĐOÀN TRƯỜNG	THỊNH	05/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2863	LÊ NGỌC	THỊNH	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2864	NGUYỄN TRIỆU	THỊNH	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2865	DƯƠNG QUANG	THỊNH	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2866	ĐẶNG NGUYỄN GIA	THỊNH	06/03/2003	An Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2867	ĐINH HOÀNG	THỊNH	23/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2868	ĐOÀN HỮU	THỊNH	24/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2869	ĐỖ MẠNH	THỊNH	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2870	HÀ TIẾN	THỊNH	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2871	HỨA KHẮC MINH	THỊNH	26/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2872	HỨA PHÚC	THỊNH	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2873	LÊ HỒ HOÀNG	THỊNH	26/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2874	NGUYỄN ĐẠT	THỊNH	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2875	NGUYỄN MAI TRƯỜNG	THỊNH	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2876	NGUYỄN NGỌC	THỊNH	09/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2877	NGUYỄN PHÁT	THỊNH	03/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2878	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	12/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2879	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	11/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2880	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	13/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2881	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	22/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2882	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	THỊNH	30/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2883	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2884	THÁI HÙNG	THỊNH	30/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2885	TRẦN GIA	THỊNH	15/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2886	TRẦN HOÀN	THỊNH	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2887	TRẦN KHANG	THỊNH	27/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2888	TRẦN NGUYỄN TUẤN	THỊNH	16/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2889	VÕ CAO	THỊNH	03/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2890	NGUYỄN ĐỨC	THỌ	27/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2891	PHẠM THỊ KIM	THOA	21/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2892	TRẦN THỊ KIM	THOA	09/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2893	VÕ PHẠM KIM	THOA	20/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2894	TẶNG TUỜNG	THOẠI	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2895	TRẦN THỊ KIM	THOẠI	09/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2896	BÙI HOÀNG	THÔNG	22/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2897	ĐẶNG THÁI MINH	THÔNG	01/01/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2898	HÀ LÊ MINH	THÔNG	04/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2899	HUỲNH CẨM	THÔNG	24/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2900	LÊ HỮU	THÔNG	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2901	NGUYỄN ĐƯỜNG	THÔNG	04/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2902	NGUYỄN TRẦN MINH	THÔNG	16/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2903	PHAN MINH	THÔNG	29/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2904	THÁI NGHĨA	THÔNG	24/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2905	TRƯƠNG NGUYỄN MINH	THÔNG	28/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2906	VI NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2907	NGUYỄN LÊ MINH	THÔNG	22/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2908	NGUYỄN MINH	THÔNG	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2909	ĐỖ THANH	THỎ	13/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2910	HUỲNH MỸ	THỎ	30/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2911	NGÔ NGUYỄN BẢO	THỎ	24/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2912	NGUYỄN HOÀNG MINH	THƠ	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2913	NGUYỄN THỊ MINH	THƠ	02/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2914	PHAN THỊ NGỌC	THƠM	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2915	TRẦN GIA	THUẬN	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
2916	CAO THẮNG	THUẬN	07/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2917	DU CẢNH	THUẬN	22/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2918	ĐỖ PHÚC	THUẬN	16/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2919	GIANG VĨNH	THUẬN	27/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2920	HỒ CHÍ	THUẬN	20/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2921	HUỖNH GIA	THUẬN	14/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2922	HUỖNH KIM	THUẬN	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2923	LÂM TRƯỜNG	THUẬN	31/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
2924	NGÔ DIỆP MINH	THUẬN	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2925	NGÔ GIA	THUẬN	26/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
2926	NGUYỄN CAO MINH	THUẬN	10/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2927	NGUYỄN MINH	THUẬN	17/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2928	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	25/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2929	NGUYỄN QUỐC	THUẬN	03/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2930	PHẠM HOÀNG	THUẬN	27/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2931	PHẠM LÊ LONG	THUẬN	20/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2932	QUÁCH KIM	THUẬN	17/02/2003	Bạc Liêu	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
2933	TRẦN BÙI ĐỨC	THUẬN	02/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2934	TRẦN ĐỨC MINH	THUẬN	11/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2935	TRẦN NGUYỄN MINH	THUẬN	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2936	TRẦN NGUYỄN MINH	THUẬN	19/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2937	LA MÃN	THÚY	23/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2938	NGUYỄN NGỌC	THÚY	05/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2939	TRẦN NGỌC	THÚY	27/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2940	CHÂU THANH	THÙY	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
2941	ĐỖ THANH	THÙY	05/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2942	HUỲNH NHỰT	THÙY	24/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2943	LÂM PHẠM CẨM	THÙY	18/06/2003	Long An	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2944	LÊ BÍCH	THÙY	25/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2945	LÊ PHƯƠNG	THÙY	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2946	NGUY PHƯƠNG	THÙY	29/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2947	NGUYỄN THUY NGỌC	THÙY	06/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2948	PHẠM PHƯƠNG	THÙY	17/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2949	TRẦN NGỌC THANH	THÙY	28/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2950	TRẦN THỊ BÍCH	THÙY	27/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2951	VŨ THỊ PHƯƠNG	THÙY	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
2952	HUỲNH LÂM THANH	THỦY	17/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2953	HUỲNH THỊ THU	THỦY	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2954	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC	THỦY	09/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2955	NGUYỄN XUÂN	THỦY	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2956	TRẦN KIM	THỦY	05/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2957	ĐỖ THỊ	THÚY	30/05/2003	THANH HÓA	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2958	HUỲNH KINH	THÚY	26/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2959	HUỲNH THỊ THANH	THÚY	08/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2960	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÚY	14/06/2003	Long An	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2961	NGUYỄN THUY THANH	THÚY	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2962	PHẠM NGỌC	THÚY	12/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2963	PHẠM THANH	THÚY	20/04/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
2964	PHÙNG THỊ THANH	THÚY	19/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2965	TRẦN THỊ THANH	THÚY	01/01/2003	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2966	TRƯƠNG THỊ THANH	THÚY	07/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2967	VÕ THỊ THANH	THÚY	18/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
2968	TRẦN HỮU KHÁNH	THỤY	03/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
2969	HUỖNH MAI	THUYỀN	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
2970	NGUYỄN VĂN	THUYỀN	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2971	ONG AN	THUYỀN	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2972	TRƯỜNG ĐÌNH	THUYẾT	08/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2973	CHÂU TRẦN ANH	THƯ	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2974	DƯƠNG ANH	THƯ	19/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2975	DƯƠNG YẾN	THƯ	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2976	ĐÌNH ANH	THƯ	06/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2977	ĐỒNG THỊ ANH	THƯ	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2978	HỒ ANH	THƯ	03/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2979	HUỖNH ANH	THƯ	29/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2980	HUỖNH BẢO	THƯ	29/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
2981	HUỖNH NHÃ	THƯ	24/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
2982	LÊ ANH	THƯ	10/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
2983	LÊ HUỖNH ANH	THƯ	11/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2984	LÊ NGỌC ANH	THƯ	31/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
2985	LÊ NGUYỄN SONG	THƯ	15/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2986	LỮ MINH	THƯ	12/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
2987	LƯU NGUYỄN ANH	THƯ	28/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2988	LÝ MINH	THƯ	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
2989	MAI NGUYỄN ANH	THƯ	13/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2990	NGÔ MINH	THƯ	09/12/2003	Trà Vinh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
2991	NGUYỄN ANH	THƯ	07/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
2992	NGUYỄN ANH	THƯ	21/08/2003	HÀ NỘI	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
2993	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	08/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
2994	NGUYỄN THỊ	THƯ	08/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
2995	NGUYỄN ANH	THƯ	08/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
2996	NGUYỄN ANH	THƯ	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
2997	NGUYỄN CAO ANH	THƯ	19/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
2998	NGUYỄN ĐOÀN MINH	THƯ	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
2999	NGUYỄN ĐOÀN MINH	THƯ	01/03/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3000	NGUYỄN HÀ MINH	THƯ	11/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3001	NGUYỄN HOÀNG MINH	THƯ	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3002	NGUYỄN MINH	THƯ	05/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3003	NGUYỄN MINH	THƯ	31/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3004	NGUYỄN MINH	THƯ	29/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3005	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3006	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	11/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3007	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3008	NGUYỄN PHẠM ANH	THƯ	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3009	NGUYỄN PHẠM MINH	THƯ	04/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3010	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	23/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3011	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3012	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	08/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3013	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	24/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3014	NGUYỄN TRẦN MINH	THƯ	26/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3015	PHẠM NGỌC MINH	THƯ	26/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3016	PHẠM ANH	THƯ	18/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3017	PHẠM NGỌC ANH	THƯ	04/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3018	PHẠM THỊ ANH	THƯ	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3019	QUÁCH NGỌC MINH	THƯ	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3020	THÁI HOÀNG MINH	THƯ	18/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3021	TÔN NỮ ANH	THƯ	17/10/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3022	TRẦN ANH	THƯ	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3023	TRẦN ANH	THƯ	04/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3024	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3025	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	13/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3026	TRẦN THỊ QUỲNH	THƯ	14/08/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
3027	TRẦN VIỆT ANH	THƯ	21/02/2003	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3028	TRIỆU ANH	THƯ	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3029	TRƯỜNG ANH	THƯ	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
3030	VÕ MINH	THƯ	08/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3031	VÕ THỊ ANH	THƯ	04/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3032	CAO	THỨC	11/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3033	GIANG THỊ NGỌC	THƯƠNG	27/08/2003	Tây Ninh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3034	LÊ NGỌC HOÀI	THƯƠNG	08/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3035	NGUYỄN BẢO HOÀI	THƯƠNG	10/12/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3036	NGUYỄN QUỲNH ÁI	THƯƠNG	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3037	NGUYỄN THỊ MỘNG	THƯƠNG	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3038	TÔ NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	10/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3039	VŨ THỊ	THƯƠNG	21/09/2003	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
3040	DƯƠNG NGỌC ANH	THY	07/04/2003	Long An	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
3041	ĐOÀN HOÀNG	THY	27/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
3042	HUỲNH MINH	THY	14/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3043	LÊ HUỲNH NHÃ	THY	07/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3044	LÊ NGUYỄN ANH	THY	27/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3045	NGUYỄN HOÀNG BẢO	THY	20/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3046	NGUYỄN HUỲNH KHÁNH	THY	17/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3047	NGUYỄN NGỌC ANH	THY	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3048	PHÙNG NHÃ	THY	06/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3049	TRẦN HỒNG ANH	THY	27/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3050	TRẦN HOÀNG ANH	THY	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3051	TRẦN QUANG ANH	THY	30/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3052	TRƯỜNG ANH	THY	23/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3053	VÕ ĐÀO ANH	THY	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3054	ĐỖ CHÂU THỦY	TIÊN	09/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3055	HUỖNH MINH	TIẾN	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3056	HUỖNH HỮU THỦY	TIÊN	13/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3057	HUỖNH NGUYỄN THỦY	TIÊN	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3058	HUỖNH THỦY	TIÊN	19/01/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3059	LÂM MỸ	TIÊN	23/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3060	LÂM TÚ	TIÊN	11/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3061	LÂM VÕ THỊ THỦY	TIÊN	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3062	LÊ MỸ	TIÊN	26/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3063	LÝ GIA	TIẾN	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3064	NGÔ THỦY	TIÊN	06/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3065	NGUYỄN HỒNG HẢI	TIÊN	13/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3066	NGUYỄN MINH	TIẾN	04/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3067	NGUYỄN HỒNG CẨM	TIÊN	19/06/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3068	NGUYỄN KIỀU	TIÊN	23/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3069	NGUYỄN THẢO	TIÊN	28/09/2003	An Giang	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3070	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	02/09/2003	Bình Dương	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3071	PHẠM LÊ BÌNH	TIÊN	26/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3072	PHAN NGỌC	TIÊN	04/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3073	TĂNG MINH	TIẾN	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3074	TRẦN LÊ DUY	TIẾN	13/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3075	TRẦN HOÀN MỸ	TIẾN	28/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3076	TRẦN HUỖNH	TIẾN	05/11/2003	Bến Tre	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3077	TRẦN NGUYỄN KHA	TIẾN	26/10/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3078	TRẦN THỊ PHỤNG	TIẾN	12/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3079	TRIỆU ĐOAN NGÂN	TIẾN	13/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3080	TRỊNH GIA	TIẾN	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3081	VÕ LÊ MỸ	TIẾN	12/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
3082	VÕ NGỌC MỸ	TIẾN	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3083	BÙI MINH	TIẾN	17/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3084	DƯ GIA	TIẾN	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3085	ĐẶNG HOÀNG	TIẾN	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3086	ĐỖ GIA	TIẾN	19/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3087	GIANG GIA	TIẾN	24/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3088	HUỖNH NHƠN	TIẾN	25/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3089	HUỖNH VĂN TÂN	TIẾN	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3090	LÂM NHỰT	TIẾN	04/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3091	LÊ MINH	TIẾN	06/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
3092	LÊ QUANG	TIẾN	06/10/2002	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3093	LÊ THANH	TIẾN	28/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3094	LÝ QUÁN	TIẾN	14/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3095	NGUYỄN BẢO	TIẾN	09/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3096	NGUYỄN HOÀI	TIẾN	01/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3097	NGUYỄN NGỌC	TIẾN	05/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3098	NGUYỄN VĂN	TIẾN	14/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3099	PHẠM MAI	TIẾN	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3100	PHAN ĐỖ MINH	TIẾN	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3101	PHAN MINH	TIẾN	06/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3102	PHÙNG QUANG NHẬT	TIẾN	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3103	THÁI TRỊNH	TIẾN	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3104	TRẦN HÙNG	TIẾN	26/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3105	TRẦN QUỐC	TIẾN	28/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3106	VĂN CÔNG	TIẾN	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3107	VÕ DƯƠNG	TIẾN	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3108	VÕ NHẬT	TIẾN	20/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3109	BÙI TRỌNG	TÍN	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3110	HUỖNH TRUNG	TÍN	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3111	LÂM TRUNG	TÍN	27/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3112	LÊ PHƯỚC HỮU	TÍN	19/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3113	LƯU DUY KIM	TÍN	28/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3114	NGUYỄN ĐỨC	TÍN	19/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3115	NGUYỄN PHAN TRỌNG	TÍN	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3116	NGUYỄN THANH	TÍN	25/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3117	NGUYỄN TRUNG	TÍN	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3118	NGUYỄN TRUNG	TÍN	11/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3119	NGUYỄN TRUNG	TÍN	10/01/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
3120	NGUYỄN TRUNG	TÍN	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3121	TẠ THÀNH	TÍN	17/04/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3122	TÔ TRỌNG	TÍN	28/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3123	TRANG SĨ	TÍN	13/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3124	TRẦN HOÀNG TRUNG	TÍN	20/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3125	TRẦN TRỌNG	TÍN	05/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3126	TRẦN TRUNG	TÍN	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3127	TRẦN TRUNG	TÍN	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3128	VÕ TRUNG	TÍN	18/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3129	NGUYỄN HUỲNH HOÀNG	TÍNH	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3130	NGUYỄN HỮU	TÍNH	29/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3131	NGUYỄN TRUNG	TÍNH	20/03/2001	Sóc Trăng	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3132	TRẦN ĐỨC	TÍNH	14/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3133	ĐẶNG HOÀN	TOÀN	10/07/1975	Bến Tre	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
3134	LƯU MINH	TOÀN	04/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3135	TÔ KIẾN	TOÀN	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3136	TRẦN MINH	TOÀN	01/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
3137	DƯƠNG PHÚ	TOÀN	27/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3138	DƯƠNG THUẬN	TOÀN	27/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3139	HUỲNH QUỐC	TOÀN	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3140	LÊ MINH	TOÀN	08/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3141	LÊ NGUYỄN NGỌC	TOÀN	16/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3142	LƯU GIA	TOÀN	13/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3143	MAI THANH	TOÀN	06/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3144	NGUYỄN CÔNG	TOÀN	01/09/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3145	NGUYỄN VĂN	TOÀN	27/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3146	PHẠM ĐÌNH	TOÀN	10/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3147	PHẠM HÙNG	TOÀN	21/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3148	PHẠM NGUYỄN CAO	TOÀN	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3149	PHAN NGUYỄN XUÂN	TOÀN	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3150	TRANG TRẦN THANH	TOÀN	17/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3151	TRẦN MINH	TOÀN	09/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3152	TRẦN NGUYỄN MINH	TOÀN	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3153	TRẦN VĂN	TOÀN	06/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3154	YÊN GIA	TOÀN	11/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3155	NGUYỄN TRƯƠNG PHONG	TÔNG	29/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3156	HỒ NGÔ HƯƠNG	TRÀ	10/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3157	TRẦN NGỌC	TRÀ	24/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3158	PHẠM THANH	TRÀ	08/12/2003	Long An	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3159	BÙI LÊ THẢO	TRANG	18/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3160	CAO THỊ KIỀU	TRANG	05/02/2003	Nam Định	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3161	DIỆP HUỲNH MINH	TRANG	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3162	DƯƠNG THÙY	TRANG	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3163	ĐẶNG NGỌC THÙY	TRANG	26/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3164	HÀ NGUYỄN HUYỀN	TRANG	12/12/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3165	HOÀNG THỊ ĐOAN	TRANG	13/07/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3166	HUỲNH THỊ THU	TRANG	20/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3167	HUỲNH THUY NGỌC	TRANG	29/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3168	LÊ NGUYỄN THANH	TRANG	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3169	LÊ PHAN THU	TRANG	11/09/2003	Sóc Trăng	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3170	LÊ THỊ LINH	TRANG	08/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3171	LƯU HỒNG	TRANG	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3172	LÝ DIỄM	TRANG	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3173	NGÔ THỊ NGỌC	TRANG	17/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3174	NGÔ THỊ THÙY	TRANG	28/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3175	NGUYỄN NGỌC THÙY	TRANG	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3176	NGUYỄN THÙY PHƯƠNG	TRANG	09/10/2000	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
3177	NGUYỄN LÊ XUÂN	TRANG	09/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3178	NGUYỄN NGỌC DUY	TRANG	06/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3179	NGUYỄN THỊ THUỶ	TRANG	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3180	PHẠM THỊ MAI	TRANG	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3181	PHẠM THÙY	TRANG	26/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3182	TRẦN QUỲNH	TRANG	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3183	TRẦN THỊ MỸ	TRANG	26/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3184	TRẦN THỊ THANH	TRANG	14/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3185	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	15/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3186	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	07/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3187	TRƯƠNG THỊ THÙY	TRANG	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3188	DƯƠNG NGỌC	TRÂM	19/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3189	ĐẶNG MINH	TRÂM	09/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3190	ĐỖ THỊ KHÁNH	TRÂM	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3191	HỒNG NGỌC QUẾ	TRÂM	02/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3192	HUỲNH NGUYỄN BÍCH	TRÂM	01/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3193	NGUYỄN NGỌC MINH	TRÂM	22/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3194	NGUYỄN BÍCH	TRÂM	03/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3195	NGUYỄN MAI	TRÂM	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3196	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	15/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
3197	NGUYỄN NGỌC MINH	TRÂM	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3198	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	18/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3199	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	30/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3200	PHẠM HUỲNH PHƯƠNG	TRÂM	24/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3201	PHẠM THỊ NGỌC	TRÂM	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
3202	TRẦN BẢO	TRÂM	21/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3203	TRƯƠNG PHƯƠNG	TRÂM	11/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3204	VÀ THỊ TUYẾT	TRÂM	05/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3205	VÕ MỘNG	TRÂM	12/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3206	ĐỖ NGỌC	TRÂN	28/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3207	HUỲNH TRẦN BẢO	TRÂN	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3208	HUỲNH HỒNG	TRÂN	05/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3209	HUỖNH MỸ	TRÂN	07/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3210	LA MỸ	TRÂN	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
3211	LÂM BỘI	TRÂN	14/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3212	LÊ ĐẶNG QUẾ	TRÂN	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3213	LÊ THUY BẢO	TRÂN	07/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3214	NGŨ NGỌC	TRÂN	01/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3215	NGUYỄN HUỖNH	TRÂN	22/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3216	NGUYỄN HUỖNH NGỌC	TRÂN	24/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3217	NGUYỄN NGỌC	TRÂN	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3218	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3219	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3220	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	30/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
3221	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂN	25/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3222	NGUYỄN TIÊU HẢI	TRÂN	22/06/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3223	NGUYỄN VÕ NGỌC	TRÂN	20/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3224	PHẠM NGỌC ÁI	TRÂN	21/12/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
3225	THÁI QUÝ	TRÂN	28/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3226	TÔ LÝ BẢO	TRÂN	10/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3227	TRẦN PHAN BẢO	TRÂN	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3228	TRẦN MỸ QUẾ	TRÂN	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3229	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO	TRÂN	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3230	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	TRÂN	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3231	VÕ NGỌC	TRÂN	04/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3232	VƯƠNG HẢI	TRÂN	12/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3233	NGUYỄN HUY	TRÍ	03/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3234	ONG GIA	TRÍ	27/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3235	PHƯƠNG DŨNG	TRÍ	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3236	TRẦN MINH	TRÍ	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3237	VUÔNG KIẾN	TRÍ	04/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3238	HUỲNH PHÁT	TRÍ	30/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3239	LÊ MINH	TRÍ	12/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3240	LƯU TÍN	TRÍ	04/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3241	NGUYỄN MINH	TRÍ	08/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3242	NGUYỄN QUANG	TRÍ	10/08/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3243	VÕ HỮU	TRÍ	23/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3244	PHAN LÊ MINH	TRỊ	19/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3245	DƯƠNG THÁI MINH	TRIỂN	11/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3246	VÕ MINH	TRIẾT	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3247	LÊ GIA	TRIẾT	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3248	CHIÊM HẢI	TRIỀU	24/11/2002	Sóc Trăng	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3249	ĐỖ VĂN LÊ	TRIỀU	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3250	MẠC QUÝ	TRIỀU	13/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3251	NGUYỄN HẢI	TRIỀU	17/03/2003	Bình Thuận	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3252	TRẦN NGUYỄN MINH	TRIỀU	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3253	TRẦN THANH	TRIỀU	23/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3254	ĐÀO NGUYỄN TỔ	TRINH	17/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3255	HOÀNG TUYẾT	TRINH	05/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3256	HUỲNH PHƯƠNG	TRINH	23/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3257	LÊ HOÀNG	TRINH	14/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3258	LÊ LÂM NGỌC	TRINH	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3259	LÊ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	04/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3260	LÊ PHƯƠNG	TRINH	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3261	LÊ VŨ NGỌC	TRINH	09/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3262	LÝ HUỆ	TRINH	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3263	MAI MỸ	TRINH	02/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3264	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT	TRINH	12/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3265	NGUYỄN HOÀNG	TRINH	26/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3266	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	TRINH	26/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3267	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	TRINH	15/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
3268	NGUYỄN NGỌC	TRINH	27/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3269	NGUYỄN NGỌC KIỀU	TRINH	01/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3270	NGUYỄN NGỌC LAN	TRINH	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3271	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3272	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRINH	12/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3273	NGUYỄN THỊ THU	TRINH	22/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
3274	NGUYỄN THỊ TÚ	TRINH	27/03/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3275	NGUYỄN TRẦN QUYỀN	TRINH	08/07/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
3276	NGUYỄN TRẦN TUYẾT	TRINH	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3277	PHẠM PHƯƠNG	TRINH	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3278	PHẠM THỊ DIỄM	TRINH	24/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3279	PHAN THỊ NGỌC	TRINH	19/02/2003	An Giang	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3280	TẶNG NGUYỄN THỰC	TRINH	28/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3281	TÔ NGỌC	TRINH	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3282	TRẦN THỊ TÚ	TRINH	16/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3283	TRẦN TÔ PHƯƠNG	TRINH	04/11/2003	Vũng Tàu	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3284	TRIỆU ĐOAN	TRINH	23/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3285	TRỊNH GIA	TRÌNH	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3286	TRƯƠNG MỸ	TRINH	24/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3287	TRƯƠNG NGỌC	TRINH	03/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3288	VƯƠNG THỰC	TRINH	08/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
3289	DƯƠNG MINH	TRỌNG	01/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3290	ĐẶNG NGUYỄN HIẾU	TRỌNG	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3291	LÊ THANH	TRỌNG	30/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3292	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	23/08/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3293	DIỆP THANH	TRÚC	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3294	DƯƠNG HUYNH THANH	TRÚC	28/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3295	HUỲNH NGỌC THANH	TRÚC	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3296	LÊ NGỌC	TRÚC	13/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3297	LÊ NGUYỄN THANH	TRÚC	07/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3298	LÊ XUÂN	TRÚC	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3299	LÝ LIÊM	TRÚC	07/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3300	NGUYỄN DƯƠNG THANH	TRÚC	14/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
3301	NGUYỄN ĐÀO THANH	TRÚC	22/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3302	NGUYỄN LÊ KIM	TRÚC	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3303	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	06/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3304	NGUYỄN THANH	TRÚC	27/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3305	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÚC	19/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
3306	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRÚC	15/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3307	NGUYỄN VÕ THANH	TRÚC	07/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3308	PHẠM THỊ THANH	TRÚC	18/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
3309	PHAN ĐIỀM	TRÚC	17/07/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3310	TẠ THANH	TRÚC	30/05/2003	An Giang	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3311	THÁI KIM	TRÚC	31/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3312	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	03/02/2003	Bến Tre	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3313	BÙI BẢO	TRUNG	05/08/2003	Huế	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3314	ĐỖ LÊ QUỐC	TRUNG	27/07/2003	Tây Ninh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3315	HỒ NGUYỄN THÀNH	TRUNG	30/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3316	HỒ QUỐC	TRUNG	07/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3317	LÊ QUÁN	TRUNG	19/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3318	LÊ THÀNH	TRUNG	26/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3319	LƯU DIỆP	TRUNG	19/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3320	MÃ KÍNH	TRUNG	26/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3321	NGUYỄN HIẾU	TRUNG	27/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3322	NGUYỄN MINH	TRUNG	08/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3323	NGUYỄN NGỌC	TRUNG	27/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3324	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3325	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	18/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3326	THÁI TRẦN THANH	TRUNG	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3327	TRẦN CHÍ	TRUNG	31/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3328	TRẦN MINH	TRUNG	01/08/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3329	TRẦN TIẾN	TRUNG	02/09/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3330	VÕ THÀNH	TRUNG	10/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3331	VÕ THÀNH	TRUNG	18/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3332	HỒ NGUYỄN PHƯƠNG	TRUYỀN	30/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3333	NGUYỄN MINH	TRỰC	24/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3334	NGUYỄN TRUNG	TRỰC	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3335	NGUYỄN PHẠM NHẬT	TRƯỜNG	28/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3336	ĐỖ MINH	TRƯỜNG	09/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3337	NGUYỄN ĐẶNG NHỰT	TRƯỜNG	05/02/2003	LONG AN	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3338	NGUYỄN MINH	TRƯỜNG	16/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3339	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3340	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	06/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3341	NGUYỄN PHAN NHỰT	TRƯỜNG	10/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3342	PHẠM NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	19/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3343	PHẠM NHẬT	TRƯỜNG	04/08/2002	Vĩnh Long	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3344	VÕ MINH	TRƯỜNG	26/11/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3345	LẠI THỊ THANH	TÚ	06/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3346	NHÂM THỊ THANH	TÚ	14/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3347	PHẠM NHẬT MINH	TÚ	30/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3348	TRẦN KHẢI	TÚ	26/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3349	TSÀN PHẠM MINH	TÚ	25/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
3350	BÙI MINH	TÚ	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3351	DƯƠNG THANH	TÚ	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3352	ĐẶNG THANH	TÚ	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3353	ĐỖ ANH	TÚ	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3354	ĐỖ ANH	TÚ	06/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3355	HỒ NGỌC MINH	TÚ	17/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3356	HUỖNH ANH	TÚ	02/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3357	HUỖNH KHẢ	TÚ	13/02/2003	Sóc Trăng	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3358	HUỖNH TẤN	TÚ	24/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3359	LÊ PHẠM THANH	TÚ	16/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3360	LÊ TUẤN	TÚ	11/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3361	LÝ CẨM	TÚ	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3362	NGUYỄN MINH	TÚ	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3363	NGUYỄN QUỐC	TÚ	06/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3364	NGUYỄN THANH	TÚ	26/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
3365	NGUYỄN THANH CẨM	TÚ	07/08/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3366	NHỮ ANH	TÚ	08/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3367	PHẠM HUỖNH MINH	TÚ	08/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3368	PHAN TUẤN	TÚ	09/06/2003	Sóc Trăng	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3369	THÁI LÂM CẨM	TÚ	06/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3370	TIỀN TRINH	TÚ	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3371	TỔNG PHƯƠNG MỸ	TÚ	21/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3372	TRẦN HUỖNH NGỌC	TÚ	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3373	TRẦN KIM	TÚ	18/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3374	TRẦN TÂN	TÚ	25/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3375	VÕ NGUYỄN THANH	TÚ	25/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3376	LẠC VĂN	TUẤN	28/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3377	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	05/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3378	NGUYỄN PHÚC	TUẤN	04/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3379	PHẠM	TUẤN	25/06/2003	LÂM ĐỒNG	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3380	PHAN ANH	TUẤN	04/10/2003	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3381	TẠ THÁI	TUẤN	31/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3382	TIỀN ANH	TUẤN	17/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3383	TRẦN QUANG	TUẤN	14/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3384	TRẦN THANH	TUẤN	12/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3385	DƯƠNG HOÀNG	TUẤN	13/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3386	ĐẶNG THANH	TUẤN	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3387	ĐÌNH BÁ ANH	TUẤN	22/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3388	HỒ HỮU	TUẤN	16/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3389	HỨA THANH	TUẤN	17/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3390	KIỀU THANH	TUẤN	04/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3391	LÊ HOÀNG	TUẤN	07/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3392	LÊ MINH	TUẤN	03/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3393	LÊ VĂN	TUẤN	27/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3394	LƯU ANH	TUẤN	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3395	MAI THANH	TUẤN	10/08/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3396	NGÔ GIA	TUẤN	12/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3397	NGÔ MINH	TUẤN	25/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3398	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	08/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3399	NGUYỄN MINH	TUẤN	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3400	NGUYỄN MINH	TUẤN	11/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3401	NGUYỄN MINH	TUẤN	23/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3402	NGUYỄN PHÙNG ANH	TUẤN	11/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3403	PHẠM ANH	TUẤN	18/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3404	PHẠM ANH	TUẤN	11/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3405	PHẠM CÔNG	TUẤN	18/08/2003	Nam Định	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3406	PHẠM THANH	TUẤN	05/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3407	PHAN MINH	TUẤN	14/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3408	PHAN QUỐC	TUẤN	10/04/2003	Vĩnh Long	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3409	PHAN THANH	TUẤN	05/09/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3410	PHAN THANH	TUẤN	10/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3411	TẶNG CAO	TUẤN	15/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3412	TẶNG MINH	TUẤN	21/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3413	THÁI	TUẤN	29/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3414	TRẦN ANH	TUẤN	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3415	TRẦN ANH	TUẤN	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3416	TRỊNH CẨM	TUẤN	22/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3417	VĂN CÔNG	TUẤN	19/07/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
3418	VĂN MINH ANH	TUẤN	28/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3419	VÕ ĐỨC ANH	TUẤN	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3420	VÕ QUỐC	TUẤN	26/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3421	DƯ GIA	TUỆ	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3422	NGUYỄN TRÍ	TUỆ	13/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3423	DƯƠNG PHÚC	TUỆ	01/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3424	TRƯỜNG GIA	TUỆ	16/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3425	TRƯƠNG MINH	TUỆ	09/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3426	TRẦN THANH	TÙNG	09/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3427	HUỲNH THANH	TÙNG	17/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3428	LÃ VĂN THANH	TÙNG	12/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3429	NGUYỄN THANH	TÙNG	03/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3430	NGUYỄN VÕ DUY	TÙNG	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3431	VƯƠNG HOÀNG	TÙNG	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3432	NGUYỄN TRẦN KIM	TUYỀN	16/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3433	NGUYỄN THỊ MỘNG	TUYỀN	07/09/2003	Tiền Giang	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3434	HỒ NGUYỄN KIM	TUYỀN	07/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3435	LẠI NGỌC	TUYỀN	17/04/2003	Long An	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
3436	LƯƠNG NGỌC	TUYỀN	19/08/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3437	MAI NGUYỄN THANH	TUYỀN	12/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3438	NGUYỄN MỘNG	TUYỀN	10/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3439	NGUYỄN NGỌC	TUYỀN	14/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3440	NGUYỄN THANH	TUYỀN	30/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3441	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	07/04/2003	An Giang	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3442	NGUYỄN THỊ MỘNG	TUYỀN	19/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3443	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	30/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3444	NGUYỄN THUY THANH □	TUYỀN	28/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS - THPT Đào Duy Anh
3445	PHẠM DĨ	TUYỀN	27/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3446	PHẠM THỤY THANH	TUYỀN	27/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3447	THÁI THỊ NGỌC	TUYỀN	14/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3448	TRẦN NGỌC MỸ	TUYỀN	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3449	TRỊNH LÂM THANH	TUYỀN	19/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3450	TRƯƠNG THỊ MỘNG	TUYỀN	23/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3451	PHẠM NHẬT MINH	TUYỀN	01/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3452	TRẦN THIÊN THANH	TUYẾN	19/05/2003	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3453	TẠ HỒNG	TUYẾT	02/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3454	HỒNG ÁNH	TUYẾT	23/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3455	HUỲNH KIM ÁNH	TUYẾT	09/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3456	LÝ HÙNG	TUYẾT	31/12/2003	Bến Tre	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3457	NGÔ KIM	TUYẾT	29/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3458	NGUYỄN THỊ THANH	TUYẾT	05/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3459	NGUYỄN TRƯỜNG PHƯỢNG	TUYẾT	02/12/2003	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3460	TRẦN NGỌC	TUYẾT	17/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3461	TRƯƠNG NGỌC	TUYẾT	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3462	TRƯƠNG THỊ ÁNH	TUYẾT	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3463	NGUYỄN VŨ	TỬ	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3464	TRẦN CHÂU CÁT	TUỜNG	25/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3465	CHÂU CHÍ	TUỜNG	11/12/2003	Hậu Giang	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3466	LIỄU VÕ MINH	TUỜNG	23/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3467	MAI BÌNH	TUỜNG	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3468	NGÔ PHÙNG CÁT	TUỜNG	18/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3469	NGUYỄN MỸ CÁT	TUỜNG	23/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3470	PHẠM VĂN	TUỜNG	22/09/2003	Bến Tre	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3471	NGUYỄN QUANG	TỶ	03/08/2003	Đồng Tháp	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3472	HỒ THỂ	UY	25/04/2003	An Giang	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3473	BÙI NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	03/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3474	CAO THUY	UYÊN	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3475	DIỆP HOÀNG	UYÊN	14/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3476	ĐỖ HOÀNG	UYÊN	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3477	HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	12/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3478	LÊ MAI THANH	UYÊN	20/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3479	LÊ NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	04/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
3480	NGUYỄN AN PHƯƠNG	UYÊN	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3481	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3482	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	25/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3483	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	22/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3484	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3485	NGUYỄN THU	UYÊN	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3486	QUÁCH TÚ	UYÊN	04/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3487	TẠ HỒNG	UYÊN	02/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3488	TRẦN TÚ	UYÊN	07/10/2002	Sóc Trăng	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3489	TRẦN TÚ	UYÊN	05/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3490	TRƯƠNG KHÁNH MỸ	UYÊN	13/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3491	TRƯƠNG THẢO	UYÊN	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3492	VÕ HỒNG THU	UYÊN	07/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3493	TRẦN	VẠN	18/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3494	ĐẶNG SIÊU	VĂN	08/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3495	ĐẶNG TÀI	VĂN	31/01/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3496	ĐINH HOÀNG	VĂN	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3497	LƯ GIA	VĂN	04/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3498	NÔNG TÚ	VĂN	29/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
3499	QUAN LẬP	VĂN	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3500	TRƯƠNG VINH	VĂN	21/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3501	VƯƠNG TRIỆU	VĂN	13/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3502	CHÂU SỞ	VÂN	29/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3503	CHIÊM THY	VÂN	04/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
3504	DƯƠNG THỊ NGỌC	VÂN	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3505	HUỖNH TUỜNG	VÂN	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3506	HUỖNH THỊ THU	VÂN	14/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3507	LÂM MỸ	VÂN	03/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
3508	LÂM THỊ THẢO	VÂN	01/02/2003	Bình Phước	Nữ	Kinh	Khá	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
3509	LỮ THANH	VÂN	28/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3510	LƯƠNG TỊNH	VÂN	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3511	LƯU THANH	VÂN	30/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3512	NGÔ BÍCH	VÂN	18/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3513	NGUYỄN MỸ	VÂN	10/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3514	NGUYỄN NGỌC TUỜNG	VÂN	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3515	NGUYỄN HẬU THANH	VÂN	20/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3516	NGUYỄN NGỌC THANH	VÂN	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3517	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH	VÂN	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3518	NGUYỄN THANH	VÂN	10/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
3519	NGUYỄN THANH	VÂN	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3520	PHAN THANH	VÂN	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3521	TÔ THANH	VÂN	05/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3522	TRƯƠNG TỬ	VÂN	05/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3523	VŨ TRỊNH BÍCH	VÂN	17/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3524	HÀ THANH BẢO	VI	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3525	LÂM TIỂU	VI	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3526	LÊ BUI THANH	VI	24/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3527	LÊ HUỲNH NHẬT	VI	24/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3528	NGÔ NGỌC TUỜNG	VI	23/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3529	NGÔ THỊ KHÁNH	VI	31/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3530	NGUYỄN THANH	VI	01/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3531	NGUYỄN NGỌC TUỜNG	VI	29/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
3532	PHẠM NGUYỄN TUỜNG	VI	05/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3533	TẶNG NGỌC TUỜNG	VI	02/10/2003	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3534	TRẦN HÙNG	VĨ	04/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3535	TRẦN NGỌC THẢO	VI	13/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3536	VŨ NGUYỄN LAN	VI	22/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3537	CHÂU TUẤN	VĨ	22/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3538	HUỲNH TUẤN	VĨ	29/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3539	NGÔ TÂN	VĨ	12/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3540	NGUYỄN HOÀNG	VĨ	16/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3541	QUÁCH GIAI	VĨ	04/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3542	TRẦN TUẤN	VĨ	20/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3543	TRƯƠNG QUANG	VĨ	15/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3544	ÔNG CHÍ	VIỄN	23/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3545	TRẦN ĐẠT	VIỄN	10/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3546	NGUYỄN HỒNG QUỐC	VIỆT	27/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3547	BÙI QUỐC	VIỆT	12/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3548	DƯƠNG HOÀNG	VIỆT	02/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3549	HUỲNH QUANG	VIỆT	22/05/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3550	HUỲNH QUỐC	VIỆT	07/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3551	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	09/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3552	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	27/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3553	TRẦN QUỐC	VIỆT	01/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3554	CHÂU TÔN	VINH	25/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3555	CHUNG THANH	VINH	05/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3556	DIỆP QUANG	VINH	14/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3557	ĐÌNH QUANG	VINH	08/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3558	ĐỖ HỒNG	VINH	16/10/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3559	ĐỖ ĐỨC	VINH	05/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3560	ĐỖ QUỐC	VINH	13/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3561	GIANG THÀNH	VINH	23/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
3562	GIANG THUY	VINH	24/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3563	HÀ THÁI	VINH	13/10/2003	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3564	HUỲNH CẨM	VINH	22/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3565	HUỲNH NGỌC	VINH	20/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3566	LẠI QUANG	VINH	03/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3567	LÂM GIA	VINH	16/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3568	LÂM QUANG	VINH	03/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3569	LÂM THỂ	VINH	12/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3570	LÂM THỂ	VINH	15/07/2003	TRÀ VINH	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3571	LÊ NGUYỄN THÀNH	VINH	18/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3572	LIÊU QUỐC	VINH	17/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3573	LỤC THỊ THANH	VINH	01/12/2003	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3574	LƯƠNG QUANG	VINH	09/03/2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3575	MÃ QUỐC	VINH	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3576	NGÔ QUANG	VINH	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3577	NGUYỄN HỮU	VINH	15/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3578	NGUYỄN QUÁCH	VINH	01/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3579	NGUYỄN TRƯỜNG QUỐC	VINH	01/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3580	NGUYỄN HÙNG	VINH	09/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3581	NGUYỄN PHÚC QUANG	VINH	12/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3582	NGUYỄN TRẦN QUANG	VINH	18/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3583	NGUYỄN TRẦN THỂ	VINH	20/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3584	PHẠM ĐẠI	VINH	10/01/2003	Houston, Texas, USA	Nam	Kinh	Trung bình	Trường TH - THCS Quốc tế Mỹ Úc
3585	PHẠM HUY	VINH	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3586	PHÙNG DIỆU	VINH	07/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3587	THÁI HOÀNG THỂ	VINH	20/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3588	TRẦN QUANG	VINH	05/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3589	TRẦN QUANG	VINH	11/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3590	TRẦN THÁI	VINH	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3591	TRẦN VĂN	VINH	14/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3592	TRỊNH THỂ	VINH	13/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3593	TRƯƠNG QUANG	VINH	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3594	VÕ TRẦN	VINH	27/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3595	DƯƠNG VĂN	VĨNH	26/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3596	TRƯƠNG XƯƠNG	VỠ	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3597	NGUYỄN THANH TUẤN	VỬ	03/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3598	TRẦN XUÂN	VỮ	18/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3599	TỬ MINH	VỮ	23/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3600	DƯƠNG TẤN	VỮ	04/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3601	HUỲNH THANH	VỮ	13/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3602	LÊ ĐÌNH TRƯỜNG	VỮ	20/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3603	LÊ MAI TIẾN	VỮ	02/03/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3604	NGUYỄN TUẤN	VỮ	08/07/2003	Thái Bình	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3605	NGUYỄN ANH	VỮ	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3606	NGUYỄN ANH PHƯƠNG	VỮ	25/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3607	NGUYỄN ĐÌNH	VŨ	05/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3608	NGUYỄN TUẤN	VŨ	03/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3609	PHẠM QUANG	VŨ	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3610	PHẠM THANH	VŨ	08/01/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3611	PHẠM TUẤN	VŨ	18/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3612	TRẦN QUANG	VŨ	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3613	VÕ PHẠM NGUYỄN	VŨ	21/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3614	NGUYỄN NHẬT	VUÔNG	17/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3615	PHƯƠNG NGỌC	VUÔNG	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3616	SUÔNG GIA	VUÔNG	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
3617	THÁI KHANG	VUÔNG	27/12/2003	Long An	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3618	VÕ HOÀNG	VUÔNG	08/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3619	VŨ HÙNG	VUÔNG	20/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3620	BÙI LÊ PHƯƠNG	VY	19/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3621	BÙI THANH	VY	10/10/2003	Trà Vinh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3622	BÙI TUÔNG	VY	10/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3623	BÙI YẾN	VY	26/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3624	DƯƠNG HOÀNG THẢO	VY	25/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3625	DƯƠNG THẢO	VY	16/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3626	ĐẶNG YẾN	VY	21/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3627	ĐÌNH NHÃ	VY	13/11/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3628	ĐÌNH THANH	VY	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3629	ĐỖ NGUYỄN THẢO	VY	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3630	ĐỖ NGUYỄN THẢO	VY	27/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3631	ĐỖ THÚY	VY	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3632	HE THANH YẾN	VY	14/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3633	HOÀNG THẢO	VY	25/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3634	HỒ NGỌC YẾN	VY	30/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3635	HỒ THANH	VY	11/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3636	HỒ TRẦN TUÔNG	VY	15/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3637	HỒNG LÊ TUÔNG	VY	22/08/2003	Tiền Giang	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3638	HUỖNH NGỌC	VY	25/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3639	HUỖNH NGỌC THẢO	VY	27/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3640	HUỖNH NGỌC TƯỜNG	VY	01/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3641	HỨA XUÂN	VY	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3642	LA QUỐC	VỸ	28/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3643	LA THÁI KIM	VY	07/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
3644	LAI VÂN YẾN	VY	18/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3645	LÂM BẢO ANH	VY	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Văn Thân
3646	LÂM NGỌC TƯỜNG	VY	26/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3647	LÂM VÕ THANH	VY	24/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3648	LÊ NGÔ PHƯƠNG	VY	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3649	LÊ NGUYỄN YẾN	VY	07/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3650	LÊ QUỐC	VỸ	28/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3651	LÊ THANH	VY	05/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3652	LÊ THỊ TRÚC	VY	11/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3653	LÊ THUY THẢO	VY	04/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang
3654	LÊ TRẦN BẢO	VY	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3655	LÊ TUYẾT	VY	06/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3656	LÊ VŨ PHƯƠNG	VY	02/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3657	LÊ YẾN	VY	01/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3658	LIÊU THUY	VY	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3659	LƯƠNG MỸ	VY	16/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3660	MAI HOÀNG YẾN	VY	18/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3661	MAI THANH	VY	06/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3662	NGÔ MINH PHƯƠNG	VY	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3663	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	23/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3664	NGUYỄN THUY KHÁNH	VY	21/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3665	NGUYỄN CAO TƯỜNG	VY	03/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hồ
3666	NGUYỄN HOÀNG BẢO	VY	20/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3667	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	VY	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3668	NGUYỄN LÊ KHÃ	VY	27/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3669	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3670	NGUYỄN NGỌC THANH	VY	19/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3671	NGUYỄN NHỰT ÁI	VY	06/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3672	NGUYỄN PHAN THÚY	VY	11/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3673	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	14/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3674	NGUYỄN THANH	VY	11/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phú Định
3675	NGUYỄN THANH	VY	13/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3676	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3677	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3678	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	29/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3679	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	02/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3680	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	02/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3681	NGUYỄN THỊ YẾN	VY	07/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3682	NGUYỄN THUY YẾN	VY	07/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3683	NGUYỄN TRÚC	VY	26/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3684	NGUYỄN TRÚC	VY	22/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3685	NGUYỄN TRƯỜNG THANH	VY	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3686	NGUYỄN TRƯỜNG	VY	23/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3687	NGUYỄN TƯỜNG	VY	29/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3688	NGUYỄN VÕ NGỌC	VY	13/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3689	NGUYỄN YẾN	VY	15/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3690	PHẠM BÍCH TƯỜNG	VY	17/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3691	PHẠM HOÀNG KHÁNH	VY	13/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3692	PHẠM THỊ THÚY	VY	12/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3693	PHẠM Ý	VY	23/04/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3694	PHAN BÙI THÚY	VY	29/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3695	PHAN KHÁNH	VY	05/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3696	PHAN TRẦN THẢO	VY	04/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3697	QUÁCH THỊ THANH	VY	09/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3698	SỖ NGỌC PHƯƠNG	VY	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3699	TẠ HỒNG MINH	VY	26/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3700	TĂNG ĐẶNG TUỜNG	VY	12/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3701	THÁI HOÀNG	VY	09/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3702	THÁI NGUYỄN TUỜNG	VY	30/08/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Lam Sơn
3703	TÔ TUỜNG	VY	20/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3704	TRẦN BẢO	VY	16/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3705	TRẦN ĐỖ NHẬT	VY	16/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3706	TRẦN HOÀNG NHẬT	VY	01/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3707	TRẦN KHÁNH	VY	06/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3708	TRẦN LÊ THANH	VY	23/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3709	TRẦN NGUYỄN TUỜNG	VY	26/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3710	TRẦN THANH	VY	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3711	TRẦN THANH THẢO	VY	22/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3712	TRẦN TRANG	VY	23/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3713	TRẦN VÕ THANH	VY	25/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3714	TRẦN XUÂN	VY	10/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3715	TRỊNH NGHIÊU	VY	19/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
3716	TRƯƠNG KIM TUỜNG	VY	03/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3717	TRƯƠNG MINH	VY	20/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3718	TRƯƠNG NGUYỄN THÚY	VY	20/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3719	VÕ THỊ YẾN	VY	19/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Bình Tây
3720	VÕ ĐOÀN YẾN	VY	24/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3721	VÕ KIM	VY	06/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3722	VÕ LÝ THẢO	VY	25/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3723	VÕ THÁI THANH	VY	28/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3724	VÕ THANH	VY	11/12/2003	Long An	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3725	VÕ THANH	VY	20/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3726	VÕ THUY HÀ	VY	25/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3727	VÕ TUỜNG	VY	03/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3728	VŨ YẾN	VY	19/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3729	VƯƠNG NGUYỄN NGỌC	VY	22/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3730	VƯƠNG YẾN	VY	19/02/2003	Vĩnh Long	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phú Định

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3731	NGUYỄN TRƯỜNG TRIỀU	VỸ	24/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3732	PHAN THẾ	VỸ	28/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3733	LÊ LƯU THANH	XA	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3734	ĐỖ HOÀNG KIM	XUÂN	01/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3735	HỒ LÊ THANH	XUÂN	05/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3736	HUỖNH THANH	XUÂN	27/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3737	LƯƠNG NGỌC DIỄM	XUÂN	07/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3738	MÃ NGỌC	XUÂN	18/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3739	NGÔ THỊ THANH	XUÂN	31/01/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3740	NGUYỄN HỮU THANH	XUÂN	19/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phú Định
3741	NGUYỄN THANH	XUÂN	25/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3742	NGUYỄN THỊ KIM	XUÂN	22/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3743	PHẠM KIM	XUÂN	10/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3744	QUÁCH THANH	XUÂN	07/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3745	THÁI KIM	XUÂN	10/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Bình Tây
3746	TRẦN THẢO	XUÂN	05/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3747	LÝ BẢO	XUYỀN	12/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3748	TRẦN LÊ NGỌC	XUYỀN	26/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3749	TRẦN THỊ NGỌC	XUYỀN	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3750	TIÊU ÍCH	XUÔNG	02/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3751	KHA PHÉP	Y	27/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3752	BÙI NHƯ	Ý	30/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3753	CAO NGỌC NHƯ	Ý	02/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3754	ĐỖ NHƯ	Ý	16/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3755	GIANG PHAN MỸ	Ý	05/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
3756	HÀ GIA	Ý	15/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3757	HUỖNH NHƯ	Ý	05/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3758	LÊ NHƯ	Ý	11/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3759	LÊ THỊ NHƯ	Ý	13/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3760	LÝ MỸ	Ý	18/11/2002	Sóc Trăng	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3761	NGÔ NHƯ	Ý	08/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Hậu Giang

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3762	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	Ý	11/09/2003	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Văn Thân
3763	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3764	PHAN LÊ NHƯ	Ý	08/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3765	CHÂU KIỀU HẢI	YẾN	17/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3766	ĐÀO NGUYỄN HOÀNG	YẾN	08/02/2003	Đồng Tháp	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3767	HÀU BẢO	YẾN	07/02/1983	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trung tâm Giáo dục thường xuyên
3768	NGUYỄN THỊ HOÀNG	YẾN	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3769	TRẦN THỊ KIM	YẾN	31/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Bình Tây
3770	DƯ KIM	YẾN	10/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3771	DƯƠNG THIỀU	YẾN	14/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3772	ĐẶNG NGỌC PHỤNG	YẾN	08/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3773	HÀ PHI	YẾN	21/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phú Định
3774	HÀ THỊ HẢI	YẾN	26/02/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3775	HỒ HOÀNG	YẾN	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Phú Định
3776	HUỖNH HẢI	YẾN	01/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Văn Luông
3777	HUỖNH PHẠM HỒNG	YẾN	22/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3778	LÊ HOÀNG	YẾN	10/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3779	LÊ HỒNG	YẾN	02/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Đoàn Kết
3780	LIÊN KIM	YẾN	31/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Khá	Trường THCS Hậu Giang
3781	LƯ PHỤNG	YẾN	22/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3782	LÝ XUÂN	YẾN	28/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3783	MAI HẢI	YẾN	28/02/2003	An Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Đoàn Kết
3784	NGÔ PHI	YẾN	13/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Bình Tây
3785	NGUYỄN KIM	YẾN	14/01/2003	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3786	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	YẾN	27/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Hoàng Lê Kha
3787	NGUYỄN XUÂN	YẾN	30/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3788	PHẠM NHƯ	YẾN	31/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Văn Thân
3789	TRẦN NGỌC	YẾN	28/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	Trường THCS Phạm Đình Hổ
3790	TRẦN NGỌC	YẾN	16/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Hậu Giang
3791	TRẦN THIÊN HẢI	YẾN	09/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3792	TRƯƠNG HẢI	YẾN	23/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Phạm Đình Hổ

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Dân tộc	Xếp loại TN	Đơn vị
3793	TRƯỜNG NGỌC KIM	YẾN	18/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Lam Sơn
3794	TRƯỜNG NGUYỄN HOÀNG	YẾN	15/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	Trường THCS Lam Sơn
3795	TRƯỜNG TIÊU	YẾN	15/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh
3796	VÕ TRẦN HẢI	YẾN	10/04/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	Khá	Trường THCS Đoàn Kết
3797	NHAN SING	YING	02/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	Trường THCS Bình Tây